ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

DANH MỤC TÀI LIỆU BỔ SUNG HÀNG NĂM CHO TRƯỜNG ĐHKH
NĂM 2016-2017

STT	PHÂN LOẠI	TÁC GIẢ	NHAN ĐỀ	TẬP	NXB	ĐKCB	SL
BÁO CHÍ							
1	070.103/THU		Thư tịch báo chí Việt Nam		1998	CK.0000071794	1
2	070.593/DOU	Lowe, Doug	Java for dummies		2012	CK.0000072138	2
3	079/DOA	Đỗ, Qúy Doãn	Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam		2014	CK.0000072626	3
4	070.4/LOI	Nguyễn, Thành Lợi	Thông tấn báo chí		2014	CK.0000073194	3
TOÁN							
1	510.071/THA	Nguyễn, Đức Thành	Xây dựng hệ thống bài tập đánh giá năng lực toán học của học sinh lớp 10 theo định hướng của		2015	NC.0000009521	1
2	510.071/THU	Nguyễn, Ngọc Thư	Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh giỏi thông qua dạy học hệ phương trình ở Trường THPT		2015	NC.0000011425	1
3	512/HIE	Nguyễn, Thị Hiền	Chỉ số giao trong không gian xạ ảnh		2015	NC.0000012023	1
4	512/LIN	Đào, Thùy Linh	Tập Iđêan nguyên tố liên kết của lũy thừa các Iđêan cạnh		2015	NC.0000012026	1
5	512/THA	Đặng, Thị Thảo	Tính chất ổn định trong các bất đẳng thức Ky Fan véc tơ phụ thuộc tham số		2015	NC.0000012016	1
6	512/THO	Đặng, Thị Thơm	Đầy đủ hóa I - adic và một số ứng dụng		2015	NC.0000012024	1
7	515/ANH	Phan, Hồng Anh	Phương pháp điểm trong và ứng dụng trong quy hoạch toán phương		2015	NC.0000012037	1

8	515/TOA	Trần, Quốc Toản	Một số phương pháp giải bài toán quy hoạch phi tuyến		2013	NC.0000012020	1
9	519/THE	Phạm, Thị Thêm	Quan hệ mờ trực cảm		2015	NC.0000012018	1
10	519/THU	Trần, Lê Thủy	Về bài toán Steiner		2014	NC.0000012017	1
11	519/TRA	Nguyễn, Thu Trang	Về điều kiện tối ưu KKT		2014	NC.0000012019	1
12	519/TRU	Lại, Văn Trung	Mối liên hệ giữa mô hình Chip - Firinh game và mô hình Rotor - Router		2014	NC.0000012022	1
13	519/YEN	Đào Quang Yên	Dưới đạo hàm tiếp liên và điều kiện tối ưu cho cực tiểu chặt của bài toán tối ưu vectơ		2014	NC.0000012021	1
14	510/CHI	Nguyễn, Ngọc Chi	Định lý đếm Polya		2015	NC.0000012613	1
15	510/DUN	Vũ, Lan Dung	Định lý không điểm tổ hợp và một vài vận dụng		2015	NC.0000012354	1
16	510/HUY	Nguyễn, Thị Diệu Huyền	Khối tâm và ứng dụng		2015	NC.0000012615	1
17	510/NHU	Nguyễn, Thị Hồng Nhung	Một số dạng Toán quỹ tích trong đề thi học sinh giỏi Toán phổ thông		2015	NC.0000012351	1
18	510/TU	Vũ, Ngọc Tú	Dãy Farey và áp dụng		2015	NC.0000012458	1
19	512.7/CHI	Phan, Thế Chiến	Số nguyên Gaus và phương trình Diophantus		2015	NC.0000012621	1
20	512.9/DUN	Vũ, Sỹ Dũng	Ma trận đơn Môđula và các đa diện nguyên		2015	NC.0000012625	1
21	512.9/DUN	Bùi, Anh Dũng	Một số phương trình Diophant đặc biệt		2015	NC.0000012472	1
22	512.9/TAN	Vũ, Văn Tần	Về một số thuật toán tính giá trị riêng của ma trận cỡ lớn		2015	NC.0000012610	1
23	512.9/THU	Đỗ, Thu Thủy	Về phép Toán đạo hàm trên tập số		2015	NC.0000012624	1
24	512/LIN	Nông, Mạnh Linh	Số Stirling loại hai và số Bell cho các đồ thị		2015	NC.0000012616	1
25	512/NGA	Đào, Thị Ngân	Ứng dụng định lý cơ bản của Đại số để xét tính bất khả quy của đa thức trên trường hữu tỷ		2016	NC.0000012464	1
26	513/HIE	Nguyễn, Khắc Hiến	Các bài toán cực trị trong lớp hàm mũ và Logarit		2016	NC.0000012460	1

27	515/DUN	Bùi, Thị Dung	Phép tính phân thứ và ứng dụng		2015	NC.0000012614	1
28	516.22/PHU	Phạm, Việt Phương	Mở rộng một số bài toán hình học phẳng		2016	NC.0000012626	1
29	519.6/GIA	Nguyễn, Thị Giang	Điều kiện Karush-Kuhn-Tucker trong bài toán tối ưu hàm lồi		2015	NC.0000012609	1
30	519.6/LUY	Địch, Xuân Luyến	Điều kiện tối ưu và điều kiện chính quy ràng buộc cho bài toán tối ưu với ràng buộc cân bằng		2016	NC.0000012618	1
31	519.6/TUN	Đỗ, Hoàng Tùng	Thuật toán đơn hình đối ngẫu và ứng dụng trong tái tối ưu hóa với ràng buộc phụ		2016	NC.0000012462	1
32	519.7/CHI	Phạm, Trịnh Cương Chính	Về kỹ thuật tiền tác động giải hệ phương trình tuyến tính cỡ lớn		2015	NC.0000012623	1
33	519/CHU	Nguyễn, Thị Kim Chung	Phương pháp lặp giải bất đẳng thức biến phân trên tập điểm bất động chung của một họ đếm được các		2016	NC.0000012619	1
34	519/DUN	Đinh, Văn Dũng	Một số thuật toán giải quy hoạch phân tuyến tính trên phép biến đổi Charnes - Cooper		2016	NC.0000012461	1
35	519/HA	Vũ, Thị Thu Hà	Biến đổi Laplace và một số ứng dụng		2015	NC.0000012611	1
36	519/HOA	Trịnh, Tố Hoan	Một số phương pháp giải bài toán chấp nhận tách		2015	NC.0000012620	1
37	519/HUY	Phạm, Thị Huyền	Bài toán biên - giá trị ban đầu cho phương trình Parabolic tuyến tính cấp hai		2015	NC.0000012457	1
38	519/NGO	Bùi, Hoàng Ngọc	Phương pháp lặp hiện giải bất đẳng thức biến phân trong không gian Hilbert		2015	NC.0000012622	1
39	519/TUA	Nguyễn, Văn Tuân	Giải phương trình Lyapunov bằng phương pháp Luân phương ẩn		2015	NC.0000012607	1
40	519/TRU	Nguyễn, Vũ Trung	Bài toán Motz và một số phương pháp tìm nghiệm xấp xỉ		2016	NC.0000012459	1
41	512/DUN	Nguyễn, Thị Dung	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2014	NC.0000011976	1
42	512/DUN	Nguyễn, Thị Dung	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2014	NC.0000011977	1
43	512/NHA	Lê, Thị Thanh Nhàn	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư	tập 1	2015	NC.0000012001	1
44	512/NHA	Lê, Thị Thanh Nhàn	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư	tập 2	2015	NC.0000012002	1
45	515/PHU	Hà, Trần Phương	Tập tập 2 :Bản chụp các công trình khoa học đã được công bố, sách phục vụ đào tạo	tập 2	2013	NC.0000011970	1

46	515/PHU	Hà, Trần Phương	Tập tập 1 :Bản đăng ký , báo cáo tổng quan, các văn bằng, quyết định, minh chứng	tập 1	2013	NC.0000011971	1
47	510.071/LUA	Đỗ, Huy Luân	Rèn luyện năng lực giải toán cho học sinh lớp 10 Trung học phổ thông qua dạy học chủ đề phương		2015	NC.0000012099	1
48	515/MAI	Lê, Thị Mai	Dưới vi phân suy rộng và điều kiện cần cho nghiệm hữu hiệu của bài toán tối ưu đa mục tiêu		2015	NC.0000012717	1
49	515/QUY	Vũ, Văn Quynh	Nhóm con hữu hạn của nhóm PGL (2, R) và một ứng dụng vào giải phương trình hàm		2015	NC.0000012711	1
50	516.23/HAI	Nguyễn, Trọng Hải	Rèn luyện các thao tác tư duy cho học sinh Trung học phổ thông góp phần phát triển năng lực giải		2015	NC.0000012147	1
51	516/HUY	Trịnh, Xuân Huy	Góc định hướng và ứng dụng trong giải toán hình học phẳng		2015	NC.0000012718	1
52	518/LUO	Nguyễn, Bích Lương	Phương pháp hiệu chỉnh cải biên cho thuật toán điểm gần kề tìm không điểm của toán tử đơn điệu		2015	NC.0000012689	1
53	519/LUO	Phạm, Thị Mỹ Lương	Về sự tồn tại nghiệm và phương pháp chiếu giải bài toán cân bằng đơn điệu mạnh		2015	NC.0000012714	1
54	519/NGA	Đặng, Thị Ngạn	Dưới vi phân hàm véctơ lồi và ứng dụng		2015	NC.0000012638	1
55	519/NGU	Nguyễn, Thị Hoàng Nguyên	Phương pháp Dykstra lai ghép cho hai toán tử đơn điệu		2015	NC.0000012720	1
56	519/OAN	Lê, Mai Oanh	Phương pháp kết hợp hàm phạt và hàm đánh giá giải bài toán cân bằng hai		2015	NC.0000012694	1
57	519/THU	Đào, Thu Thủy	Phương pháp chiếu đạo hàm giải bài toán tối ưu lồi và áp dụng vào bài toán chấp nhận tách		2015	NC.0000012637	1
58	519/THU	Nguyễn, Thanh Thủy	Phương pháp Prox-Tikhonov cho bài toán xác định không điểm của toán tử kiểu đơn điệu		2015	NC.0000012692	1
59	519/THU	Nguyễn, Thị Thu	Xấp xỉ nghiệm của bất đẳng thức biến phân trên tập điểm bất độngchung của một họ vô hạn đếm được		2015	NC.0000012628	1
60	519/VAN	Nghiêm, Đức Văn	Về điều kiện tối ưu cho bài toán cân băng vectơ		2015	NC.0000012719	1
61	512.7/THU	Trần, Thị Thu Thủy	Phép biến đổi các dãy số nguyên và ứng dung		2015	NC.0000011424	1
62	515/MIN	Lệnh, Anh Minh	Việc xây dựng giải tích Toán học trong thế kỷ 19		2015	NC.0000011932	1
63	515/NHU	Ma, Thị Nhung	Về hàm phân hình f'P'(f) và g'P'(g) chung nhau một hàm nhỏ		2015	NC.0000011929	1
64	515/HAN	Trần, Thị Bích Hạnh	Bài toán quan hệ biến phân và một số vấn đề liên quan		2015	NC.0000011940	1

65	515/TAI	Lâm, Quang Tài	Tính duy nhất của hàm đa điều hòa dưới		2015	NC.0000011912	1
66	519.5/SUR		Survey sampling		c2012	CK.0000072337	1
67	510/BAC	Nguyen, Trong Bac	A thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of doctor of philosophy		2015	NC.0000012699	1
68	515/HUO	Bùi, Việt Hương	Xác định quy luật biên phi tuyến và xác định nguồn trong các quá trình truyền nhiệt		2015	NC.0000009825	1
69	515/PHU	Lưu, Thị Minh Phượng	Phương trình Euler, phương trình Navier-Stokes và cơ học lagrange		2014	NC.0000012038	1
70	512.9/SHE	Messersmith, Sherri	Intermediate algebra		2012	CK.0000072196	3
71	515.071/PHU	Hà, Trần Phương	Giáo trình giải tích hàm		2012	GT.0000026905	1
72	515/ELI	McMahon, Elizabeth W.	Student solutions manual for caculus by James F. Hurley	olume	1987	CK.0000062115	1
73	510.0285/THA	Nguyễn, Viết Thạch	Hướng dẫn sử dụng Sketchpad 4.05		2008	CK.0000072542	5
74	510/LAN	Nguyễn, Đức Lạng	Nghiên cứu về mô hình toán học các thuật toán giải bài toán biên truyền tải, khuếch tán vật chát trong		2007	NC.0000009731	1
75	512/DUN	Nguyễn, Thị Dung	Nghiên cứu môđun Artin thông qua một số dãy trên vành địa phương, noether		2008	NC.0000009745	1
76	515/THU	Nguyễn, Thị Thu Thủy	Nghiệm xấp xỉ cho bài toán phi tuyến đặt không chỉnh		2007	NC.0000009757	1
77	512/ADV		Advanced algebra		c1993	CK.0000062980	1
78	510.071/NAM	Đỗ, Ngọc Nam	Rèn luyện kĩ năng tìm tòi lời giải phương trình, bất phương trình vô tỷ cho học sinh khá giỏi trung học		2016	NC.0000009929	1
79	510/HOA	Phan, Bích Hoài	Số Catalan và ứng dụng		2016	NC.0000010524	1
80	512.071/NGU	Triệu, Ánh Nguyệt	Vận dụng lí thuyết về vùng phát triển gần nhất trong dạy học một số yếu tố đại số và giải tích lớp		2016	NC.0000009881	1
81	512/LIN	Trịnh, Sao Linh	Kì dị của đường cong phẳng		2016	NC.0000010526	1
82	512/VAN	Trần, Thị Cẩm Vân	Nguyên lý iđêan nguyên tố trong đại số giao hoán		2016	NC.0000010508	1
83	513/HA	Nguyễn, Thị Việt Hà	Hàm Smarandache và vận dụng		2016	NC.0000010525	1

84	515/LIN	Dương, Thùy Linh	Vận dụng phương pháp khám phá vào dạy chủ đề tích phân (lớp 12 THPT)		2016	NC.0000009884	1
85	515/MAN	Tạ, Thị Mạnh	Định lý cơ bản thứ hai Cartan - Nochka trong lý thuyết phân bố giá trị		2016	NC.0000010530	1
86	519/HA	Trần, Ngọc Hà	Phương pháp tìm nghiệm xấp xỉ đối với bài toán trượt của tấm trong môi trường chất lỏng		2016	NC.0000010599	1
87	519/QUY	Nguyễn, Hữu Quyền	Phân tích đoạn nhiệt sóng xung kích trong hỗn hợp chất lỏng và chất khí hai thành phần		2016	NC.0000010614	1
88	510.071/CHA	Phan, Nguyễn Thùy Châm	Vận dụng phương pháp khám phá trong dạy học chủ đề lượng giác lớp 11 ở trường Trung học phổ		2016	NC.0000010540	1
89	516.3/PHU	Trần, Mai Phương	Dạy học chủ đề phương trình lượng giác cho học sinh trung học phổ thông theo hướng phân hóa vi		2016	NC.0000010574	1
90	510.076/HUO		Hướng dẫn ôn luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 môn Toán		2016	GT.0000026951	3
91	510/LAI	Trần, Khánh Lai	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình		2016	NC.0000010464	1
92	516.0071/HAN	Hoàng, Ngọc Hạnh	Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh Trung học phổ thông trong dạy học		2016	NC.0000010428	1
93	516.0071/MAI	Nguyễn, Thị Mai	Vận dụng lý thuyết về vùng phát triển gần nhất của Vygotsky trong dạy học nội dung Vectơ và tọa độ ở		2016	NC.0000010494	1
94	516.0071/THA	Đặng, Văn Thành	Rèn luyện kĩ năng giải toán về khoảng cánh trong hình học không gian cho học sinh Trung học phổ		2016	NC.0000010607	1
95	516.0071/THI	Nông, Thị Bích Thiệu	Dạy học phát hiện và sửa chữa sai lầm trong giải toán hình học không gian cho học sinh Trung học		2016	NC.0000010395	1
96	510.071/NGA	Vũ, Thị Ngân	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Trung học phổ thông huyện Hưng Hà tỉnh Thái		2016	NC.0000010517	1
97	510.071/THU	Nguyễn, Thị Thu Thùy	Tổ chức dạy học theo góc một số nội dung môn Toán các lớp cuối cấp ở Tiểu học		2016	NC.0000010107	1
98	512.071/MEN	Hoàng, Thị Mến	Vận dụng dạy học khám phá trong dạy học Đại số 8 ở rường Trung học cơ sở		2016	NC.0000010170	1
99	516.071/HIE	Lê, Sỹ Hiếu	Rèn luyện kỹ năng chứng minh cho học sinh THCS trong dạy học Hình học lớp 9		2016	NC.0000010103	1
100	516.071/LOA	Đào, Thị Thanh Loan	Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học nội dung vectơ ở lớp 10		2016	NC.0000010527	1
101	516.23/MAI	Phương, Thanh Mai	Thiết kế và sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học hình học không gian ở trường Trung học phổ thông		2016	NC.0000010198	1
102	512.9/JUL	Miller, Julie	College algebra essentials		2014	CK.0000073474	2

103	512.9/SHE	Messersmith, Sherri	Intermediate algebra		2012	CK.0000073491	1
104	510.072/VIE	Viengkham, Saybounthip	Vận dụng dạy học phân hóa vào dạy học môn Toán lớp 4 ở trường Tiểu học nước CHDCND Lào		2016	NC.0000010379	1
105	510/ANH	Phạm, Thị Lan Anh	Bất đẳng thức từ góc nhìn hình học		2016	NC.0000010218	1
106	510/DUO	Nguyễn, Thùy Dương	Bất đẳng thức Popoviciu và một mở rộng		2016	NC.0000010222	1
107	510/DUY	Đào, Quang Duy	Nghiên cứu các phép biến hình theo quan điểm nhóm		2016	NC.0000010380	1
108	510/HAN	Nguyễn, Thu Hằng	Các hệ thức liên quan đến điểm và đường đặc biệt trong tam giác		2016	NC.0000010411	1
109	510/HIE	Hoàng, Minh Hiếu	Về chứng minh giả thuyết erdos-szekeres cho trường hợp n = 6		2016	NC.0000010361	1
110	510/MAT	Nguyễn, Thị Mát	Phương trình diophant trong lớp đồng dư bậc hai và áp dụng		2016	NC.0000010363	1
111	510/NGU	Dương, Minh Nguyệt	Đa thức Lucas, đa thức Euler và số Lucas, số Euler		2016	NC.0000010220	1
112	510/PHU	Vũ, An Phượng	Về phương trình Pell của các đa thức với hệ số hữu tỉ		2016	NC.0000010231	1
113	510/THU	Nguyễn, Thị Thanh Thúy	Cát tuyến trong tam giác và các bài toán liên quan		2016	NC.0000010410	1
114	510/TRA	Nguyễn, Thị Thu Trang	Về đa thức hoán vị có bậc 6 trên trường hữ hạn		2016	NC.0000010219	1
115	512.7/HUE	Trần, Thị Minh Huề	Đa thức Hilbert và các hệ số của nó		2016	NC.0000010492	1
116	512.7/LOA	Hà, Mai Loan	Tập iđêan nguyên tố liên kết và tính cofinite của môđun đối đồng đều địa phương		2016	NC.0000010440	1
117	512.7/THU	Đào, Thị Hoài Thương	Cơ sở grobner trong hình học nhiệt đới		2016	NC.0000010374	1
118	512/LY	Nguyễn, Thị Ánh Ly	Thuật toán Slice cho phân tích bất khả quy của iđêan đơn thức		2016	NC.0000010187	1
119	513/NGA	Nguyễn, Thị Kim Ngân	Một vài tính chất số học của các dãy số được xây dựng từ các dãy số được xây dựng từ các dãy số của		2016	NC.0000010221	1
120	515/ANH	Nguyễn, Thị Vân Anh	Sự thác triển của các ánh xạ phân hình với giá trị trên những đa tạp phức không Kahler		2016	NC.0000010538	1
121	515/CHE	Lienphone, Cheuchouthor	Phương trình tích phân		2016	NC.0000010544	1

122	515/CHO	Malaythong, Choumphaylouang	Sự hội tụ yếu* của độ đo Monge-ampere phức kết hợp với lớp các hàm delta - đa điều hòa dưới		2016	NC.0000010397	1
123	515/HA	Hoàng, Thu Hà	Hệ động lực p - adic		2016	NC.0000010190	1
124	515/HAN	Nguyễn, Thị Hạnh	Ánh xạ chỉnh hình giữa các siêu mặt giải tích thực		2016	NC.0000010495	1
125	515/HON	Đàm, Thị Hồng	Nguyên lý bài toán phụ hiệu chỉnh tìm đến biển bất động chung cho một họ vô hạn ánh xạ giả co chặt		2016	NC.0000010191	1
126	515/HUO	Hoàng, Thị Thu Hương	Đánh giá địa phương của hàm đa điều hòa dưới và áp dụng		2016	NC.0000010581	1
127	515/LIE	Nguyễn, Thị Liên	Lý thuyết Nevanlinna và phương trình vi phân p-adic		2016	NC.0000010533	1
128	515/LOA	Lại, Thanh Loan	Vấn đề duy nhất của hàm phân hình chung nhau ba tập hợp		2016	NC.0000010545	1
129	515/LY	Nguyễn, Thị Thảo Ly	Tính taut của miền hartogs		2016	NC.0000010189	1
130	515/MAN	Trần, Quang Mạnh	Điều kiện tối ưu cấp hai cho bài toán tối ưu đa mục tiêu dưới ngôn ngữ đạo hàm parabolic		2016	NC.0000010439	1
131	515/NGA	Phạm, Thị Ngân	Vành các số nguyên đại số		2016	NC.0000010417	1
132	515/NGU	Mông, Thị Nguyệt	Bài toán cauchy đối với phương trình truyền nhiệt thuần nhất		2016	NC.0000010195	1
133	515/NHU	Dương, Huyền Nhung	Sự hội tụ theo dung lượng		2016	NC.0000010193	1
134	515/NHU	Lê, Thị Tuyết Nhung	Tính giải được của một hệ phương trình cặp tích phân fourier		2016	NC.0000010543	1
135	515/OAN	Phùng, Thị Kim Oanh	Các lớp Cegrell của hàm m - điều hòa dưới và phương trình Hessian trong các lớp cegrell		2016	NC.0000010575	1
136	515/PHE	Bounpone, Phetbounheuang	Tập duy nhất cho đường cong chỉnh hình trên annuli gồm 2n + 3 siêu phẳng		2016	NC.0000010438	1
137	515/THI	Dương, Văn Thi	Phương pháp chiếu giải bài toán cân bằng hai cấp		2016	NC.0000010496	1
138	519/DUN	Nguyễn, Thị Dung	Phương pháp điểm gần kề giải một số bài toán bất đẳng thức biến phân hỗn hợp DC		2016	NC.0000010120	1
139	519/DUO	Lương, Thị Ánh Dương	Một phương pháp tách cho bài toán bất đẳng thức biến phân đơn điệu		2016	NC.0000010408	1
140	519/HA	Nguyễn, Thị Việt Hà	Hiệu chỉnh Tikhonov cho phương trình toán tử đặt không chỉnh: tốc độ hội tụ và xấp xỉ hữu hạn chiều		2016	NC.0000010386	1

141	519/HOA	Bùi, Văn Hoan	Toán tử chiếu và ứng dụng vào bài toán tối ưu lồi khong trơn		2016	NC.0000010406	1
142	519/LIN	Ngô, Thùy Linh	Bất đẳng thức biến phân và bài toán cân bằng kinh tế		2016	NC.0000010227	1
143	519/MY	Lê, Thị Trà My	Giảm bậc của mô hình phụ thuộc tham số dựa trên không gian con Krylov suy rộng		2016	NC.0000010385	1
144	519/MY	Nguyễn, Thị Mỵ	Toán tử tuyến tính đơn điệu mạnh và phương pháp hiệu chỉnh cho bài toán đặt không chỉnh		2016	NC.0000010229	1
145	519/TUA	Nông, Quốc Tuấn	Bài toán điều khiển được của hệ phương trình vi phân tuyến tính		2016	NC.0000010553	1
146	515/DOA	Nguyễn, Văn Đoành	Đa tạp khả vi		2015	GT.0000026972	3
147	510.076/BOI		Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 qua đề tham khảo môn Toán		2016	CK.0000073295	3
VẬT LÝ							
1	530.071/CON	Phạm, Tiến Công	Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh sau khi học chương "Cảm ứng điện từ"		2015	NC.0000011884	1
2	530.071/HUN	Nguyễn, Đình Hưng	Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh sau khi học nội dung về "Máy cơ đơn		2015	NC.0000011900	1
3	530.071/NGH	Đào, Hồng Nghiệp	Xây dựng tiến trình dạy học bài tập chương "Điện tích - Điện trường" (VL11NC) theo hướng phát huy		2015	NC.0000011941	1
4	530.071/DUN	Nguyễn, Thị Kim Dung	Tổ chức dạy học chương "Động học chất điểm" Vật lí 10 chương trình GDTX với sự hỗ trợ của bản đồ		2015	NC.0000009862	1
5	530.071/SI	Nguyễn, Mạnh Sĩ	Vận dụng phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề khi dạy chương "Sóng ánh sáng" Vật		2015	NC.0000012127	1
6	530.072/UYE	Đặng, Thị Uyên	Tổ chức dạy học một số kiến thức chương "Động lực học chất điểm" Vật lý 10 theo lý thuyết kiến tạo		2015	NC.0000012100	1
7	530.1/BIN	Lương, Duyên Bình	Tập Tập 1 :Cơ nhiệt	Tập 1	2006	CK.0000062128	1
8	530.12/TOA	Nguyễn, Hữu Toàn	Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm trong dạy học "Sóng âm" Vật Lý 12 theo hướng phát huy tích		2015	NC.0000012123	1
9	530.12/THA	Bùi, Đức Thanh	Tổ chức dạy học chương "Sóng cơ và sóng âm" Vật lý 12 cơ bản với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học		2015	NC.0000012096	1
10	531.071/LIE	Đặng, Thị Kim Liễu	Tổ chức dạy học theo trạm chủ đề "Các lực cơ học" - Vật lí 10 nâng cao		2015	NC.0000012094	1
11	533.071/THA	Vy, Thị Phương Thảo	Tổ chức dạy học theo trạm chủ đề		2015	NC.0000012093	1

12	530.14/WIL	Hayt, William H	Engineering electromagnetics		2010	CK.0000072210	1
13	530.071/DUN	Phùng, Đình Dũng	Lựa chọn và sử dụng hệ thống bài tập Vật lí chương Động lực học chất điểm (Vật lí 10) nhằm phát triển		2015	NC.0000012065	1
14	530.071/HA	Hà, Thị Thu Hà	Lựa chọn, soạn thảo và sử dụng bài tập thí nghiệm trong dạy học chương "Cân bằng và chuyển động		2015	NC.0000012076	1
15	530.071/HUY	Khuông, Văn Huy	Tổ chức hoạt động ngoại khóa về ứng dụng kĩ thuật chương "Dòng điện trong các môi trường" Vật lí 11		2015	NC.0000012073	1
16	530.071/KHO	Lê, Khoa	Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong dạy học kiến thức về sản xuất và sử dụng điện năng		2015	NC.0000012097	1
17	530.071/KHU	Hà, Mạnh Khương	Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm lực từ trong dạy học chương "Từ trường" (Vật lí 11) theo		2015	NC.0000012066	1
18	530.071/NGO	Vũ, Thị Minh Ngọc	Lựa chọn, soạn thảo và sử dụng bài tập thí nghiệm trong dạy học chương "Động lực học chất điểm" -		2015	NC.0000012118	1
19	530.071/TOA	Nguyễn, Xuân Toàn	Tổ chức dạy chương "Dòng điện trong các môi trường" Vật lý 11. Nhằm phát triển năng lực vận		2015	NC.0000012070	1
20	530.071/VAN	Tạ, Thị Vân	Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học chương "Dòng điện trong các môi trường" (Vật lí 11) nhằm		2015	NC.0000012063	1
21	539.7/PHI	Willmott, Phil	An introduction to synchrotron radiation		2011	CK.0000072357	1
22	530.071/DUN	Phùng, Đình Dũng	Lựa chọn và sử dụng hệ thống bài tập vật lí chương động lực học chất điểm (Vật lí 10) nhằm phát triển		2015	NC.0000009834	1
23	530.071/TAM	Nguyễn, Thị Thanh Tâm	Hướng dẫn sinh viên tự học chương "năng lượng" trong chương trình Vật lý đại cương (hệ cao đẳng)		2015	NC.0000009822	1
24	535/SUN	Nguyễn, Lâm Sung	Tổ chức dạy học theo góc kiến thức quang học bậc trung học cơ sở nhằm phát huy tính tích cực, tự lực		2016	NC.0000009818	1
25	537/KIE	Tran, Pham Thai Kien	Samrt lecture room for smart campus building automation system		2015	NC.0000011808	1
26	530.1/APP		Applications of noncovariant gauges in the algebraic renormalization procedure		1998	CK.0000067376	2
27	530.1/APP		Applications of noncovariant gauges in the algebraic renormalization procedure		1998	CK.0000067375	2
28	530.1/CUR		Current rearch on optical materials, devices and systems in Taiwan		1998	CK.0000067216	2
29	530.1/DI	Pushkarov, DI	Quasiparticale theory of defects in solids		1991	CK.0000067339	2
30	530.1/FOU		Foundations of quantum mechanics in the light of new technology	Vol 4	1996	CK.0000067334	2

31	530.1/GEN	Sardanashvili, G. A	Gauge gravitation theory		1992	CK.0000067342	2
32	530.1/JIN		Jingshin theoretical physics symposium in honor of professor Ta - You Wu		1998	CK.0000067345	2
33	530.1/LIQ		Liquid crystals	Vol 1	1990	CK.0000067336	1
34	530.1/LIQ		Liquid crystals	Vol 2	1990	CK.0000067337	1
35	530.1/MVS	Rao, M.V.S	Extensive air showers		1998	CK.0000067356	2
36	530.1/PC	Mehta, PC	Lasers and holography		1993	CK.0000072557	2
37	530.1/PHI	Anderson, P. W	A career in theoretical physics		1994	CK.0000067324	2
38	530.1/REC		Recent andvances in quantum monte carlo methods		1997	CK.0000067348	2
39	530.1/SER	Troshin, S. M.	Spin phenomena in particle interactions		1994	CK.0000067355	2
40	530.1/STR	Strocchi, F	Selected topics on the general properties of quantum field theory		1993	CK.0000067379	1
41	530.4/GOR	Raju, Gorur G	Gaseous electronics		2012	CK.0000071507	1
42	530.4/INS		Instantons in gauge theories		1994	CK.0000067219	2
43	530.4/NIK	Baĭer, V. N	Electromagnetic processes at high energies in oriented single crystals		1998	CK.0000067225	2
44	530.4/SPI		Spin glasses and random fields		1998	CK.0000067239	2
45	530/STR	Strocchi, F	Selected topics on the general properties of quantum field theory		1993	CK.0000067380	1
46	538/ALL	Morrish, Allan H	Canted antiferromagnetism		1994	CK.0000067350	2
47	538/BOR	Kochelaev, B. I	The beginning of paramagnetic resonance		1995	CK.0000067362	2
48	539.7/AG	Bonch-Osmolovsky, A. G	Physics of new methods of charged particle acceleration		1994	CK.0000067222	2
49	539.7/CHE	Wong, Cheuk-Yin	Introduction to high-energy heavy-ion collisions		1994	CK.0000067359	2

50	539.7/HEA		Heavy flavours II		1998	CK.0000067300	2
51	539.7/JA	Tuszynski, J. A	Spherical tensor operators		1990	CK.0000067322	2
52	530.15/THI	Bùi, Văn Thiện	Nghiên cứu chế tạo Laser vi cầu phát xạ trong vùng hồng ngoại trên cơ sở thủy tinh Silica pha tạp		2006	NC.0000009008	1
53	530/LAC	Phạm, Duy Lác	Rèn luyện kỹ năng giải bài tập vật lý bằng phương pháp véctơ cho sinh viên sư phạm		2015	NC.0000009736	1
54	530.12/HAG	Kleinert, Hagen	Critical properties of [phi]^4-theories		2001	CK.0000067291	1
55	530.071/CHA	Trương, Thị Thanh Châm	Rèn luyện kỹ năng sử dụng sách giáo khoa cho học sinh trong dạy học chương "Dòng điện xoay chiều" -		2015	NC.0000012211	1
56	530.071/THA	Nguyễn, Xuân Thái	Tổ chức dạy học chương "Các định luật bảo toàn" (Vật lí 10) với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học và		2016	NC.0000010573	1
57	530.071/THU	Nguyễn, Thị Phương Thúy	Sử dụng phối hợp các phương tiện dạy học trong dạy học chương "Từ trường" - Vật lí 11 nhằm góp		2016	NC.0000010254	1
58	537.071/HAI	Nguyễn, Thị Hồng Hải	Vận dụng một số kĩ thuật đánh giá trog dạy học chương "Dòng điện trong các môi trường" Vật lí 11		2016	NC.0000010282	1
59	530.071/DUC	Phạm, Anh Đức	Tổ chức hoạt động ngoại khóa về chế tạo và sử dụng một số thí nghiệm đơn giản chương "Quang		2016	NC.0000010572	1
60	530.071/LIE	Hà, Thị Liễu	Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học chương " Động lực học chất điểm" -		2016	NC.0000010427	1
61	530.071/LOI	Phạm, Ngọc Lợi	Tổ chức dạy học chương "Động học chất điểm" Vật lý 10 với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học và bản		2016	NC.0000010568	1
62	530.071/THU	Nguyễn, Thị Thúy	"Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Trung học cơ sở sử dụng công cụ Toán học trong việc giải bài tập Vật		2016	NC.0000010451	1
63	536.071/TRA	Phạm, Thị Trang	Thiết kế tiến trình dạy học theo chủ đề một số kiến thức phần " nhiệt học " Vật lí 10 nhằm phát triển		2016	NC.0000010063	1
64	530.071/OUN	Xaiyaseng, Ountao	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần "Thí nghiệm Vật lí Trường Cao đẳng sư phạm		2016	NC.0000010166	1
65	537.071/KHA	Buayavong, Khamtanh	Một số biện pháp tăng cường sử dụng thí nghiệm Vật lí khi dạy các kiến thức về điện học cho học		2016	NC.0000010140	1
66	537.6/PHU	Nguyễn, Thị Phượng	Dạy học theo chủ đề một số kiến thức phần "Dòng điện trong các môi trường" (Vật lí 11) theo hướng		2016	NC.0000010179	1
67	530/DON	P.V.Dong	The economical Su(3)c X Su(3)l X U (1) X Gauge models		2008	CK.0000053237	3
68	530/WOL	Bauer, Wolfgang	University physics		2014	CK.0000073508	1

69	530.072/TUY	Bùi, Mạnh Tuyên	Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thí nghiệm mở về chất bán dẫn nhằm phát triển năng lực thực		2016	NC.0000010423	1
70	530.076/BIN	Nguyễn, Bá Bình	Hướng dẫn ôn luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 môn Vật lí		2016	GT.0000026948	3
HÓA HỌC							
1	540.71/CHI	Hoàng, Thị Chiên	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2014	NC.0000011998	1
2	540.71/CHI	Hoàng, Thị Chiên	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2a	2014	NC.0000011996	1
3	540.71/CHI	Hoàng, Thị Chiên	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2b	2014	NC.0000011997	1
4	543/TRU	Mai, Xuân Trường	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2014	NC.0000011987	1
5	543/TRU	Mai, Xuân Trường	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2014	NC.0000011986	1
6	546/THU	Lê, Thị Thanh Thủy	Tổng hợp, nghiên cứu các phức chất của một số nguyên tố đất hiếm với hỗn hợp phối tử L -		2015	NC.0000011760	1
7	546/CHI	Lê, Đình Chi	Tổng hợp, nghiên cứu tính chất phức chất 2-Phenoxybenzoat của Eu(III), Gd(III) và phức chất		2015	NC.0000012080	1
8	546/DAT	Nguyễn, Khắc Đạt	Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác phân hủy hợp chất hữu cơ ô		2015	NC.0000011906	1
9	546/HOA	Đỗ, Thị Bích Hòa	Tổng hợp, nghiên cứu tính chất phức chất Salixylat của Nd(III), Sm(III) và phức chất hỗn hợp của		2015	NC.0000012104	1
10	546/LE	Bế, Thị Hồng Lê	Tổng hợp, nghiên cứu các phức chất của một số nguyên tố đất hiếm với hỗn hợp phối tử L-aspatic,		2015	NC.0000009679	1
11	547/ROB	Crabtree, Robert H.	The organometallic chemistry of the transition metals		c2009	CK.0000072334	1
12	540.7/VIE	Phùng, Quốc Việt	Trắc nghiệm khách quan môn Hóa học		2007	CK.0000072532	1
13	540.071/VIE	Phùng, Quốc Việt	Nghiên cứu sử dụng trắc nghiệm khách quan để kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn hóa học		2005	NC.0000012833	1
14	540/VAN	Lương, Thị Hồng Vân	Nghiên cứu hàm lượng thiếc, chì asen tồn lưu trong thực phẩm được nuôi trồng tại vùng khai thác		2007	NC.0000012846	1
15	543/DUC	Nguyễn, Đăng Đức	Ứng dụng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử xác định hàm lượng các nguyên tố gây ô nhiễm		2004	NC.0000012865	1
16	549/COR	Klein, Cornelis	The 23rd edition of the manual of mineral science		2008	CK.0000072317	1

17	543/CUO	Nông, Mạnh Cường	Định lượng đồng thời paracetamol, cafein và codein photphat trong thuốc hỗn hợp thần kinh		2016	NC.0000010550	1
18	543/HUN	Vũ, Duy Hùng	Nghiên cứu xác định đồng thời hàm lượng vết kẽm và cadimi trong lá chè xanh trên địa bàn Thái		2016	NC.0000010321	1
19	543/KHR	Nityakone, Khrinyayer	Nghiên cứu xác định đồng thời hàm lượng vết đồng và chì trong lá chè xanh trên địa bàn Thái Nguyên		2016	NC.0000010318	1
20	543/NAM	Phonesavanh, Nammixay	Nghiên cứu khả năng hấp phụ MN(II), Ni(II) của vật liệu chế tạo từ sắt (III) nitrat, silicat, photphat có		2016	NC.0000010520	1
21	543/NHA	Liễu, Thanh Nhàn	Định lượng đồng thời Acetaminophen, Loratadin và Dextromethophan hydrobromit trong thuốc		2016	NC.0000010303	1
22	543/TRU	Nguyễn,Hữu Trung	Định lượng đồng thời paracetamol, chlorpheniramine maleate và phenylephrine		2016	NC.0000010326	1
23	546/HUO	Lê, Hoàng Hương	Nghiên cứu điều chế sét hữu cơ từ bentonit Ấn Độ với etyltriphenylphotphoni bromua và bước đầu		2016	NC.0000010580	1
24	546/KHI	Nguyễn, Ngọc Khiêm	Tổng hợp, nghiên cứu các phức chất của Ytri, Europi, Tecbi với hỗn hợp phối tử L -		2016	NC.0000010399	1
25	546/LIE	Nguyễn, Thị Liên	Nghiên cứu tổng hợp oxit kích thước nanomet CeO2, CeO2 - CuO bằng phương pháp đốt cháy và		2016	NC.0000010434	1
26	546/LY	Bùi, Văn Ly	Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nano TiO2 biến tính		2016	NC.0000010320	1
27	546/QUA	Bùi, Huy Quang	Nghiên cứu điều chế sét hữu cơ từ bentonit Ấn Độ với metyltriphenylphotphoni bromua và bước đầu		2016	NC.0000010601	1
28	546/THA	Nguyễn, Đức Thắng	Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của ống nano TiO2 biến tính		2016	NC.0000010325	1
29	546/THU	Nguyễn, Thị Hoài Thu	Tổng hợp, nghiên cứu tính chất phức chất 2-thiophenaxetat của một số nguyên tố đất hiếm nặng		2016	NC.0000010571	1
30	547/THA	Thẩm, Hương Thảo	Phân lập, xác định cấu trúc và bước đầu đánh giá hoạt tính sinh học của hợp chất Phenolic có trong		2016	NC.0000010307	1
31	540.76/BOI		Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 qua đề tham khảo môn Hóa học		2016	CK.0000073307	3
32	540.76/HUO		Hướng dẫn ôn luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 môn Hóa học		2016	GT.0000026941	3
SINH HỌC							
1	577.5/TRA	Phạm, Thị Ngọc Trầm	Môi trường sinh thái - Vấn đề và giải pháp		1997	CK.0000071769	1
2	572.8/HUO	Nguyễn, Thị Hường	Phân lập Gen Cystatin 10 liên quan đến khả năng kháng mọt của một số giống ngô		2015	NC.0000012663	1

3	660.6/NUO	Hoàng, Thị Nương	Nghiên cứu thu nhận Vancomycin từ môi trường lên men chủng xạ khuẩn S. orientalis		2015	NC.0000012716	1
4	576.5/GIA	Nguyễn, Như Giang	Khảo sát tần suất các Alen trong các Locus gen (ADN) hệ Identifiler của dân tộc H'Mông phục vụ		2015	NC.0000011375	1
5	570.7/HAN	Nguyễn, Thị Hằng	Tổ chức hoạt động học theo vấn đề trong dạy học sinh thái học ở Khoa Sinh học trường Đại học Sư		2015	NC.0000009805	1
6	572.8/THA	Nguyễn, Thị Phương Thảo	Nghiên cứu tạo dòng thuốc lá (Nicotiana Tabacum L.) mang gen GmDREB2 phân lập từ cây đậu tương		2015	NC.0000012191	1
7	577/HAN	Nguyễn, Thị Diễm Hằng	Đánh giá tính đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc và thực vật có tinh dầu ở xã Yên Ninh, huyện Phú		2015	NC.0000011909	1
8	577/TRA	Chử, Khoa Vân Trang	Nghiên cứu tính đa dạng hệ thực vật và nguồn tài nguyên cây thuốc ở xã Sỹ Bình huyện Bạch Thông		2015	NC.0000011908	1
9	660.6/CHI	Hà Đăng Chiến	Nghiên cứu biểu hiện và tinh sạch Protein tái tổ hợp Glycoprotein (GP5) của virus gây hội chứng		2015	NC.0000012273	1
10	660.6/HAN	Lý, Thị Bích Hạnh	Tinh sạch các hợp chất thứ cấp có hoạt tính kháng nấm từ chủng Bacillus phân lập ở Việt Nam		2015	NC.0000012469	1
11	660.6/HOA	Hà, Thị Thanh Hoàn	So sánh trình tự Nucleotide của đoạn SSR có liên quan đến Protein thực hiện chức năng trao đổi chất		2015	NC.0000012274	1
12	660.6/HUN	Đinh, Văn Hùng	Đánh giá hoạt động của các vector chuyển gen thực vật mang gen liên quan đến quá trình tổng hợp và		2015	NC.0000012449	1
13	660.6/MAI	Trần, Thị Mai	Nghiên cứu sử dụng hệ xúc tác tế bào E.coli tái tổ hợp dựa trên hệ thống CYP264B1 chuyển hóa một		2015	NC.0000012455	1
14	576.5/HUO	Trần, Thu Hương	Đặc điểm di truyền và hiện trạng phân bố ba loài thuộc chi Sao đen (Hopea roxb.) đang bị đe dọa ở		2015	NC.0000009596	1
15	576.5/HUY	Lương, Thanh Huyền	Nghên cứu đặc điểm gen mã hóa peroxidase ở cây dừa cạn (Catharanthus roseus (L.) G. Don		2015	NC.0000009375	1
16	660.6/CU	Lê, Thanh Cừ	Khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu tần suất các alen ở 5 locus gen hệ identifiler từ quần thể người		2015	NC.0000011400	1
17	572.8/NHA	Phạm, Thị Nhàn	Xác định hiểu hình gene ACE I/D bằng kỹ thuật PCR và ACTN3 R577X bằng kỹ thuật PCR-RFLP		2014	NC.0000009088	1
18	572/THO	Lê, Thị Thơm	"Tối ưu điều kiện tách chiết và làm giàu axit béo omega-3 và omega-6 từ sinh khối vi tảo biển dị		2014	NC.0000009089	1
19	572/THU	Nguyễn, Thị Hoài Thu	Nghiên cứu tạo kháng nguyên tái tổ hợp staphylococcal enterotoxin B (SEB) dạng không		2014	NC.0000009091	1
20	576.5/ANH	Nguyễn, Thị Hoa Ánh	Nghiên cứu biến đổi thành phần gen nhân ITS-2, 28S rRNA và gen ty thể COX1 của loài sán lá gan		2016	NC.0000012643	1
21	660.6/XUA	Vu, Nguyen Xuan	Phage display antibody against nitrogen fixing bacteria Bradyrhizobium and its application in		2015	NC.0000011833	1

22	570.71/CHI	Nguyễn, Phúc Chỉnh	Phương pháp Grap trong dạy học Sinh học		2005	CK.0000072511	1
23	572/DIE	Nguyễn, Lam Điền	Nghiên cứu ảnh hưởng của nguyên tố B trong axit boric và borăc đối với một số chỉ tiêu sinh lý, hóa		2006	NC.0000012871	2
24	572/MAU	Chu, Hoàng Mậu	Nghiên cứu đặc điểm hóa sinh và tính đa dạng di truyền của một số giống đậu xanh (Vigna radiata		2004	NC.0000009741	1
25	577.5/BAO	Vi, Văn Bảo	Nghiên cứu ảnh hưởng của phức đất hiếm europl phenylalanyl eu (hphe)3 (no3)3 3h20 đến sự tổng		2004	NC.0000009744	1
26	577.63/LE	Nguyễn, Văn Lễ	Xác đinh hàm lượng các nguyên tố crom mangan đồng, chì, catmi, thủy ngân trong nước hồ núi cốc		2007	NC.0000012849	1
27	577/ECO		Ecologically-based management of rodent pest		1982	CK.0000062959	1
28	576.5/MEN		Menden và cây đậu vườn		2012	CK.0000072657	3
29	572.8/GIA	Đặng, Thị Thu Giang	Nghiên cứu một số phương pháp tách chiết ADN từ dấu vết máu trên các vật mang là vải sau khi bị giặt		2015	NC.0000009998	1
30	572.8/THA	Trần, Xuân Thạch	Sàng lọc các chỉ thị phần tử SNP liên quan tới tình trạng tăng trưởng ở tôm sú (Penaeusmonodon)		2015	NC.0000009992	1
31	572.8/TRA	Đào, Thu Trang	Tách dòng, thiết kế vector và chuyển gen liên quan đến sự tích lũy Asen vào cây thuốc lá		2015	NC.0000009873	1
32	572.8/XUY	Nguyễn, Hà Xuyên	Nghiên cứu sản xuất, tinh sạch Pfu DNA Polymerase tái tổ hợp từ Escherichia coli		2015	NC.0000010004	1
33	572/DUC	Nguyễn, Văn Đức	Nghiên cứu nấm nội sinh trong cây nghệ vàng (Curcuma longa L.) và các hợp chất thiên nhiên từ		2015	NC.0000010017	1
34	572/HAN	Nguyễn, Thị Hằng	Tạo dòng tế bào lai sản xuất kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên A (Nhóm máu A) trên màng		2015	NC.0000010019	1
35	572/NGO	Ninh, Thị Ngọc	Nghiên cứu thành phần hóa học và tiềm năng sử dụng một số loại cây thuốc ở Vườn Quốc gia Bạch		2015	NC.0000009936	1
36	572/PHU	Đặng, Thị Thu Phương	Nghiên cứu, sàng lọc và thu nhận aptamer đặc hiệu kháng sinh streptomycin và ứng dụng để xác định		2015	NC.0000010022	1
37	577.3/YEN	Nguyễn, Thị Yến	Nghiên cứu tính đa dạng thực vật trong các hệ sinh thái rừng ở Vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ		2016	NC.0000009991	1
38	579.6/MAN	Đỗ, Tiến Mạnh	Nghiên cứu tuyển chọn chủng nấm Cordyceps takaomontana từ rừng tự nhiên Việt Nam có khả		2015	NC.0000010021	1
39	660.6/TRA	Nguyễn, Thị Trang	Nghiên cứu nhân giống In Vitro cây thổ nhân sâm (Talinum crassifolium Willd)		2016	NC.0000010069	1
40	571.2/BIN	Phạm, Thị Thanh Bình	Thiết kế và sử dung bài tập tình huống để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh Trung học		2016	NC.0000010132	1

41	576.071/CUO	Ngô, Quang Cương	Vận dụng dạy học khám phá vào dạy học hình học lớp 9 ở trường Trung học cơ sở		2016	NC.0000010188	1
42	577.071/ANH	Lăng, Thị Ánh	Vận dụng dạy học theo dự án góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề ở học sinh THPT trong		2016	NC.0000010582	1
43	577.071/HUO	Nguyễn, Diệu Hương	Xây dựng và sử dụng các tình huống tích hợp trong dạy học sinh thái học ở trường Trung học phổ thông		2016	NC.0000010133	1
44	577.071/QUY	Bùi, Như Quỳnh	Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh Trung học phổ thông qua dạy học theo nhóm nhỏ phần Sinh		2016	NC.0000010521	1
45	660.6/DAV	Clark, David P	Biotechnology		2016	CK.0000073515	1
46	570.72/THU	Doãn, Thị Thu	Tổ chức dạy học theo dự án phần sinh học vi sinh vật (Sinh học 10)		2016	NC.0000010372	1
47	570.76/BOI		Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 qua đề tham khảo môn Sinh học		2016	CK.0000073292	3
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG							
1	333.75/HOA	Lê, Viết Hoàng	Nghiên cứu một số đặc điểm cấu trúc rừng tự nhiên phục hồi trạng thái IIa, IIb tại xã Đôn Phong huyện		2015	NC.0000011836	1
2	333.75/MIN	Đặng, Ngọc Minh	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn quản lý rừng cộng đồng tại huyện Văn Yên tỉnh Thái		2015	NC.0000011840	1
3	333.7109597/THI		Thị trường quản lý tài nguyên và dịch bệnh vật nuôi ở vùng cao Việt Nam	Tập 1	2008	CK.0000071762	1
4	333.7109597/THI		Thị trường quản lý tài nguyên và dịch bệnh vật nuôi ở vùng cao Việt Nam	Tập 2	2008	CK.0000071759	1
5	333.750959752/QUY		Quy trình giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng tỉnh Quảng Nam		2005	CK.0000043421	1
6	333.74/TRU	Chu, Văn Trung	Đánh giá phân hạng thích nghi đất trồng mía tại một số xã khu vực phía nam huyện Sơn Dương,		2015	NC.0000012360	1
7	333.7/EBA	Goodstein, Eban S.	Economics and the environment		c2008	CK.0000040388	2
8	333.7/CUO	Đặng, Văn Cường	Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Đồng Hỷ		2015	NC.0000012636	1
9	333.72/HAN	Bùi, Thị Thu Hằng	Nghiên cứu đặc điểm khu hệ bò sát, lưỡng cư làm cơ sở và đề xuất một số biện pháp bảo tồn tại khu		2015	NC.0000012165	1
10	333.75/SON	Nguyễn, Khắc Sơn	Ảnh hưởng của chính sách quản lý và bảo vệ rừng đến phát triển rừng ở tỉnh Quảng Ninh		2015	NC.0000011927	1
11	333.73/KIE	Nguyễn, Trung Kiên	Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại dự án nâng cấp cải tạo		2015	NC.0000012335	1

12	333.73/MAI	Nguyễn, Thị Mai	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên đại bàn huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn		2015	NC.0000012315	1
13	333.73/TUO	Nguyễn, Mạnh Tưởng	Đánh giá việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước		2015	NC.0000012338	1
14	333.73/AI	Phạm, Thị Thanh Ái	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng của 02 dự án trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội		2015	NC.0000012588	1
15	333.73/ANH	Nguyễn, Tuấn Anh	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng một số dự án khai thác khoáng sản tại huyện Bắc Mê - Hà		2015	NC.0000012426	1
16	333.73/ANH	Trần, Tuấn Anh	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình mở rộng không gian đô thị đến công tác quản lý nhà nước về		2015	NC.0000012283	1
17	333.73/CUO	Lê, Tiến Cường	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang giai đoạn		2015	NC.0000012512	1
18	333.73/CUO	Đào, Xuân Cường	Đánh giá công tác đấu giá quyền sử dụng đất của một số dự án trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố		2015	NC.0000012391	1
19	333.73/DAN	Lâm, Thành Dân	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án trên địa bàn huyện Đồng Văn,		2015	NC.0000012586	1
20	333.73/HA	Mã, Thị Hà	Nghiên cứu đánh giá tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo vfa tranh chấp đất đai trên địa bàn		2015	NC.0000012316	1
21	333.73/HAI	Nguyễn, Đức Hải	Đánh giá ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng đến đời sống người dân tại dự án khai thác,		2015	NC.0000012515	1
22	333.73/HAN	Hoàng, Thị Hằng	Nghiên cứu ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng		2015	NC.0000012580	1
23	333.73/HAN	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh	Nghiên cứu xây dựng hồ sơ địa chính dạng số cho phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh		2015	NC.0000012516	1
24	333.73/HAO	Vũ, Thị Kim Hảo	Nghiên cứu ảnh hưởng của quy hoạch sử dụng đất đến giá đất trên địa bàn thành phố Thái Nguyên,		2015	NC.0000012392	1
25	333.73/HAU	Hoàng, Văn Hậu	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		2015	NC.0000012390	1
26	333.73/HIE	Trần, Trung Hiếu	Nghiên cứu xây dựng hồ sơ địa chính dạng số cho xã Phúc Chu		2015	NC.0000012497	1
27	333.73/HUN	Nguyễn, Văn Hưng	Đánh giá công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Tân Yên,, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn		2015	NC.0000012284	1
28	333.73/LUO	Nguyễn, Bá Lương	Đánh giá hiệu quả của công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở một số dự án trên địa bàn thành phố		2015	NC.0000012247	1
29	333.73/NGO	Lương, Văn Ngọc	Đánh giá công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng một số dự án tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái		2015	NC.0000012270	1
30	333.73/PHU	Ngô, Minh Phương	Đánh giá công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất của một số dự án		2015	NC.0000012648	1

31	333.73/QUY	Nguyễn, Ngọc Quyền	Đánh giá công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung		2015	NC.0000012651	1
32	333.73/SON	Nguyễn, Xuân Sơn	Đánh giá hoạt động cua văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất thành phố Lào Cai giai đoạn 2010 -		2015	NC.0000012420	1
33	333.73/SON	Phan, Thanh Sơn	Đánh giá kết quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án quốc lộ 3 mới trên địa bàn thị xã		2015	NC.0000012428	1
34	333.73/TIN	Lưu, Văn Tĩnh	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GPS trong xây dựng lưới khống chế phục vụ đo vẽ bản đồ địa		2015	NC.0000012578	1
35	333.73/TUA	Phạm, Minh Tuấn	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh		2015	NC.0000012393	1
36	333.73/THA	Trần, Trọng Thanh	Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh		2015	NC.0000012326	1
37	333.73/THA	Hoàng, Thị Phương Thảo	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn huyện		2015	NC.0000012294	1
38	333.73/THU	Đỗ, Thị Hoài Thu	Đánh giá công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của 02 dự án trên địa bàn phường Túc Duyên, thành		2015	NC.0000012726	1
39	333.73/THU	Đinh, Thị Thu Thủy	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của văn phòng đăng ký quyền		2015	NC.0000012386	1
40	333.73/TRU	Nông, Ngọc Trường	Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn thành phố Lạng Sơn,		2015	NC.0000012313	1
41	333.73/KIE	Nguyễn, Trung Kiên	Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại dự án nâng cấp cải tạo		2015	NC.0000009851	1
42	333.75/PHU	Dương, Quỳnh Phương	Kiến thức bản địa của các dân tộc Mông, Dao tỉnh Thái Nguyên trong sử dụng và quản lý tài nguyên		2007	NC.0000009007	1
43	333.7509597/LAN	Dinh, Ngoc Lan	Forest land allocation to households in Norther Vietnam		2005	CK.0000072609	1
ĐỊA LÝ- DU LỊCH							
1	910.071/CHI	Hoàng, Linh Chi	Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản qua giảng dạy môn Địa lý lớp 12 THPT		2015	NC.0000011887	1
2	915.9714/LOC	Nguyễn, Phú Lộc	Cơ sở địa lí huyện Đại Từ phục vụ phát triển du lịch sinh thái		2015	NC.0000011751	1
3	915.97163/HUO	Nguyễn, Thị Thu Hương	Cơ sở địa lý học phát triển du lịch sinh thái cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Hàng		2015	NC.0000011753	1
4	915.9734/LUY	Hà, Thị Luyền	Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Hải Dương		2015	NC.0000011692	1
5	915.9729/THA	Trịnh, Văn Thắng	Chuyển biến kinh tế, xã hội huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh từ năm 1999 đến năm 2013		2015	NC.0000009467	1

6	915.9729/THU	Trịnh, Thị Thu	Kinh tế, xã hội thành phố Uông Bí (Quảng Ninh) từ năm 1986 đến năm 2013		2015	NC.0000011632	1
7	910/PHU	Dương, Quỳnh Phương	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2015	NC.0000012006	1
8	910/TRU	Nguyễn, Xuân Trường	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2015	NC.0000011949	1
9	910/TRU	Nguyễn, Xuân Trường	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2015	NC.0000011950	1
10	910.71/HAN	Lê, Thị Hạnh	Tạo biểu tượng Địa lí cho học sinh bằng phương tiện dạy học qua dạy học Địa lý tự nhiên Việt Nam		2015	NC.0000011669	1
11	915.971/THU	Nguyễn, Thị Thuần	Nghiên cứu khu kinh tế cửa khẩu ở vùng Đông Bắc và tác động đến sự phát triển kinh tế		2015	NC.0000009720	1
12	915.971/THU	Nguyễn, Thị Thuần	Nghiên cứu khu kinh tế cửa khẩu ở vùng Đông Bắc và tác động đến sự phát triển kinh tế		2015	NC.0000011526	1
13	915.9711/VIE	Dương, Thị Việt	Nghiên cứu du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn		2015	NC.0000009502	1
14	915.9711/VIN	Phạm, Đức Vinh	Phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn trong xu thế hội nhập		2015	NC.0000009318	1
15	915.9712/HUY	Phạm, Thu Huyền	Công cuộc xóa đói giảm nghèo ở huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng (2000-2013)		2015	NC.0000012084	1
16	915.9714/HAN	Nguyễn, Thị Hạnh	Nghiên cứu sử dụng đất ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên		2015	NC.0000009204	1
17	915.9714/LE	Phạm, Thị Lệ	Phát triển kinh tế huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2013		2015	NC.0000009266	1
18	915.9721/HA	Trần, Thu Hà	Phát triển Nông lâm kết hợp ở huyện Yên lập, tỉnh Phú Thọ		2015	NC.0000009241	1
19	915.9723/HUO	Hoàng, Thị Hương	Nghiên cứu năng lực cạnh tranh giai đoạn 2008-2013		2015	NC.0000009377	1
20	915.9723/THU	Nguyễn, Thị Thủy	Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phục vụ phát triển Nông -		2015	NC.0000009363	1
21	915.9729/DUN	Trần, Thị Kim Dung	Đô thị Tiên Yên (Quảng Ninh): quá trình hình thành và biến đổi		2015	NC.0000011567	1
22	915.97157/HA	Đào, Thị Thu Hà	Nghiên cứu vấn đề xây dựng nông thôn mới ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái		2015	NC.0000011514	1
23	915.97163/KHA	Trần, Viết Khanh	Cơ sở Khoa học phát triển du lịch sinh thái trên công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá đồng văn		2016	CK.0000072607	32
24	915.94/KHA	Mouanxay, Khanthachack	Phát triển kinh tế biên giới Salavan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2005 - 2014		2016	NC.0000010534	1

25	915.94/LOR	Perng, Lorkamann	Phát triển du lịch tỉnh Luang Prabang, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong xu thế hội nhập quốc		2016	NC.0000010173	1
26	915.94/SAY	Wilawone, Sayphanya	Phát triển nông nghiệp tỉnh Champasak, Cộng hòa nhân dân Lào giai đoạn 2011 - 2015		2016	NC.0000010589	1
27	915.9714/HOA	Nguyễn, Thị Hoa	Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển Nông - Lâm nghiệp huyện Định Hóa, tỉnh		2016	NC.0000010432	1
28	915.9714/NHA	Ma, Thị Nhân	Tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế tỉnh Thái Nguyên		2016	NC.0000010128	1
29	915.97163/LOA	Trần, Thị Phương Loan	Xây dựng nông thôn mới huyện Quảng Bạ tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011 - 2015		2016	NC.0000010171	1
30	915.97163/THU	Đặng, Bích Thủy	Kiến thức bản địa trong sản xuất nông nghiệp của dân tộc Mông ở huyện Mèo Vạc tỉnh Hà Giang		2016	NC.0000010547	1
31	915.972/LE	Dương, Thị Lê	Vấn đề sử dụng và quản lí bền vững tài nguyên đất ở vùng Trung Du và miền núi Bắc Bộ		2016	NC.0000010561	1
32	915.9723/PHU	Dương, Thị Phương	Phát triển kinh tế trang trại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc		2016	NC.0000010168	1
33	915.9727/HAN	Dương, Thị Thu Hằng	Phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh trong thời kỳ hội nhập		2016	NC.0000010587	1
34	915.9727/HUY	Nguyễn, Thị Huyền	Phát triển kinh tế huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh		2016	NC.0000010522	1
35	910.071/THA	Hà, Văn Thám	Dạy học kết hợp (Blended learning) môn Địa lý lớp 11 cho học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú		2016	NC.0000010559	1
36	915.97/SEN	Vương, Hồng Sển	Bên lề sách cũ		2013	CK.0000073192	3
37	910.2/HON	Phạm, Thị Thúy Hồng	Tiếng Việt du lịch		2015	CK.0000073383	1
38	910.071/LOA	Hoàng, Thị Loan	Hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ trong dạy học Địa lí lớp 11 Trung học phổ thông		2016	NC.0000010115	1
39	910.071/PHU	Nguyễn, Thị Mai Phương	Nghiên cứu chuẩn đánh giá năng lực dạy học tích hợp trong dạy học Địa lí lớp 12 Trung học phổ		2016	NC.0000010116	1
40	910.071/TAM	Nguyễn, Thị Minh Tâm	Thiết kế một số chủ đề dạy học địa lí lớp 10 THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh		2016	NC.0000010114	1
41	910.071/TUA	Nguyễn, Đình Tuấn	Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Địa lí lớp 12		2016	NC.0000010177	1
42	910/HUN	Nguyễn, Chấn Hùng	Nhẹ nhàng bước lãng du		2012	CK.0000073209	3
43	910.76/BOI		Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 qua đề tham khảo môn Địa lí		2016	GT.0000026980	3

VĂN HỌC							
1	895.9226008/DUA	Lê, Duẩn	Thư vào Nam		2015	CK.0000071584	3
2	895.1/AM	Thi, Nại An	Thủy hử	tập 2	2005	CK.000006205	1
3	895.92209/THA	Lê, Thị Thảo	Tìm hiểu thiên nhiên trong "Quốc âm thi tập" và "ức trai thi tập" của Nguyễn Trãi từ góc nhìn sinh		2015	NC.0000012077	1
4	895.9221/CHU	Nguyễn, Thị Hồng Chung	Thơ Lò Cao Nhum		2015	NC.0000012180	1
5	895.9223/CHU	Bùi, Văn Chung	Thân phận con người trong tiểu thuyết Tạ Duy Anh nhìn từ tâm thức hiện sinh		2015	NC.0000012179	1
6	895.9223/HA	Phạm, Ngọc Hà	Màu sắc văn hóa trong truyện ngắn Đỗ Bích Thúy		2015	NC.0000012223	1
7	895.9224/TUO	Đinh, Thị Thanh Tươi	Văn học Hòa Bình từ 1986 đến nay		2015	NC.0000012197	1
8	895.922/HAN	Dương, Thu Hằng	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2015	NC.0000012000	1
9	895.922/HAN	Dương, Thu Hằng	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2015	NC.0000011999	1
10	895.922/HAO	Cao, Thị Hảo	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2014	NC.0000011959	1
11	895.922/HAO	Cao, Thị Hảo	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2014	NC.0000011958	1
12	895.922/THA	Phạm, Thị Phương Thái	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 1	2015	NC.0000011974	1
13	895.922/THA	Phạm, Thị Phương Thái	Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư	tập 2	2015	NC.0000011975	1
14	895.922/CUO	Bùi, Thị Kim Cương	Hiện tượng nhà thơ nam giới hư cấu giọng nữ qua tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn và		2015	NC.0000012177	1
15	808.0427/REA		Reading the world		2010	CK.0000072097	1
16	808.0427/THO	Cooley, Thomas	Back to the lake		2012	CK.0000072212	1
17	808.06657/KAR	Knisely, Karin	A student handbook for writing in biology		2009	CK.0000072095	1
18	808/DAN	Nicole DeVoss, Dànielle	Because digital writing matters		2010	CK.0000072214	1

19	820/GOR	McAlpine, Gordon	The tell-tale start		2013	CK.0000072103	1
20	895.922/HOA	Cao, Thị Thu Hoài	Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (khoảng từ 1960 đến		2015	NC.0000012471	1
21	895.922/HA	Nguyễn, Thị Nhị Hà	Văn xuôi viết cho thiếu nhi của một số tác giả dân tộc Tày		2015	NC.0000011579	1
22	895.922/LIE	Kiều, Thị Liên	Hình tượng tác giả trong thơ Lưu Quang Vũ		2015	NC.0000011524	1
23	801/HAN		A handbook of critical approaches to literature		2011	CK.0000072434	1
24	808.06/BAR	Day, Robert A.	How to write and publish a scientific paper		[2016]	CK.0000072452	1
25	808.06/HOW		How to write a paper		2012	CK.0000072375	1
26	808.5/HOW		How to present at meetings		2012	CK.0000072376	1
27	810.9/PAU	Downes, Paul	Democracy, revolution, and monarchism in early American literature		2002	CK.0000072295	1
28	810/HA	Phung, Thi Thu Ha	Ecological concern and sustainability in the selected works of al gore		2014	NC.0000009839	1
29	813/GIA	Bui, Thi Huong Giang	Trauma and Psychological losses in F.Scott Fitzgeral's Novels		2015	NC.0000007189	1
30	820/NHI	Tran, Thi Nhi	Teaching on peace and harmony of the 14th Dalai Lamaand selected peace advocates		2015	NC.0000011518	1
31	895.922/LIN	Nguyen, Thuy Linh	Agape in the selected works of Thich Nhat Hanh: implication on Vietnamese students' values		2015	NC.0000012644	1
32	895.922/TUA	Hà, Anh Tuấn	Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi và thơ ca tàu hiện đại		2016	NC.0000009821	1
33	895.922/THA	Lê, Thị Thảo	Tìm hiểu thiên nhiên trong "Quốc âm thi tập" và "Ức trai thi tập" của Nguyễn Trãi từ góc nhìn sinh		2015	NC.0000009848	1
34	896/LOA	Nguyen, Thị Minh Loan	Historical, sociological and philosophical dimensions reflected in the novels of selected		2015	NC.0000012645	1
35	802.85/COM		A companion to digital library studies		2013	CK.0000071668	1
36	808.042/ELA	Maimon, Elaine P	The new McGraw-Hill handbook		2012	CK.0000072186	2
37	823/ELI	George, Elizabeth	The Edge of Nowhere		2012	CK.0000072189	4

38	823/ELI	George, Elizabeth	The Edge of the water		2014	CK.0000072123	4
39	895.92207/NGU	Đào, Thủy Nguyên	Phương pháp tiếp cận các sáng tác của Nguyễn Khải trong giảng dạy văn học Việt Nam hiện đại		2008	CK.0000072513	1
40	895.9221008/NGA		Ngàn năm thương nhớ		2010	CK.0000067174	3
41	895.922334/HAN	Nguyễn, Đức Hạnh	Tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ 1965 - 1975 nhìn từ góc độ thể loại		2008	CK.0000072514	1
42	895.922/PHA	Đào, Văn Phán	Dạy đọc - hiểu tác phẩm văn chương ở lớp 10 - trường THPT (chương trình thí điểm) theo thi pháp		2006	NC.0000009753	1
43	895.9221/THA	Phạm, Thị Phương Thái	Nghiên cứu diễn tiến các loại thể cơ dân tộc thời trung đại		20029	NC.0000009739	1
44	808.5/CLE	Jaffe, Clella	Public speaking		2014	CK.0000072399	1
45	808/JOH	Langan, John	College writing skills with readings		2014	CK.0000072363	1
46	808/JOH	Langan, John	English skills with readings		2015	CK.0000072370	1
47	843/LAU	Gounelle, Laurent	Người đàn ông mưu cầu hạnh phúc		2014	CK.0000072610	3
48	895.1/LUC	Nguyễn, Sênh Lục	Lang thang trong trái tim anh		2013	CK.0000072663	3
49	895.9223/CHA	Nguyễn, Xuân Châu	Mặt trời trong lòng núi		2011	CK.0000072639	3
50	895.9228/THI		Thiên thần đã về trời		2011	CK.0000072644	3
51	808/BEV	Chin, Beverly Ann	How to write a great research paper		2004	CK.0000073426	1
52	808/CR	Kothari, CR	Research methodology		2014	CK.0000073430	1
53	818.03/CHA		Cha con tôi		2015	CK.0000073409	3
54	820.9/CAT	Innes, Catherine Lynette	The Cambridge introduction to postcolonial literatures in English		2007	CK.0000073425	1
55	823/JAC	Heath, Jack	Bản sao replica		2014	CK.0000073102	3
56	840/PAU	Musset, Paul De	Ông gió bà mưa		2015	CK.0000073202	3

57	895.1/CAN	Sói Xám Mọc Cánh	Bình yên khi ta gặp nhau		2013	CK.0000073346	2
58	895.1/KY	Hoàng, Mặc Kỳ	Luyện yêu		2011	CK.0000072976	3
59	895.9221/PHU	Y Phương	Vũ khúc Tày		2015	CK.0000073376	1
60	895.9221/THU	Phạm, Thiên Thư	Huyền ngôn xanh		2012	CK.0000073132	3
61	895.9223/DAV	Cousins, Dave	15 ngày vắng mẹ		2014	CK.0000073108	3
62	895.9223/THU	Đỗ, Bích Thúy	Cánh chim kiêu hãnh		2014	CK.0000073103	3
63	895.92234/AN	Du An	Lông gà và lá chuối		2014	CK.0000073111	3
64	895.92234/PHU	Nguyễn, Bình Phương	Người đi vắng		2013	CK.0000073179	3
65	807.6/THI	Lã, Nhâm Thìn	Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông Quốc gia môn Ngữ văn		2016	CK.0000073302	3
66	807/CHU	Nguyễn, Viết Chữ	Phương pháp dạy học tác phẩm Văn chương		2013	GT.0000026932	3
67	823/JES	Fellowes, Jessica	Thế giới của lâu đài Downton		2013	CK.0000072830	3
68	833/SEB	Fitzek, Sebastian	Đảo trị liệu bí ẩn		2012	CK.0000072972	3
69	895.1/THA	Thanh, Sam Lạc Thác	Nơi ánh đèn rực rỡ		2011	CK.0000073212	3
70	895.1/THA	Thạch, Sam Lạc Thác	Thời gian trôi mãi		2011	CK.0000072975	3
71	895.92209/QUA	Đào, Duy Quát	Đổi mới và phát triển phê bình văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay		2015	CK.0000073518	3
72	895.92230109/TRU	Nguyễn, Minh Trường	Truyện ngắn Việt Nam hiện đại		2015	CK.0000073382	1
73	895.922803/TUA	Nguyễn, Văn Tuấn	Tự sự của một người làm khoa học		2013	CK.0000072877	3
74	895.9228084/SAN	A Sáng	Những giấc mơ màu hạt dẻ		2014	CK.0000072878	3
75	807/HUE	Hoàng, Thị Huệ	Vận dụng lý thuyết kiến tạo để dạy học nhóm bài về câu phân loại theo mục đích nói trong sách giáo		2016	NC.0000010470	1

76	807/QUY	Phan, Như Quỳnh	Thiết kế hệ thống bài tập Tiếng việt 8 nhằm phát triển năng lực giao tiếp ngôn ngữ của học sinh		2016	NC.0000010466	1
77	807/THA	Đỗ, Văn Thắng	Dạy học phần lí luận văn học ở lớp 10 theo hướng phát triển năng lực đọc - hiểu tác phẩm văn chương		2016	NC.0000010420	1
78	807/THO	Nguyễn, Huy Thông	Dạy học các tác phẩm truyện thời kì đổi mới trong chương trình, sách giáo khoa bậc Trung học theo		2016	NC.0000010108	1
79	895.9221/HA	Nguyễn, Thị Thu Hà	Ẩn dụ tri nhận trong thơ Huy Cận		2016	NC.0000010558	1
80	895.9223/NHA	Nguyễn, Thị Hồng Nhâm	Đặc điểm tư duy tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương		2016	NC.0000010570	1
81	895.9223/THU	Đoàn, Thị Hồng Thủy	Truyện ngắn viết về đề tài an ninh xã hội của Lê Tri Kỷ, Hữu Ước và Nguyễn Đình Tú		2016	NC.0000010563	1
82	895.9223/TRA	Dương, Thị Thu Trang	Vận dụng dạy học nêu vấn đề với các tác phẩm Truyện ngắn 1930 - 1945 trong chương trình Ngữ		2016	NC.0000010507	1
83	807/HAN	Bùi, Thị Hạnh	So sánh sách giáo khoa Văn tuyển cấp II trong cuộc cải cách giáo dục năm 1950 và sách giáo khoa Ngữ		2016	NC.0000010169	1
84	807/HUY	Nguyễn, Thị Huyền	Dạy học kịch bản văn học "Tôi và chúng ta" ở lớp 9 theo đặc trưng thể loại		2016	NC.0000010300	1
85	807/OAN	Nguyễn, Thị Oanh	Dạy học bài "Thao tác lập luận phân tích" (SGK Ngữ văn 11) theo định hướng phát triển năng lực		2016	NC.0000010529	1
86	807/THA	Lê, Thị Phương Thảo	Chuyển đổi từ giáo án nội dung sang giáo án phương pháp dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh		2016	NC.0000010095	1
87	807/THU	Lê, Thị Bích Thủy	Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh Trung học cơ sở qua môn Ngữ văn ở		2016	NC.0000010085	1
88	807/THU	La, Thị Minh Thùy	Dạy học trích đoạn tiểu thuyết "Ông già và biển cả" trong sách giáo khoa Ngữ văn 12 theo đặc trưng thể		2016	NC.0000010523	1
89	807/TRU	Võ, Đức Trung	Dạy học kịch bản văn học "Bắc Sơn" ở lớp 9 theo đặc trưng thể loại		2016	NC.0000010299	1
90	895.922/ANH	Phạm, Mỹ Nhật Anh	Thế giới nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài về đề tài miền núi		2016	NC.0000010371	1
91	895.922/DUO	Trịnh, Thùy Dương	Truyện ngắn Cao Duy Sơn từ góc nhìn phê bình sinh thái		2016	NC.0000010295	1
92	895.922/HA	Dương, Thị Ngọc Hà	Thơ tình của Xuân Quỳnh từ góc nhìn văn hóa		2016	NC.0000010251	1
93	895.922/HAN	Cao, Thị Thu Hằng	Truyện ngắn Nam Cao từ góc nhìn văn hóa nông thôn		2016	NC.0000010373	1
94	895.922/HAU	Đặng, Thị Hậu	Hình tượng người phụ nữ trong sáng tác của Lê Văn Trương		2016	NC.0000010304	1

95	895.922/HAU	Nguyễn, Đắc Hậu	Truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa nhìn từ lí luận về thế giới		2016	NC.0000010469	1
96	895.922/HOA	Hà, Thu Hoài	Dạy đọc - hiểu hai tác phẩm "Đồng chí" và "Làng" cho học sinh lớp 9 huyện Văn Yên - Yên Bái		2016	NC.0000010311	1
97	895.922/HUN	Phạm, Duy Hùng	Đặc điểm truyện ngắn Võ Thị Xuân Hà		2016	NC.0000010250	1
98	895.922/HUO	Lê, Thị Xuân Hương	Chủ đề đô thị hóa trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư (Qua tập truyện Cánh đồng bất tận)		2016	NC.0000010283	1
99	895.922/HUO	Hoàng, Thị Lan Phương	Giai thoại về các tác gia văn học Việt Nam		2016	NC.0000010317	1
100	895.922/LIE	Lê, Thị Bích Liên	Tính triết lý trong thơ Chế Lan Viên sau 1975		2016	NC.0000010436	1
101	895.922/MAI	Phạm, Thị Mai	So sánh hình tượng anh hùng Từ Hải và Lục Vân Tiên dưới góc nhìn văn hóa		2016	NC.0000010310	1
102	895.922/PHU	Đoàn, Thị Thu Phương	Tính thời sự trong thơ Trần Thế Xương		2016	NC.0000010433	1
103	895.922/TIE	Vi, Thị Tiếp	Phong slư của người Tày ở Hòa An - Cao Bằng		2016	NC.0000010583	1
104	895.922/TUY	Phạm, Thị Thanh Tuyền	Văn hóa ứng xử của người Việt trong truyện cổ tích thần kì		2016	NC.0000010602	1
105	895.922/THA	Dương, Hồng Thái	Cái nhìn nghệ thuật và thế giới nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn Đỗ Bích Thúy		2016	NC.0000010413	1
106	895.922/THU	Bùi, Thu Thủy	Những dấu hiệu cách tân trong thơ Dương Kiều Minh		2016	NC.0000010370	1
107	895.922/TRI	Hoàng, Thị Việt Trinh	Độc thoại nội tâm của các nhân vật nữ chính trong một số truyện nôm bác học		2016	NC.0000010403	1
108	895.922/TRU	Lê, Thị Trường	Tính tự sự trong thơ Nguyễn Bính		2016	NC.0000010312	1
109	895.922/VAN	Nguyễn, Thị Vân	Nghệ thuật xây dựng nhân vật phản diện trong Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm tài nhân và Đoạn		2016	NC.0000010313	1
110	895.922/YEN	Lê, Thị Hải Yến	Thơ Ma Trường Nguyên, Võ Sa Hà, Nguyễn Thúy Quỳnh từ góc nhìn văn hóa		2016	NC.0000010369	1
111	895.9221/GIA	Nguyễn, Thị Thu Giang	Tính đối thoại trong thơ Nguyễn Khuyến nhìn từ lí thuyết diễn ngôn		2016	NC.0000010284	1
112	895.9221/HA	Hoàng, Thị Ngân Hà	Tính tự sự trong thơ Nôm Nguyễn Trãi		2016	NC.0000010257	1
113	895.9221/HIE	Nguyễn, Thị Thanh Hiếu	Những phức điệu cảm xúc của Nguyễn Trãi qua thơ Nôm		2016	NC.0000010262	1

114	895.9221/LAN	Lê, Thị Thúy Lan	Thơ Nguyễn Thị Mai		2016	NC.0000010308	1
115	895.9221/LE	Đào, Thị Lê	Tâm thức văn hóa Việt trong thơ Nguyễn Nguy Hoàng (Qua khảo sát Một thời tôi từng có và Canh		2016	NC.0000010302	1
116	895.9221/LUY	Nguyễn, Thị Thu Luyến	Cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên sau 1975		2016	NC.0000010285	1
117	895.9221/NGA	Hoàng, Thị Nga	Tính dân tộc trong ngôn ngữ thơ Tố Hữu		2016	NC.0000010405	1
118	895.9221/NHU	Nông, Thị Nhung	Biểu tượng trong thơ Tản Đà		2016	NC.0000010404	1
119	895.922808/ANH	Hoàng, Thị Lan Anh	Đặc điểm văn xuôi Hoàng Việt Hằng		2016	NC.0000010329	1
120	895.922808/THU	Phạm, Minh Thủy	Văn xuôi viết cho thiếu nhi của Mã A Lềnh		2016	NC.0000010248	1
121	808.0427/THO	Cooley, Thomas	Back to the lake		2012	CK.0000073452	2
122	808.0427/THO	Cooley, Thomas	Back to the lake		2012	CK.0000073451	2
123	823/CAT	Winters, Cat	In the shadow of blackbirds		2013	CK.0000073468	1
124	823/DAN	Kirk, Daniel	The road's end		2011	CK.0000073454	2
125	823/DAN	Kirk, Daniel	The road's end		2011	CK.0000073453	2
126	823/ELI	George, Elizabeth	The Edge of Nowhere		2012	CK.0000073498	1
127	823/GAR	Jones, Gareth P	Constable & Toop		2013	CK.0000073492	1
128	823/JOA	Rocklin, Joanne	The five lives of our cat Zook		2012	CK.0000073449	1
129	823/JOH	Gosselink, John	Free thaddeus!		2010	CK.0000073456	1
130	823/LAU	Myracle, Lauren	Awesome Blossom		2013	CK.0000073450	1
131	823/MAU	Mcquerry, Maureen	The peculilars		2012	CK.0000073436	1
132	823/MEL	Bukiet, Melvin Jules	Undertown		2013	CK.0000073481	1

133	895.922/HAN	Chu, Thị Thu Hằng	Phong tục qua sáng tác của Tô Hoài trước 1945		2016	NC.0000010139	1
134	895.922/HUO	Hồ, Thị Thu Hương	Ứng xử đạo đức của nhân vật Thúy Kiều trong Đoạn trường Tân Thanh của Nguyễn Du		2016	NC.0000010078	1
135	895.922/LIE	Lê, Kim Liên	Yếu tố tâm linh trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu sau 1975		2016	NC.0000010211	1
136	895.922/NGU	Đặng, Hùng Nguyệt	Một số đặc điểm của từ ngữ tiếng Anh trong tiếng Hán và tiếng Việt hiện đại		2016	NC.0000010104	1
137	895.922/PHO	Lê, Hồng Phong	Trường ca Nguyễn Anh Nông		2016	NC.0000010209	1
138	895.922/TAM	Phan, Thị Thanh Tâm	Nhân vật mang yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì từ thế kỷ XVIII đến thế lỉ XIX		2016	NC.0000010134	1
139	895.922/THI	Vũ, Thị Thiết	Đô thị trong sáng tác của Nam Cao trước 1945		2016	NC.0000010208	1
140	895.922/VAN	Đoàn, Thị Thúy Vân	Nghiên cứu một số mô tip truyện có nguồn gốc dân gian trong Thánh tông di thảo và Truyền kì mạn lục		2016	NC.0000010287	1
141	895.9221/HOA	Lương, Thị Việt Hoa	Đặc điểm thơ Ngọc Bái		2016	NC.0000010223	1
142	895.9221/HOA	Lường, Văn Hoàng	Đặc điểm thơ Vương Anh		2016	NC.0000010236	1
143	895.9221/HUY	Thân, Thị Huyền	Đại danh trong thơ Tố Hữu		2016	NC.0000010180	1
144	895.9221/NHU	Phạm, Trang Nhung	Đặc điểm thơ Hoàng Trung Thông		2016	NC.0000010212	1
145	895.9223/DAI	Linh, Công Đại	Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Dấu về gió xóa của Hồ Anh Thái		2016	NC.0000010203	1
146	895.9223/LAN	Hà, Thị Hương Lan	Cảm thức đô thị trong tiểu thuyết Số đỏ của Vũ Trọng Phụng		2016	NC.0000010210	1
147	895.9223/NGA	Tạ, Thị Bích Ngân	Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại (Trường hợp Và khi tro bụi của Đoàn		2016	NC.0000010237	1
148	895.922808/NGA	Lô, Thị Thanh Nga	Thế giới nghệ thuật trong văn xuôi Võ Quảng		2016	NC.0000010181	1
149	895.922808/NGA	Bùi, Kiều Nga	Truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới		2016	NC.0000010160	1
150	895.922808/NGO	Hà, Bích Ngọc	Văn xuôi Yên Bái từ 1986 đến nay		2016	NC.0000010238	1
151	808.5/SHE	Leanne, Shel	Nói theo phong cách Obama		2009	CK.0000072950	3

152	809/BAC	Lê, Huy Bắc	Văn học hậu hiện đại lý thuyết và tiếp nhận		2015	CK.0000073231	3
153	895.1/TU	Kim Tử	Tôi không phải thiên tài		2012	CK.0000073060	1
154	895.1/VAN	Tâm Văn	Chỉ là chuyện thường tình		2012	CK.0000073045	1
155	895.92207/HAN	Nguyễn, Đức Hạnh	Văn học địa phương miền núi phía Bắc		2015	CK.0000073373	1
156	895.9223/PHU	Lâm, Phương	Hành trang của mỗi người		2007	CK.0000072932	3
157	895.9223/PHU	Nguyễn, Bình Phương	Trí nhớ suy tàn		2013	CK.0000073116	3
158	895.922334/VI		Vi Hồng tác phẩm và dư luận		2015	CK.0000073375	1
159	895.9226/DUA	Lê, Duẩn	Thư vào Nam		2015	CK.0000073174	3
160	895.9228/HAI		Hai mươi bốn giờ một phút		2010	CK.0000072944	3
161	895.9228/SEN	Vương, Hồng Sển	Nửa đời còn lại		2013	CK.0000072961	3
162	895.92283408/LEN	Mã, A Lềnh	Tuyển tập Mã A Lềnh		2016	CK.0000073377	1
163	807.6/HUO		Hướng dẫn ôn luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 môn Ngữ văn		2016	GT.0000026943	3
164	895.1/CAN	Sói xám mọc cánh	Chỉ vì yêu		2012	CK.0000073039	3
165	895.1/CHI	Minh Nguyệt Tha Hương Ch	Yêu lại từ đầu		2014	CK.0000073068	3
166	895.1/DIN	Trương, Đỉnh Đỉnh	Kỷ nguyên xem mắt		2012	CK.0000073086	3
167	895.1/LUC	Nguyễn, Sênh Lục	Tuổi thanh xuân chôn giấu bụi trần		2012	CK.0000073315	3
168	895.1/MOC	Tứ Mộc	Đóng cửa thả Boss		2012	CK.0000073079	3
169	895.1/NHA	Trương, Tiểu Nhàn	Tuyển tập tản văn hay		2012	CK.0000073157	3
170	895.1/TU	Kim Tử	Tôi không phải thiên tài		2012	CK.0000073059	2

171	895.1/THA	Thanh, Sam Lạc Thác	Gia cố tình yêu		2012	CK.0000073125	3
172	895.1/VAN	Tâm Văn	Chỉ là chuyện thường tình		2012	CK.0000073044	2
173	895.9221009/SON	Lê, Đình Sơn	Đường thi từ góc nhìn vòng đời tác phẩm		2015	CK.0000073380	1
174	895.92234/DON		Đón nhận truyện ngắn đương đại Nam Bộ		2013	CK.0000073318	3
175	895.9226/HUY	Lê, Hữu Huy	Sống và viết ở đảo quốc sư tử		2013	CK.0000073273	3
176	895.9228/DUC	Hà, Minh Đức	Ký ức những sắc màu thời gian		2015	CK.0000073092	3
177	895.9228/NGO	Đỗ, Hồng Ngọc	Như ngàn thang thuốc bổ		2015	CK.0000073240	3
178	895.9228/SEN	Vương, Hồng Sển	Hơn nửa đời hư		2013	CK.0000073130	3
SỬ							
1	923/HO		Hồ Chí Minh và 5 bảo vật Quốc gia		2014	CK.0000071642	3
2	959.7041/TRU	Đoàn, Hoài Trung	Điện Biên bản hùng ca vang mãi muôn đời		2014	CK.0000071588	2
3	959.7/THA	Thái, Vĩnh Thắng	Lịch sử lập hiến Việt Nam		1997	CK.0000071883	1
4	959.7029/DON	Phùng, Hoàng Đông	Châu Thoát Lãng tỉnh Lạng Sơn nửa đầu thế kỷ XIX		2015	NC.0000009223	1
5	959.7031/XUY	Trần, Thị Thanh Xuyên	Kinh tế, văn hóa huyện Trấn Yên tỉnh Yên Bái thế kỷ XIX		2015	NC.0000009296	1
6	959.7032/TRU	Phạm, Quang Trung	Phong trào công nhân tỉnh Lào Cai (1897-1945)		2015	NC.0000011578	1
7	959.7032/TRU	Phạm, Quang Trung	Phong trào công nhân tỉnh Lào Cai (1897-1945)		2015	NC.0000009472	1
8	959.7044/DOA	Vũ, Khắc Doanh	Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn		2015	NC.0000011513	1
9	959.70442/GIA	Phạm, Thị Kiều Giang	Công cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh		2015	NC.0000011594	1
10	959.70442/HAN	Nguyễn, Thị Thu Hằng	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở thành phố Hạ Long giai đoạn 1990 - 2014		2015	NC.0000011545	1

11	980.03/LAT		Latin America since independence		2011	CK.0000072345	1
12	980.03/WIL	Fowler, Will	Latin America since 1780		2008	CK.0000072349	1
13	909/JER	Bentley, Jerry H	Traditions & encounters		2011	CK.0000072170	2
14	940/KAR	Berkelman, Karl	A personal history of CESR and CLEO		2004	CK.0000064724	4
15	973/ALA	Brinkley, Alan	American history		2012	CK.0000072168	2
16	959.7072/THA	Đỗ, Hồng Thái	Nghiên cứu và dạy học lịch sử địa phương ở Việt Bắc		1996	CK.0000072538	1
17	959.77904/HOI		Hồi ký căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1945-1975)	Tập 2	2014	CK.0000071611	2
18	959.77904/HOI		Hồi ký căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh		2014	CK.0000071610	2
19	959.703/THU	Hà, Thị Thu Thủy	Công nghiệp khai thác mỏ kim loại của thực dân pháp ở Thái Nguyên 1906 - 1945		2006	NC.0000012866	1
20	907.6/HUO		Hướng dẫn ôn luyện thi trung học Quốc gia năm 2016 môn Lịch sử		2016	GT.0000026953	3
21	959.7/HOA	Hải Ngọc Thái Nhân Hòa	Niềm tin và sức mạnh (Đề tài lịch sử)		2015	CK.0000072893	3
22	959.7043/NGU	Lê, Trung Nguyệt	Đảng và bác Hồ từ Điện Biên đến Đại Thắng mùa Xuân 1975		2015	CK.0000072887	3
23	959.70442/VAN	Vũ, Thị Thanh Vân	Quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh từ năm 1986 đến năm		2016	NC.0000010072	1
24	909.09821/DEN	Sherman, Dennis	West experience Western civiliztion	I: To 1	2012	CK.0000073504	2
25	909.09821/DEN	Sherman, Dennis	West experience Western civiliztion	: From	2012	CK.0000073503	2
26	979.4/ELU		The elusive Eden		c2012	CK.0000073510	1
27	907.6/HUO	Nguyễn, Mạnh Hưởng	Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông quốc gia qua đề tham khảo môn lịch sử		2016	GT.0000026982	3
28	923/THA	Phạm, Phương Thảo	Đi qua thời gian		2013	CK.0000073270	3
29	930.10959775/MA	Phạm, Đức Mạnh	Hàng Gòn - kỳ quan Cự thạch Việt Nam		2015	CK.0000073049	3

30	959.7/TU		Từ điển lịch sử Việt Nam (từ khởi nguồn đến 938)		2015	CK.0000073385	1
31	959.7011/CHI	Nguyễn, Trung Chiến	Tiếp cận văn hóa biển tiền sử Việt Nam qua các bài nghiên cứu		2015	CK.0000073047	3
32	959.7012/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 1	2015	CK.0000073348	3
33	959.7013/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 2	2015	CK.0000073352	3
34	959.7021/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 3	2015	CK.0000073407	3
35	959.7024/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 4	2015	CK.0000073355	3
36	959.7026/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 5	2015	CK.0000073357	3
37	959.70272/LAM	Đinh, Xuân Lâm	Truyện đọc lịch sử Việt nam	Tập 6	2015	CK.0000073359	3
38	959.704332/VE		Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)		2015	CK.0000073335	3
LUẬT							
1	340.03/TU		Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học		1999	CK.0000071914	1
2	342.597/QUY	Nguyễn, Thế Quyền	Ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước		1996	CK.0000072076	1
3	343.03/CHE		Chế độ mới về Quản lý tài chính và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước		1996	CK.0000071937	1
4	343.597/DUN	Trần, Ngọc Dũng	Mô hình Luật Kinh tế Việt Nam		2002	CK.0000071869	1
5	343.597/HE		Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý kinh tế - Các văn bản hướng dẫn thành lập, đăng ký kinh doanh		1997	CK.0000071934	1
6	343.597/LUA		Các luật và pháp lệnh về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự - an toàn xã hội và đối ngoại.		2002	CK.0000071859	1
7	343.597/LUA		Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam		2015	CK.0000070714	3
8	343.597/LUA		Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam		2015	CK.0000070713	3
9	343.597/QUY		Quy định Pháp luật về Quản lý tài chính và thanh tra, kiểm tra Doanh nghiệp		1999	CK.0000071870	1

10	343.597/VAN		Các văn bản Pháp luật về Luật kinh tế		2008	CK.0000071807	1
11	343.59704/VAN		Các văn bản Pháp luật về thuế		1994	CK.0000071968	1
12	343.59707/HOI	Đào, Văn Hội	Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng tòa án		1999	CK.0000071795	1
13	343.59709/LUA		Luật xuất bản năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành		2000	CK.0000071876	1
14	343.59709/QUY		Những quy định mới về pháp luật giao thông đường bộ		1996	CK.0000071812	1
15	343.59709/VAN		Các văn bản Pháp luật về xuất bản và báo chí		1996	CK.0000071951	1
16	344.59701/HUO		Hướng dẫn nghiệp vụ công tác huấn luyện vệ sinh sức khỏe lao động quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về		2014	CK.0000071176	3
17	344.59701/QUY		Các quy định về lao động đặc thù - Lao động nữ		1997	CK.0000071873	1
18	344.59701/VAN		Những văn bản hướng dẫn thi hành Bộ Luật lao động	Tập 2	1996	CK.0000071967	1
19	344.59701/VAN		Văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động		1996	CK.0000072009	1
20	344.59702/HE		Hệ thống văn bản pháp quy về Bảo hiểm xã hội		1995	CK.0000071793	1
21	344.59705/HOI		Hỏi đáp chính sách Pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS		1997	CK.0000071908	1
22	345.597/BO	Mai, Bộ	Tìm hiểu các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân		1998	CK.0000071799	1
23	345.597/DIE	Nguyễn, Ngọc Điệp	Hỏi đáp về Luật tố tụng hình sự Việt Nam		1998	CK.0000071809	1
24	345.597/NGU		Những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự Việt Nam		1999	CK.0000071874	1
25	345.597/QUY		Các quy định pháp luật về thi hành án		1998	CK.0000071994	1
26	345.597/SO		Sổ tay Hội thẩm		1998	CK.0000071820	1
27	346.597/HE		Hệ thống các văn bản Pháp luật về kế toán doanh nghiệp		1997	CK.0000071868	1
28	346.597/LUA		Luật doanh nghiệp nhà nước và hướng dẫn thi hành	Tập 2	1998	CK.0000071860	1

29	346.597/TIM		Tìm hiểu pháp luật thi hành án dân sự		1999	CK.0000072073	1
30	346.597/VAN		Văn bản pháp quy của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội		1998	CK.0000071797	1
31	346.59704/QUY		Quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu đất ở		1994	CK.0000071796	1
32	346.59707/LUA		Luật thương mại của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam		1997	CK.0000072065	1
33	340/HE		Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước và tổng công ty lớn Nhà nước		2005	CK.0000072015	1
34	340/VAN		Các văn bản pháp luật về tố tụng: Dân sự - Kinh tế - Lao động - Hành chính và thi hành án		1996	CK.0000072067	1
35	340/VAN		Các văn bản về hình sự, dân sự, kinh tế và tố tụng		1998	CK.0000072050	1
36	342.02/HIE		Hiến pháp Việt Nam : Năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều		2002	CK.0000071839	1
37	342.59706/LUA		Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành		1999	CK.0000071772	1
38	342/BIN		Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992		1995	CK.0000072053	1
39	342/QUY		Các quy định lễ tân Nhà nước		1999	CK.0000071886	1
40	343.04/TAN	Huỳnh, Viết Tấn	Ứng dụng pháp luật thuế trong kinh doanh và hạch toán đối với người Việt Nam, người nước ngoài		1997	CK.0000071966	1
41	343.09/LUA		Luật hàng không dân dụng Việt Nam và các Công ước có liên quan		1992	CK.0000071780	1
42	343.09/QUY		Các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan		1996	CK.0000072027	1
43	343.09/VAN		Văn bản pháp luật về hải quan (1996 - 1997)		1997	CK.0000072032	1
44	343/LUA		Luật Dầu khí và văn bản hướng dẫn thi hành		1999	CK.0000072070	1
45	343/LUA		Luật lệ trọng tài thương mại - kinh tế các nước và quốc tế		1993	CK.0000071991	2
46	343/THI		Các thiết chế tài chính quốc tế và các nước đang phát triển		1997	CK.0000071961	1
47	343/VAN		Các văn bản pháp luật về xây dựng	Quyển	1999	CK.0000071947	1

48	343/VAN		Các văn bản pháp luật về xây dựng	Quyển I	1999	CK.0000071945	1
49	343/VAN		Văn bản hướng dẫn việc bầu cử đại biểu Quốc hội		1997	CK.0000071840	1
50	343/VI	Võ, Thành Vị	tìm hiểu những quy định liên quan đến thủ tục thành lập, hoạt động của các loại kinh tế		1997	CK.0000071779	1
51	344.01/VAN		Những vấn đề cần biết về Bộ luật lao động		1996	CK.0000071890	1
52	344/CHE		Chế độ pháp luật đối với quyền lợi và trách nhiệm của công nhân viên chức		1995	CK.0000071888	1
53	344/CHI		Chính sách đối với người lao động khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần		1997	CK.0000071885	1
54	344/PHA		Pháp luật phổ thông về phòng, chống HIV/AIDS		2001	CK.0000071894	1
55	345/QUY		Những quy định hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự		1998	CK.0000071897	1
56	346.05/KHA	Phan, Đình Khánh	Hỏi đáp về thừa kế trong bộ luật dân sự Việt Nam : có hiệu lực thi hành từ 01-7-1996		1996	CK.0000071767	1
57	346.597/DON	Nguyễn, Văn Động	Hỏi đáp về luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em		1993	CK.0000071774	1
58	346/CUO	Đỗ, Minh Cương	Vai trò con người trong quản lý doanh nghiệp		1995	CK.0000072072	1
59	346/HOI		Hỏi - đáp về Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998		2001	CK.0000071828	1
60	346/VAN		Các văn bản pháp luật về công tác Tư pháp	Tập IV	1996	CK.0000072017	1
61	347.579/QUY	Nguyễn, Thế Quyền	Hỏi - đáp về luật tố tụng hành chính		1996	CK.0000071768	1
62	349/MOT		Một số văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự		1997	CK.0000071775	1
63	349/PHA		Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn thi hành	Tập III	1997	CK.0000071777	1
64	349/PHA		Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn thi hành	Tập II	1996	CK.0000071778	1
65	349/VAN		Các văn bản pháp luật về xã, phường thị trấn		1999	CK.0000072001	1
66	340.03/TU		Từ điển giải thích thuật ngữ luật học		1999	CK.0000072004	1

67	340.03/TU		Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học		1999	CK.0000071927	1
68	340.09597/HE		Hệ thống các văn bản hiện hành về quản lý du lịch		1997	CK.0000072060	1
69	340.5/CHU		Chuyên đề về hương ước		1996	CK.0000071841	1
70	340.5/NOI		Những nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam		1998	CK.0000071903	1
71	340.5/VAN		Văn bản pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình và tố tụng dân sự		1998	CK.0000071939	1
72	340.5975/NGH		Nghị quyết về nhiệm vụ năm 1999, chương trình xây dựng Luật, Pháp luật		1999	CK.0000072026	1
73	340/MOT		Một số qui định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam		2002	CK.0000072051	1
74	341.5974/VAN		Các văn bản pháp quy về biển và quản lý biển của Việt Nam		1995	CK.0000071975	1
75	341/CHU		Chuyên đề mối quan hệ giữa điều ước quốc tế của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật		1996	CK.0000071922	1
76	342.597/BIN	Nguyễn, Thanh Bình	Tìm hiểu pháp luật tố tụng hành chính		1997	CK.0000071948	1
77	342.597/HUN	Nguyễn, Mạnh Hùng	Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân		1999	CK.0000072044	1
78	342.597/KHA	Phạm, Tuấn Khải	Những vấn đề pháp lý cơ bản của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra nhà nước ở Việt		1998	CK.0000071822	1
79	342.597/LUA		Luật bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân (sửa đổi) và văn bản hướng dẫn thi hành		1999	CK.0000072024	1
80	342.597/PHA		Các pháp lệnh của ủy ban thường vụ quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		1999	CK.0000071942	1
81	342.597/TIE	Đinh, Văn Tiến	Những vấn đề cải cách hành chính doanh nghiệp		1997	CK.0000072058	1
82	342.597/THA	Lưu, Kiếm Thanh	Kỹ thuật lập quy		1998	CK.0000072021	1
83	342.597/VAN		Các văn bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước và về xử lý vi phạm hành chính		1996	CK.0000072028	1
84	342.597/XAY		Xây dựng, ban hành, quản lý văn bản và công tác lưu trữ		1998	CK.0000072029	1
85	342.59702/DUN	Nguyễn, Đăng Dung	Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		1992	CK.0000071884	1

86	342.59702/HIE		Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy		1998	CK.0000071940	1
87	342.59708/LUA		Luật quốc tịch Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành		2000	CK.0000071787	1
88	342.59708/PHA		Pháp luật vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam		1996	CK.0000071995	1
89	342/ANH	Vũ, Hồng Anh	Chế độ bầu cử của một số nước trên thế giới		1997	CK.0000072041	1
90	343.09/MOT		Một số văn bản pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt và đường thủy nội địa		1996	CK.0000071773	1
91	343.09/VAN		Các văn bản pháp luật về INTERNET		1998	CK.0000071964	1
92	343.597/CHE		Chế độ quản lý tài chính hành chính - sự nghiệp		1997	CK.0000071999	1
93	343.597/LUA		Luật lệ giao thông đường bộ		1999	CK.0000071808	1
94	343.597/MOT		Một số quy định của Nhà nước về quản lý giá		2002	CK.0000072066	1
95	343.597/NGH		Nghị định của Chính phủ về quản lý ngoại hối và văn bản hướng dẫn thi hành		1999	CK.0000071932	1
96	343.597/PHA		Pháp lệnh lực lượng cảnh sát biển Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành		1999	CK.0000071825	2
97	343.597/QUY		Các quy định pháp luật về chế độ, chính sách xuất nhập khẩu		2000	CK.0000071946	1
98	343.597/QUY		Các quy định pháp luật về tài chính : Văn bản 1998 - 1999		1999	CK.0000071944	1
99	343.597/QUY		Các quy định pháp luật về thương mại và các văn bản có liên quan		1998	CK.0000071998	1
100	343.597/QUY		Quy định mới về quản lý tài chính và cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước		1996	CK.0000071960	1
101	343.597/VAN		Những văn bản pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao		1998	CK.0000071861	1
102	343.597/VAN		Các văn bản pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân và hộ cá thể		1996	CK.0000071785	1
103	343.59704/BIE		Biểu thuế và danh mục xuất, nhập khẩu		1997	CK.0000072000	1
104	343.59704/HOI		Hỏi, đáp về thuế thu nhập doanh nghiệp		1997	CK.0000071921	1

105	343.59709/VAN		Các văn bản pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không		2000	CK.0000071943	1
106	343/KY		Kỷ yếu các toạ đàm tổ chức tại Việt Nam	Quyển	2004	CK.0000071814	1
107	343/KY		Kỷ yếu các toạ đàm tổ chức tại Việt Nam	Quyển	2004	CK.0000071813	1
108	343/KY		Kỷ yếu các toạ đàm tổ chức tại Việt Nam	Quyển	2004	CK.0000071815	1
109	343/KY		Kỷ yếu các toạ đàm tổ chức tại Việt Nam	Quyển	2004	CK.0000072014	1
110	343/LUA		Luật lệ trọng tài kinh tế - thương mại các nước và quốc tế		1993	CK.0000071956	1
111	344.597/LUA		Các luật và pháp lệnh trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, thể thao, du lịch, khoa học công nghệ		2001	CK.0000072052	1
112	344.597/QUY		Những quy định pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức nhà nước và người lao động		1999	CK.0000071938	1
113	344.59701/CHI		Chính sách, chế độ đối với lao động Việt Nam làm việc tại các cơ quan, xí nghiệp nước ngoài tại Việt		1996	CK.0000071871	1
114	344.59703/VAN		Văn bản pháp luật về chính sách xã hội và chính sách đối với người có công		1998	CK.0000071941	1
115	344.59704/VAN		Các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường		1993	CK.0000071990	1
116	345.597/BIN	Phạm, Thanh Bình	101 câu giải đáp về bắt, giữ, khám xét và kê biên tài sản		1997	CK.0000071980	1
117	345.597/BIN		Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự		1994	CK.0000071954	1
118	345.597/BIN	Phạm, Thanh Bình	Tìm hiểu các quy định pháp luật một số vấn đề chung quanh việc tạm giữ tạm giam		1997	CK.0000071810	1
119	345.597/BO		Bộ luật tố tụng hình sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		2000	CK.0000071957	1
120	345.597/BO		Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan		2001	CK.0000071992	1
121	345.597/CHU		Chuyên đề về Tư pháp hình sự so sánh		1999	CK.0000071790	1
122	345.597/HAI	Phạm, Hồng Hải	Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội		1999	CK.0000071800	1
123	345.597/LUA		Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống tham nhũng		2007	CK.0000071952	1

124	345.597/SON	Hoàng, Thị Sơn	Mô hình luật Tố tụng hình sự Việt Nam		1999	CK.0000071923	1
125	345.597/VAN		Các văn bản về hình sự, dân sự và tố tụng		1990	CK.0000072046	1
126	345.597/VAN		Các văn bản về hình sự, dân sự và tố tụng		1992	CK.0000072047	1
127	345.597/VAN		Các văn bản về hình sự, dân sự và tố tụng		1995	CK.0000072048	1
128	345.597/VAN		Các văn bản về hình sự, dân sự và tố tụng		1996	CK.0000072045	1
129	346.02/HUO		Hướng dẫn soạn thảo và ký kết 30 loại hợp đồng kinh tế		1995	CK.0000072068	1
130	346.02/PHA	Phạm, Văn Phấn	81 mẫu văn bản, hợp đồng trong quản lý, giao dịch, kinh doanh		2003	CK.0000071969	1
131	346.04/HE		Hệ thống văn bản pháp luật về đất đai nhà ở và thuế nhà đất		1995	CK.0000071997	1
132	346.597/BIC	Nguyễn, Văn Bích	Phát triển và đổi mới quản lý hợp tác xã theo luật hợp tác xã		1997	CK.0000071789	1
133	346.597/BIN	Phạm, Thanh Bình	Những điều cần biết về hộ tịch và đăng ký hộ tịch		1999	CK.0000071805	1
134	346.597/BO		Bộ luật dân sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		1995	CK.0000071970	1
135	346.597/HOI		Hỏi đáp về chính sách cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước		1997	CK.0000071882	1
136	346.597/LUA		Luật hôn nhân và gia đình và những văn bản có liên quan		1999	CK.0000071924	1
137	346.597/MOT		Một trăm câu hỏi và trả lời về chế độ doanh nghiệp hiện đại		1995	CK.0000071788	1
138	346.597/QUY		Các quy định pháp luật về kinh tế ngoài quốc doanh		1997	CK.0000071865	1
139	346.597/QUY		Quy định pháp luật về quản lý kinh tế đối với các doanh nghiệp dân doanh		1999	CK.0000071791	1
140	346.597/QUY		Các quy định pháp luật về kinh tế ngoài quốc doanh		1998	CK.0000071792	1
141	346.597/QUY		Các quy định về đặt văn phòng đại diện của tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam và doanh nghiệp		1998	CK.0000071866	1
142	346.597/VAN		Các văn bản pháp luật về công tác Tư pháp	tập 7	1998	CK.0000072018	1

143	346.597/VAN		Các văn bản pháp luật về công tác Tư pháp	tập 10	2001	CK.0000071837	1
144	346.59704/DIE	Nguyễn, Ngọc Điệp	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại đô thị		1997	CK.0000071982	1
145	346.59704/PHA		Pháp luật về quản lý điện, nước, xăng, dầu và gas		2000	CK.0000071987	1
146	346.59704/QUY		Những quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp phép và thu hồi giấy phép trong quản lý đất đai,		1996	CK.0000071821	1
147	346.59707/VAN		Các văn bản pháp luật về quản lý doanh nghiệp		1997	CK.0000071971	1
148	347.597/CHU		Chứng cứ trong hoạt động thanh tra		1999	CK.0000072055	1
149	347.597/DIE	Nguyễn, Ngọc Điệp	Hỏi đáp về luật tố tụng dân sự Việt Nam		1998	CK.0000072006	1
150	347.597/DIE	Nguyễn, Ngọc Điệp	Thủ tục, hồ sơ, mẫu đơn		1997	CK.0000071862	1
151	347.597/QUE	Lê, Kim Quế	Thủ tục kiện và thi hành án dân sự		1996	CK.0000071955	1
152	347.597/QUY		Các quy định pháp luật về tố tụng dân sự		2002	CK.0000071979	1
153	347.597/QUY		Những quy định pháp luật về tố tụng dân sự		1998	CK.0000072005	1
154	347.597/TIE		Tìm hiểu việc áp dụng Luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng dân sự tại Toà án nhân dân		1996	CK.0000071824	1
155	349.597/DOA	Nguyễn, Minh Đoan	Hiệu quả pháp luật những vấn đề lý luận và thực tiễn		1997	CK.0000071875	1
156	349.597/LUA		Các luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam		1999	CK.0000072003	1
157	343.7309/ASH	Packard, Ashley	Digital media law		2013	CK.0000071718	1
158	346.04/PHU	Đặng, Thị Thị Phương	Đánh giá công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai trên địa bàn một số		2015	NC.0000012723	1
159	346.04/SON	Đinh, Viết Sơn	Đánh giá công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai tại huyện Đoan Hùng -		2015	NC.0000012493	1
160	344.73/ELI	Foley, Elizabeth Price	The law of life and death		2011	CK.0000072303	1
161	346.404/PET	Sparkes, Peter	European land law		2007	CK.0000072298	1

162	347.73/LEE	Epstein, Lee	The behavior of federal judges		2013	CK.0000072299	1
163	343.59705/CHI		Chính sách ưu đãi thuế năm 2014-2015		2014	CK.0000071503	2
164	345.59703/MAI	Nguyễn, Đức Mai	Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng và trật tự quản lý hành chính		2014	CK.0000072403	1
165	346.597/THA	Đinh, Văn Thanh	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam		2011	GT.0000026906	1
166	340/PHU	Ngô, Hữu Phước	Văn bản luật quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam phục vụ học tập, nghiên cứu môn Một số vấn		2013	CK.0000072526	1
167	341.4/QUY	Lê, Quý Quỳnh	Các hiệp định phân định Biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng		2014	CK.0000072576	3
168	341.4/QUY	Lê, Quý Quỳnh	Các hiệp định phân định Biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng		2014	CK.0000072575	3
169	341.4/QUY	Lê, Quý Quỳnh	Các hiệp định phân định Biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng		2014	CK.0000072573	3
170	342.59702/ABC		ABC về Hiến pháp		2013	CK.0000072516	1
171	343.59709/HE		Tập Tập 1 :Các văn bản về viễn thông và internet; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử,	Tập 1	2015	CK.0000071483	2
172	343.59709/HE		Tập Tập 2 :Các văn bản báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện	Tập 2	2015	CK.0000071482	2
173	345.597/LUA		Luật thi hành án hình sự		2010	CK.0000072536	1
174	346.59704/NGO	Hồ, Thúy Ngọc	Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ		2012	CK.0000072515	1
175	346.59707/LUA		Luật các tổ chức tín dụng		2010	CK.0000072524	1
176	347.597/XUY	Ngô, Thanh Xuyên	Hỏi đáp về cấp và quản lý lý lịch tư pháp		2012	CK.0000062451	2
177	346.59704/LOA	Nguyễn, Thị Phương Loan	Legal framework for water sector in Vietnam		2010	CK.0000063312	1
178	341.4/LAM	Quí Lâm	Sổ tay công tác tuyên truyền Pháp luật về biển đảo		2015	CK.0000072715	2
179	343.597/MIN	Quang Minh	Nghiệp vụ kế toán trường học quy định mới về quản lý tài chính, ngân sách năm học 2015 - 2016		2015	CK.0000072687	3
180	343.59704/NGO	Trần, Thị Bảo Ngọc	Chính sách thuế hướng dẫn thi hành các Luật thuế		2016	TK.0000055706	1

181	344.597/LAM	Quí Lâm	Cẩm nang công tác quản lý dành cho hiệu trưởng trường học		2015	CK.0000072743	2
182	345.597/MIN	Quang Minh	Hệ thống văn bản Pháp luật về phòng, chống oan, sai và các văn bản liên quan đến điều tra hình sự,		2015	CK.0000072678	3
183	345.597/PHU		Phương pháp nghiên cứu đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự và kỹ năng áp dụng pháp luật hình		2013	CK.0000072684	3
184	346/TIM		Tìm hiểu luật sở hữu trí tuệ		2009	TK.0000004512	1
185	344.59703/LUA		Luật bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn thi hành		2016	CK.0000073405	3
THƯ VIỆN							
1	025.289/JUL	Bartel, Julie	From A to zine		2004	CK.0000042483	1
2	025.3/ARL	Taylor, Arlene G.	Introduction to cataloging and classification		2006	CK.0000041273	1
3	025.3/ASO	Mukhopadhyay, Asoknath	Guide to Marc 21		2007	CK.0000042522	1
4	025.3/BRA	King, Brandy E	Finding the concept, not just the word		2008	CK.0000042496	1
5	025.3/DAV	Haynes, David	Metadata for information management and retrieval		2004	CK.0000033738	3
6	025.3/HIE	Nguyễn, Minh Hiệp	Biên mục đề mục		2009	CK.0000042771	5
7	025.3/KNO		Knowledge management		2004	CK.0000033136	1
8	025.3/LOI	Chan, Lois Mai	Cataloging and classification		2007	CK.0000043095	1
9	025.3/MAR	Zeng, Marcia Lei	Metadata		2008	CK.0000046591	1
10	025.3/MAR	Mortimer, Mary	Learn descriptive cataloguing		1999	CK.0000042389	2
11	025.3/MUR	Foulonneau, Muriel	Metadata for digital resources		2008	CK.0000042472	1
12	025.3/ROB		Electronic theses and dissertations			CK.0000046270	1
13	025.3/SHE	Intner, Sheila S	Standard cataloging for school and public libraries		2007	CK.0000042509	1

14	025.30285/ROB	Allan, R. J. (Robert John)	Virtual research environments		2009	CK.0000042443	1
15	025.30285/TAN	Đoàn Phan Tân	Tin học trong hoạt động thông tin - thư viện		1997	CK.0000001621	6
16	025.3076/MAR	Mortimer, Mary	Learn descriptive cataloging		1997	CK.0000033107	1
17	025.34071/NGA	Vũ, Dương Thúy Ngà	Phân loại tài liệu		2009	GT.0000018089	20
18	025.348/HOA	Vũ, Bá Hòa	Bảng phân loại tài liệu trong thư viện trường phổ thông		2009	CK.0000042100	11
19	025.4/ERI	Hunter, Eric J.	Classification made simple		2009	CK.0000050049	1
20	025.4/HEL	Dittmann, Helena	Library of Congress classification		2000	CK.0000042556	3
21	025.4/JAC	Ganendran, Jacki.	Learn subject access		1998	CK.0000042558	3
22	025.4/LOI	Chan, Lois Mai	Library of Congress subject headings		2005	CK.0000047587	1
23	025.4/MAR	Mortimer, Mary	Learn dewey decimal classification (editon 21)		1997	CK.0000042562	2
24	025.4/MEL	Dewey, Melvil	Khung phân loại thập phân Dewey và Bảng chỉ mục quan hệ		2006	TK.0000004711	10
25	025.4/MON	Scott, Mona L.	Dewey Decimal classification, 22nd edition		2005	CK.0000046777	2
26	025.4/NGA	Vũ, Dương Thúy Nga	Định chủ đề và định từ khoá tài liệu		2008	GT.0000018450	5
27	025.4/TAN	Đoàn, Phan Tân	Toán học trong hoạt động thư viện - thông tin		2007	GT.0000017963	19
28	025.4/TAN	Đoàn, Phan Tân	Toán học trong hoạt động thư viện - thông tin		2007	GT.0000012931	9
29	025.4/VIN	Đỗ, Quang Vinh	Thư viện số		2009	CK.0000045964	23
30	025.40071/CHI	Ngô, Ngọc Chi	Phân loại tài liệu		2009	GT.0000018045	20
31	025.49/SEA		Sears list of subject headings		2010	CK.0000042461	1
32	025.5/COM		Computing attitude and affect in text		2006	CK.0000031885	1

33	025.5/CHA	Anderson, Charles R	Reference librarianship		2006	CK.0000049139	1
34	025.5/GOI		Going the distance		2007	CK.0000042476	1
35	025.5/INT		An introduction to instructional services in academic libraries		2008	CK.0000046625	1
36	025.5/JO	Webb, Jo	Teaching information skills		2004	CK.0000034530	1
37	025.5/JOY	Saricks, Joyce G	The readers' advisory guide to genre fiction		2009	CK.0000041364	1
38	025.5/KAY	Cahill, Kay	User-generated content and its impact on web-based library services		2009	CK.0000042486	1
39	025.5/LIB		Libraries without walls 7		2008	CK.0000046600	1
40	025.5/MAR	George, Mary W.	The elements of library research		2008	CK.0000046597	1
41	025.5/NEW		New directions in cognitive information retrieval		c2005	CK.0000031722	1
42	025.5/NEW		New directions in human information behavior		c2006	CK.0000031881	1
43	025.5/RAC	Bridgewater, Rachel	Instant messaging reference		2009	CK.0000042359	1
44	025.5/RAC	Bridgewater, Rachel	Instant messaging reference		2009	CK.0000043093	1
45	025.5/SUP		Supporting e-learning		2005	CK.0000034623	1
46	025.5/SUP		Supporting e-learning		2005	CK.0000042408	1
47	025.5/SUZ	Bell, Suzanne S	Librarian's guide to online searching		2009	CK.0000042511	1
48	025.5/TIM	Buckley Owen, Tim	Success at the enquiry desk		2006	CK.0000041236	1
49	025.5/VAL	Goodman, Valeda Dent	Keeping people in mind		2009	CK.0000042340	1
50	025.5/VAL	Goodman, Valeda Dent	Keeping the user in mind		2009	CK.0000042484	1
51	025.5/VIR		Virtual reference service		2008	CK.0000046767	1

52	025.5/WEB		Web 2.0 and libraries		2010	CK.0000042464	1
53	025.5/WIL	Katz, William A.	Tập vol. 2 :Reference services and reference proceses	vol. 2	2002	CK.0000041215	1
54	025.5/WIL	Katz, William A.	Introduction to reference work		2002	CK.0000040364	1
55	025.52/GLO		Global information inequalities		2008	CK.0000042475	1
56	025.52/GLO		Global information inequalities		2008	CK.0000043096	1
57	025.52/REF		Reference and information services		1995	CK.0000041244	1
58	025.5202854678/WEB		Web 2.0 and libraries		2010	CK.0000042336	2
59	025.524/AND	Whitworth, Andrew	Information obesity		2008	CK.0000042448	1
60	025.524/GOO		Google Scholar and more		2009	CK.0000042397	1
61	025.524/GOO		Google Scholar and more		2009	CK.0000046598	1
62	025.524/JEN	Rowley, J. E	Organizing knowledge		2008	CK.0000039494	1
63	025.524/JEN	Rowley, J. E	Organizing knowledge		2008	CK.0000046593	1
64	025.524/JOS	Janes, Joseph	Introduction to reference work in the digital age		2003	CK.0000039487	1
65	025.56/CAR	Wolf, Carolyn E	Basic library skills		2006	CK.0000042490	2
66	025.5677/LYN	Lampert, Lynn D	Combating student plagiarism		2008	CK.0000042504	1
67	025.5677/MAR	Torras, Maria-Carme	Information literacy education : a process appraoch		2009	CK.0000042468	1
68	025.5677/MAR	Torras, Maria-Carme	Information literacy education : a process appraoch		2009	CK.0000042515	1
69	025.7/IRM	Nicola, Irma	Serials binding		2010	CK.0000046775	1
70	025.8/DEA		Dealing with natural disasters in libraries		2006	CK.0000033754	1

71	025.8/GRA	Matthews, Graham	Disaster management in archives, libraries and museums		2009	CK.0000046599	1
72	025.8/LON		Long term preservation of digital documents		2005	CK.0000031787	1
73	025.8/LOR	Hughes, Lorna M.	Digitizing collections		2004	CK.0000033713	3
74	025.84/HEL	Forde, Helen	Preserving archives		2007	CK.0000043089	1
75	025.840285/DIG		Digital preservation		2006	CK.0000042485	1
76	025/ADR	Brown, Adrian	Archiving websites		2006	CK.0000033765	2
77	025/ARL	Taylor, Arlene G.	The organization of information		2004	CK.0000016689	1
78	025/ARL	Taylor, Arlene G.	The organization of information		2009	CK.0000039459	1
79	025/ARL	Taylor, Arlene G.	The organization of information		2009	CK.0000050064	1
80	025/CAM		Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ công tác thư viện		2009	CK.0000042166	18
81	025/CAN	Nguyễn, Văn Cần	Công tác địa chí trong thư viện		2009	GT.0000017996	20
82	025/HOM	Schmitz, Homer H.	Managing health care information resources.		1987.	CK.0000027679	1
83	025/PET	Baofu, Peter	The future of information architecture		2008	CK.0000042444	1
84	025/TER	Reese, Terry.	Building digital libraries		2008	CK.0000053914	1
85	026.5/COM		Competencies for science librarians		2009	CK.0000046772	1
86	026.5/TOM	Lidman, Tomas	Scientific libraries		2008	CK.0000042519	1
87	026/VAN	Phan, Văn	Nhập môn khoa học thư viện và thông tin		1997	CK.0000000092	8
88	027.442/DAV	McMenemy, David	The public library		2009	CK.0000046770	1
89	027.473/SHA	Baker, Sharon L.	The responsive public library		2002	CK.0000050063	1

90	027.6/LIB		Libraries and graduate students		2009	CK.0000046189	1
91	027.62/CAR	Rankin, Carolynn	Delivering the best start		2009	CK.0000046773	1
92	027.626/TEA		Teaching Generation M		2009	CK.0000042423	1
93	027.7/ANN	Langley, Anne	The role of the academic librarian		2003	CK.0000043090	1
94	027.7/BES		Best practices in access services		2009	CK.0000046626	1
95	027.7/PAU	Jenkins, Paul O	Faculty-librarian relationships		2005	CK.0000042479	1
96	027.7/REG	Carr, Reg	The academic research library in a decade of change		2007	CK.0000042451	1
97	027.70285/LI	Li, Lili	Emerging technologies for academic libraries in the digital age		2009	CK.0000042507	1
98	027.70285/LI	Li, Lili	Emerging technologies for academic libraries in the digital age		2009	CK.0000042516	1
99	027.702854678/PA	Breivik, Patricia Senn	Higher education in the Internet age		2006	CK.0000042345	1
100	027.8/CHI	Lê, Thị Chinh	Phương pháp và kinh nghiệm tuyên truyền, giới thiệu sách trong thư viện trường học		2009	CK.0000040509	30
101	027.8/HOA	Vũ, Bá Hoà	Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường phổ thông		2009	CK.0000042135	6
102	027.8/LIE	Đàm, Thị Kim Liên	Một số chuyên đề về nghiệp vụ thư viện trường học		2009	CK.0000042120	20
103	027.8/OAN	Lê, Ngọc Oánh	Cẩm nang thư viện trường học		2009	CK.0000042146	19
104	027/WHA		What are archives?		2008	CK.0000046768	1
105	028.5/DAR	Henderson, Darwin L.	Exploring culturally diverse literature for children and adolescents		2005	CK.0000008105	1
106	028.7/EST	Grassian, Esther S.	Learning to lead and manage information literacy instruction		2005	CK.0000046582	2
107	028.7/MIC	Eisenberg, Michael	Information literacy		2004	CK.0000034566	1
108	028.7071/CHR	Gavin, Christy	Teaching information literacy		2008	GT.0000018983	1

109	028.7071/USI		Using technology to teach information literacy		2008	GT.0000018421	1
110	028.7071/USI		Using technology to teach information literacy		2008	GT.0000018574	1
111	028.9/CAT	Ross, Catherine Sheldrick	Reading matters		2006	CK.0000039492	1
112	028/MOR	Adler, Mortimer J.	Phương pháp đọc sách		2010	CK.0000042688	5
113	028/REA		Reader development in practice		2008	CK.0000046601	1

NGÔN NGỮ

1	421/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cách đánh dấu trọng âm và phát âm đúng tiếng Anh		2006	CK.0000045581	3
2	421/WRI		Writing 1		2008	GT.0000012608	5
3	423.495922/KHA	Trần Vũ Khanh	Từ điển thành ngữ Anh - Việt		2002	TK.0000000156	3
4	423.95922/PHU	Nguyễn, Sanh Phúc	Từ điển Anh - Anh - Việt		1999	TK.0000000823	3
5	423/AME		The American heritage college dictionary.		1993	CK.0000046183	1
6	423/BI	Lê, Đình Bì	Từ điển cách dùng tiếng Anh		2006	TK.0000001581	3
7	423/COL		College dictionary		2001	CK.0000043236	1
8	423/CUO	Nguyễn, Quốc Cường	Từ diển kinh doanh chứng khoán Anh - Anh - Việt		2008	TK.0000004130	3
9	423/LOC	Hoàng, Văn Lộc	Từ điển Anh Việt		2007	TK.0000001423	3
10	423/MAI	Lương, Quỳnh Mai	Từ điển thành ngữ Anh - Anh - Việt		2004	TK.0000001637	1
11	423/MER		The Merriam - Webster dictionary		2004	TK.0000002663	2
12	423/MIN	Đức Minh	Từ điển Anh Anh Việt		2005	TK.0000001419	3
13	423/NGU	Huỳnh, Thị Ái Nguyên	56 điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh - Mỹ		2007	CK.0000038887	3

14	423/PHO	Nguyễn, Văn Phòng	Từ điển Anh - Việt		2010	TK.0000004890	1
15	423/PHU	Bùi, Phụng	Từ điển Anh - Việt Việt - Anh		2007	TK.0000003688	3
16	423/PHU	Bùi, Phụng	Đại từ Anh - Việt		2004	TK.0000001601	1
17	423/RAN		Random House Webster’s college dictionary.		1995	CK.0000046454	1
18	423/TU		Từ điển Anh - Anh - Việt		2001	TK.0000001318	3
19	423/TU		Từ điển Anh - Việt		2006	TK.0000001415	3
20	423/TU		Từ điển từ khóa tiếng Anh		2003	TK.0000004094	3
21	423/TU		Từ điển Anh - Việt		1998	TK.0000000680	4
22	423/THA	Nguyễn Hữu Thăng	Từ điển kết cấu giới từ tiếng Anh		1998	TK.0000000230	5
23	423/WEB		Webster’s new collegiate dictionary		1973	CK.0000046448	1
24	423/WEB		Webster's dictionary and thesaurus		1993	CK.0000046150	1
25	425.03/BA	Xuân Bá	Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh		2006	TK.0000002692	1
26	425.03/DUO	Trần, Trọng Dương	Cẩm nang sử dụng giới từ trong tiếng anh		2008	CK.0000053974	2
27	425.03/HUY	Thanh Huyền	Cẩm nang sử dụng động từ tiếng Anh		2007	TK.0000003775	5
28	425.03/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang sử dụng các thì tiếng anh		2009	CK.0000031158	3
29	425.03/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang sử dụng cụm động từ tiếng Anh		2008	CK.0000031161	3
30	425.03/TUO	Trần, Mạnh Tường	Tự học tiếng Anh		2008,2013	CK.0000031152	5
31	425.03/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang sử dụng cụm động từ tiếng Anh		2008	TK.0000003780	5
32	425.076/BAI		Bài tập trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh		2006	CK.0000007435	1

33	425.076/MAR	Hewings. Martin	Advanced gramar in use		2002	CK.0000001031	1
34	425.076/PHU	Nguyễn, Hà Phương	Văn phạm Anh ngữ trắc nghiệm giới từ tiếng Anh		2005	CK.0000030600	3
35	425.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh		2007	CK.0000030133	10
36	425.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập trắc nghiệm viết câu tiếng Anh		2008	CK.0000030172	10
37	425.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập thực hành ngữ pháp tiếng Anh		2008	CK.0000032218	10
38	425.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh		2007	CK.0000032036	10
39	425.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập thực hành ngữ pháp tiếng Anh		2008	CK.0000045621	3
40	425.076/THU	Thu Thủy	Bài tập cụm động từ tiếng Anh		2007	CK.0000032293	10
41	425.6/ĐON		Động từ bất quy tăc và cách dùng thì trong tiếng Anh		2007	CK.0000027014	6
42	425.7/CAM		Cẩm nang sử dụng tính từ tiếng Anh		2007	TK.0000003685	5
43	425.7/DUO	Trần, Trọng Dương	Cẩm nang sử dụng tính từ trong tiếng Anh		2008	CK.0000046938	3
44	425/AND	DeCapua, Andrea	Grammar for teachers		2008	CK.0000033702	1
45	425/ANH	Ngọc Ánh	Động từ và cách thành lập câu trong tiếng Anh		2006	CK.0000018936	2
46	425/ANH	Ngọc Ánh	Động từ và cách thành lập câu trong tiếng Anh		2006	CK.0000018991	2
47	425/ANH	Kim Anh	Câu bị động, câu trực tiếp - gián tiếp, câu mệnh đề, câu hỏi, câu điều kiện và cách sử dụng		2007	CK.0000022360	3
48	425/ANH	Kim Anh	Học và luyện ngữ pháp tiếng Anh		2007	CK.0000022361	2
49	425/ANH	Tuấn Anh	Ngữ pháp tiếng anh cho trẻ em		2009	CK.0000039164	3
50	425/BA	Xuân Bá	Cẩm nang sử dụng các thì tiếng anh		2007	TK.0000004038	2
51	425/BA	Xuân Bá	Bài tập ngữ pháp tiếng Anh		2002	CK.0000028604	10

52	425/BAO	Quốc Bảo	Phép biến đổi câu & mệnh đề trong tiếng Anh		2005	CK.0000022364	2
53	425/CAN		Căn bản ngữ pháp tiếng Anh dành cho người mới bắt đầu học		2009	CK.0000029437	10
54	425/ĐIE	Trần, Văn Điền	Viết đúng tiếng Anh		1997	CK.0000005354	1
55	425/ELA	Walker, Elaine	Grammar Practice for upper - intermadiate students		2004	CK.0000005687	3
56	425/GER	Woods, Geraldine.	English grammar workbook for dummies		2006	CK.0000007604	1
57	425/GIA	Linh Giang	Động từ bất quy tắc và những điều cần yếu trong văn phạm tiếng Anh		2006	CK.0000005908	3
58	425/GIA	Lê, Giang	360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh		2008	CK.0000030377	5
59	425/HA	Thanh Hà	Tính từ tiếng Anh		2008	CK.0000030621	3
60	425/HA	Thanh Hà	Động từ tiếng Anh		2008	CK.0000032235	5
61	425/HA	Thanh Hà	Tính từ tiếng Anh		2008	CK.0000033324	5
62	425/HA	Thanh Hà	Danh từ tiếng Anh		2008	CK.0000038717	3
63	425/HA	Thanh Hà	Động từ tiếng anh		2008	CK.0000043278	3
64	425/HA	Thanh Hà	Danh từ tiếng Anh		2008	CK.0000053302	5
65	425/HAU	Nguyễn, Thuần Hậu	Tập Quyển 4 :Các loại câu và các loại mệnh đề		2006	CK.0000038520	3
66	425/HAU	Nguyễn, Thuần Hậu	Tập Quyển 1 :Kiến thức cơ bản về ngữ pháp		2006	CK.0000044790	3
67	425/HAU	Nguyễn, Thuần Hậu	Tập Quyển 2 :Cách dùng các thì		2006	CK.0000044656	3
68	425/HAU	Nguyễn, Thuần Hậu	Tập Quyển 3 :Câu và mệnh đề		2006	CK.0000044789	5
69	425/HUO	Mai, Lan Hương	Ngữ pháp tiếng Anh		2006	CK.0000027099	2
70	425/HUO	Mai, Lan Hương	Giải thích ngữ pháp tiếng Anh với bài tập và đáp án		2008	CK.0000031686	5

71	425/HUO	Mai, Lan Hương	Ngữ pháp tiếng Anh		2008	CK.0000033080	5
72	425/HUO		Hướng dẫn tự học ngữ pháp căn bản tiếng Anh bằng hình minh hoạ		2009	CK.0000045597	3
73	425/HUY	Thanh Huyền	3000 ngữ động từ tiếng Anh và cách dùng		2008	CK.0000032917	5
74	425/HUY	Thanh Huyền	485 động từ bất quy tắc tiếng anh và cách dùng		2008	CK.0000041813	3
75	425/HUY	Thanh Huyền	Ngữ pháp tiếng Anh		2008	CK.0000041667	3
76	425/HUY	Thanh Huyền	Bài tập ngữ pháp tiếng anh		2007	CK.0000038878	3
77	425/JAC	Cassidy, Jack	Look around you		1987	CK.0000000768	1
78	425/JOH	Eastwood, John	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành		2000	CK.0000032490	5
79	425/KHA	Nguyễn, Trùng Khánh	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản		2006	CK.0000033005	5
80	425/LAM	Lê, Huy Lâm	3200 câu trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh		2006	CK.0000005909	3
81	425/LOC	Phạm, Đình Lộc	Văn phạm tiếng Anh		2008	CK.0000029277	3
82	425/LY	Nguyễn, Hoàng Diễm Ly	Ngữ pháp tiếng Anh		2008	GT.0000015009	3
83	425/MAI	Chi Mai	Động từ và giới từ tiếng Anh		2007	CK.0000032274	2
84	425/MAI	Chi Mai	Các từ loại trong tiếng Anh		2007	CK.0000032354	5
85	425/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Cẩm nang sử dụng các thì tiếng anh		2009	CK.0000047059	3
86	425/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Bài tập ngữ pháp tiếng Anh		2009	CK.0000047053	2
87	425/MIL	Broukal, Milada	The heinle & heinle TOEFL test assistant		2005	CK.0000006387	3
88	425/MIN	Đoàn Minh	English Grammar for advanced students		2001	CK.0000000050	1
89	425/MUR	Murphy, Raymond	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành		1998	CK.0000021107	3

90	425/NGU	Minh Nguyệt	Ngữ pháp tiếng anh thực dụng		2006	CK.0000052019	1
91	425/PAT	Seraydarian, Patricia E.	The basic English workbook		1996	CK.0000000994	1
92	425/PET	Roach, Peter	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh		2000	CK.0000029836	5
93	425/PHU	Bùi Ý	Ngữ pháp tiếng anh		2004	CK.0000000392	2
94	425/PHU	Vũ, Thanh Phương	Ngữ pháp tiếng anh		2008	CK.0000025900	3
95	425/PHU	Nguyễn, Hà Phương	150 bài luyện thi môn tiếng Anh đặt câu biến đổi câu		2006	CK.0000007064	3
96	425/PHU	Vũ, Thanh Phương	Ngữ pháp tiếng anh		2008	CK.0000028968	5
97	425/RAY	Murphy, Raymond	Basic grammar in use		2003	CK.0000005655	5
98	425/RAY	Murphy, Raymond	Ngữ pháp thông dụng tiếng Anh		2006	CK.0000027114	2
99	425/RAY	Murphy, Raymond	Basic grammar in use		2003	CK.0000027901	3
100	425/RAY	Murphy, Raymond	English Grammar in use		1999	CK.0000033056	5
101	425/RIC	Xiao, Richard.	Corpus-based contrastive studies of English and Chinese		2010	CK.0000050989	1
102	425/ROS	Aitken, Rosemarry	Cách dùng các thì tiếng anh		2007	CK.0000029894	5
103	425/TAC	Nguyễn, Trung Tách	Môn nói trình độ C		2007	CK.0000046820	5
104	425/TUO	Trần, Mạnh Tường	360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh		2007	CK.0000026709	5
105	425/TUO	Trần, Mạnh Tường	Các dạng bài tập ngữ âm và từ vựng tiếng Anh		2007	CK.0000030890	5
106	425/TUO	Trần, Mạnh Tường	360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh		2007	CK.0000031227	5
107	425/TUO	Trần, Mạnh Tường	Động từ bất quy tắc Tiếng Anh		2009	CK.0000028954	5
108	425/TUO	Trần, Mạnh Tường	Các dạng bài tập ngữ âm và từ vựng tiếng Anh		2007	CK.0000032194	5

109	425/THA	Trương, Nguyễn Thanh Thảo	Học ngữ pháp tiếng Anh vui nhộn qua hình ảnh		2008	CK.0000041913	3
110	425/THA	Thanh Thảo	16 bài học cách dùng ngữ pháp và viết tiếng Anh		2009	CK.0000043250	3
111	425/THI		Các thì & giới từ trong tiếng Anh		2008	CK.0000038536	5
112	425/THO	Thomson, A. J.	192 đề mục ngữ pháp tiếng Anh		2007	CK.0000027115	2
113	425/THU	Thu Thủy	Cách dùng thì tiếng anh		2007	CK.0000041816	3
114	425/THU	Thu Thủy	Ngữ pháp tiếng Anh căn bản		2007	CK.0000041831	3
115	425/VAN	Nguyễn, Thùy An Vân	393 động từ bất quy tắc & cách dùng thì trong tiếng Anh		2007	CK.0000031546	5
116	427/SU	Lê, Văn Sự	Tìm hiểu các loại chứng chỉ quốc tế về tiếng Anh		2003	CK.0000006353	3
117	428.003/CLI		Cliffs TOEFL preparation guide includes all the latest changes in TOEFL		2008	TK.0000004131	3
118	428.003/TUO	Nguyễn, Mạnh Tường	Cẩm nang luyện nói tiếng Anh		2008	TK.0000004142	5
119	428.0071/AND	Goodwyn, Andrew	The expert teacher of English		2011	CK.0000050546	1
120	428.0071/BIN	Chu, Quang Bình	Thiết kế bài giảng tiếng Anh trung học cơ sở 7		2009	CK.0000028397	3
121	428.0071/BIN	Chu, Quang Bình	Thiết kế bài giảng tiếng Anh 8		2009	CK.0000031292	3
122	428.0071/DEB		Debates in English teaching		2011	CK.0000050148	1
123	428.0071/DON	Snow, Donald B.	More than a native speaker		2006	CK.0000040812	1
124	428.0071/ENG		English for economics and business		2010	CK.0000037076	2
125	428.0071/GLA	Ekbatani, Glayol.	Measurement and evaluation in post-secondary ESL		2011	CK.0000050147	1
126	428.0071/LAN		Language learning in new English contexts		2009	CK.0000050541	1
127	428.0071/MIN	Nguyễn, Thủy Minh	Thiết kế bài giảng tiếng Anh 11		2009	CK.0000030112	3

128	428.0071/QID	Wu, Quidi	E-learning in china universities		2009	CK.0000050162	1
129	428.0071/SAR	Bales, Sarah	English in economics and business		2003	CK.0000053362	10
130	428.0071/SUZ	Peregoy, Suzanne F.	Reading, writing, and learning in ESL		c2005	CK.0000007932	1
131	428.0071/TEA		Teacging Secondary English With ICT		2007	CK.0000007500	1
132	428.0076/DEB	Phillips, Deborah	Longman preparation course for the TOEFL test		2005	GT.0000013830	1
133	428.0076/HUY	Thanh Huyền	Bài tập hoàn thành câu tiếng Anh		2008	CK.0000032253	10
134	428.0076/JOL	Gear, Jolene	Cambridge preparation for the TOEFL test		2006	CK.0000019853	1
135	428.0076/LOI	Vũ, Thị Lợi	Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh 9		2010	GT.0000018546	3
136	428.0076/NAM	Trịnh, Hồng Nam	Bộ đề thi trắc nghiệm khách quan Anh văn		2009	CK.0000044918	5
137	428.02/SO		Sổ tay người dịch tiếng Anh		1999	TK.0000000018	2
138	428.03/BAO	Kim, Quốc Bảo	Cẩm nang người dùng tiếng Anh tổng hợp		2006	TK.0000004147	5
139	428.03/BAO	Kim, Quốc Bảo	Cẩm nang người dùng tiếng Anh tổng hợp		2006	TK.0000004149	5
140	428.03/DUO	Trần, Trọng Dương	Cẩm nang sử dụng danh từ trong tiếng Anh		2008	CK.0000045177	3
141	428.03/JOH	Stark, John	Tự điển tình yêu		2010	TK.0000004554	3
142	428.03/LAM	Lê, Huy Lâm	Cẩm nang những cách nói thiết yếu trong đàm thoại tiếng Anh		2006	TK.0000001006	3
143	428.03/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang luyện nói tiếng anh		2008	CK.0000031153	3
144	428.03/THA	Lê, Thị Hiếu Thảo	Cẩm nang tra cứu sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Mỹ		2006	TK.0000002573	2
145	428.071/BIN	Đặng, Thị Thanh Bình	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành kế toán xây dnựg		2007	CK.0000025557	3
146	428.071/CHI	Nguyễn, Thị Chi	Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh 12		2008	CK.0000052915	3

147	428.071/DAY		Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh lớp 12		2010	GT.0000020435	5
148	428.071/DUO	Hoàng, Thái Dương	Luyện thi cấp tốc Đại học - Cao đẳng - Tốt nghiệp Anh văn		2009	CK.0000028003	5
149	428.071/ĐAU	Nguyễn, Văn Đậu	English for students of chemistry		2008	CK.0000052796	5
150	428.071/GIA		Giáo trình luyện thi IELTS		2006	GT.0000013707	4
151	428.071/HA	Dương, Thị Thu Hà	Đọc hiểu tiếng Anh ngành thư viện thông tin		2010	GT.0000019890	10
152	428.071/HIE	Nguyễn, Minh Hiệp	Anh ngữ thực hành khoa học thông tin và thư viện		2009		1
153	428.071/HOA	Hứa, Thị Mai Hoa	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành điện		2007	CK.0000026543	3
154	428.071/HUO	Lý, Lan Hương	Giáo trình English for business I intensive reading		2007	GT.0000009732	5
155	428.071/LIN	Nguyễn, Diệu Linh	Giáo trình bài tập thực hành tiếng Anh trung cấp II		2007	GT.0000009077	5
156	428.071/MAI	Trần, Thị Phương Mai	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành thương mại II		2007	GT.0000009917	2
157	428.071/MIN	Vương, Thị Thu Minh	Tiếng anh chuyên ngành		2011	GT.0000021205	7
158	428.071/PHU	Trần, Lan Phương	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành sửa chữa khai thác thiết bị		2007	GT.0000011780	5
159	428.071/VAN	Nguyễn, Thị Vân	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành tin học		2007	CK.0000026192	3
160	428.076/DUN	Lê, Dung	950 câu hỏi trắc nghiệm tiếng Anh trình độ B, C		2008	CK.0000046640	3
161	428.076/GAR	Adams, Garry	202 useful exercises for IELTS		2002	CK.0000005636	4
162	428.076/HA	Thu Hà	112 bài tập ngữ pháp tiếng Anh		2007	GT.0000010234	2
163	428.076/HA	Thanh Hà	Giới từ tiếng anh		2008	CK.0000038838	3
164	428.076/HUY	Nguyễn, Đức Huy	140 đề thi trắc nghiệm tiếng Anh		2007	CK.0000031483	5
165	428.076/JAC	Richards, Jack C.	Listen Carefully		2006	CK.0000005867	3

166	428.076/JAM	Milton, James	IELTS		2005	CK.0000006330	3
167	428.076/JAM	Milton, James	Tập Tập 2 :IELTS		2003	CK.0000007394	3
168	428.076/LAM	Lê, Huy Lâm	100 bài tập tiếng Anh điền từ vào ô trống		2006	CK.0000005369	3
169	428.076/LOI	Vũ, Thị Lợi	Ôn luyện kiến thức theo cấu trúc đề thi năm 2009 môn tiếng Anh		2009	CK.0000034697	5
170	428.076/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Bài tập điền từ tiếng Anh		2009	CK.0000043274	3
171	428.076/MAI	Ngọc Mai	Bài tập bổ trợ kỹ năng viết tiếng Anh		2010	CK.0000054163	2
172	428.076/MIN	Lâm, Ngữ Minh	Practice tests book		2007	GT.0000009971	2
173	428.076/NAN	Gallagher, Nancy	Delta's key to the TOEFL test		2004	CK.0000006427	3
174	428.076/PAM	Sharpe, Pamela J.	Barron's practice exercises for the TOEFL		2006	TK.0000001504	1
175	428.076/SUE	O'Connell, Sue	Focus on IELTS		2002	CK.0000005357	3
176	428.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập giới từ và 360 động từ bất quy tắc tiếng Anh		2007	CK.0000030126	10
177	428.076/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập giới từ tiếng Anh		2007	CK.0000031641	10
178	428.1/ALI	Oshima, Alice	Writing academic english		2006	CK.0000006374	3
179	428.1/ANH	Kim Anh	Học và luyện ngữ pháp tiếng Anh		2007	CK.0000025959	3
180	428.1/BA	Xuân Bá	Cụm động từ Tiếng Anh		2005	CK.0000018679	2
181	428.1/CLI	Reynolds, Marianne Clifford	Vocabulary connections		1998	CK.0000043126	1
182	428.1/DUO	Trần, Trọng Dương	Các từ dễ nhầm trong tiếng Anh		2009	CK.0000049682	3
183	428.1/ENG		English pronunciation in use		2004	CK.0000021563	3
184	428.1/FER	Fernando - Rajamanikam	556 new best essays & writings for all purposes, topics & levels		21 cm.	TK.0000001408	3

185	428.1/GIA		Giáo trình luyện thi IELTS		2007	CK.0000021458	3
186	428.1/HUY	Tạ, Quang Huy	Để các em học giỏi từ vựng tiếng Anh		2006	CK.0000032294	5
187	428.1/MAR	Hancock, Mark	Giáo trình luyện phát âm tiếng Anh			GT.0000010581	5
188	428.1/MIL	Broukal, Milada	The heinle & heinle TOEFL test assistant		2003	CK.0000006383	3
189	428.1/NHU	Nguyễn, Thị Quế Nhung	Giáo trình từ vựng tiếng Anh thương mại		2007	GT.0000022772	5
190	428.1/QUA	Minh Quang	Cây Anh ngữ		2007	CK.0000032837	5
191	428.1/STE	Matthiesen, Steven J.	Essential words for the TOEFL		2002	CK.0000029932	5
192	428.1/WHA		What’s in a word-list?		2009	CK.0000046766	1
193	428.2/ANN		Nhật ký Anne Frank		2008	CK.0000021404	3
194	428.2/BA		365 từ tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp		2007	CK.0000032469	5
195	428.2/CHR	Gough, Chris	English vocabulary organiser		2005	CK.0000028810	5
196	428.2/CHU	Nguyễn Thanh Chương	TOEFL vocabulary		2004	CK.0000007070	3
197	428.2/EDW	Woods, Edward	The communicative grammar of English workbook		2002	CK.0000036975	1
198	428.2/HAI	Trần, Văn Hải	60 bài luận tiếng anh thông dụng		2006	CK.0000004168	3
199	428.2/HOC		Học từ vựng tiếng Anh theo từng chủ điểm		2008	CK.0000032528	3
200	428.2/HOC		Học tiếng Anh qua các mẩu chuyện cười		2008	CK.0000033403	5
201	428.2/HOC		Học từ vựng tiếng Anh theo từng chủ điểm		2008	CK.0000051589	3
202	428.2/HUY	Thanh Huyền	Bài tập các thì và mạo từ tiếng Anh		2008	CK.0000028307	10
203	428.2/HUY	Thanh Huyền	Mở rộng vốn từ tiếng Anh		2008	CK.0000032343	3

204	428.2/HUY	Thanh Huyền	Khẩu ngữ tiếng anh đàm thoại trong cuộc sống hàng ngày		2008	CK.0000043282	3
205	428.2/HUY	Thanh Huyền	Bài tập các thì và mạo từ tiếng Anh		2008	CK.0000046946	3
206	428.2/HUY	Thanh Huyền	Từ đúng - từ sai		2008	CK.0000051597	3
207	428.2/JAN	Straus, Jane	The blue book of grammar and punctuation		2008	CK.0000041393	1
208	428.2/LEO	Finkelstein, Leo	Pocket book of English grammar for engineers and scientists		2006	CK.0000020107	3
209	428.2/LEV	Tolstoi, Lev Nikolaevith	Học tiếng Anh qua truyện ngụ ngôn		2007	CK.0000038711	3
210	428.2/LIE	Huy Liêm	Thư tín tiếng Anh		2009	CK.0000038444	3
211	428.2/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Từ vựng tiếng Anh theo chủ điểm		2009,2013	CK.0000037252	5
212	428.2/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Cấu tạo từ tiếng Anh		2009	CK.0000044109	3
213	428.2/MAR	Powell, Mark	New business matters		c2004	CK.0000031862	1
214	428.2/MIC	Swan, Michael	Practical English usage		c2005	CK.0000038619	1
215	428.2/MIL	Nandy, Milon	136 best model essays plus IELTS & TOEFL essays		2004	CK.0000052802	5
216	428.2/PRE		Prentice-Hall grammar and composition		1982	CK.0000046196	1
217	428.2/PHU	Nguyễn, Hoàng Phương	Những khó khăn trong sử dụng tiếng Anh		2008	CK.0000025352	3
218	428.2/PHU	Trương, Hồng Phúc	Tự học đàm thoại tiếng Anh cho người lớn tuổi		2009	CK.0000039287	3
219	428.2/RAY	Murphy, Raymond	English grammar in use		2004	CK.0000036926	1
220	428.2/SAL	Gearhart, Sally	Contemporary’s put English to work		1996	CK.0000049947	2
221	428.2/STO		The story of Helen Leller		2008	CK.0000021462	3
222	428.2/TUO	Trần, Mạnh Tường	Bài tập từ vựng tiếng Anh theo chủ điểm		2006	CK.0000028650	10

223	428.2/VAN	Nguyễn, Thiện Văn	120 mẩu chuyện vui Anh - Việt		2008	CK.0000031607	5
224	428.3/AND	Thomas, Andrew	Tiếng anh cho tài xế taxi		2008	CK.0000029409	3
225	428.3/BAI		Bài tập luyện nghe tiếng Anh		2003	CK.0000029820	10
226	428.3/CON	Nguyễn, Văn Công	Cẩm nang sử dụng thành ngữ tiếng Anh		2008	TK.0000003708	5
227	428.3/DAV	Nunan, David	Listen in		2009	CK.0000029993	5
228	428.3/ĐIE	Trần, Xuân Điệp	English for science		2006	CK.0000052771	5
229	428.3/GIA		Giáo trình luyện thi IELTS		2007	CK.0000020948	3
230	428.3/HA	Thanh Hà	Các tình huống giao tiếp tiếng Anh điển hình theo chủ đề thường gặp		2008	CK.0000045531	3
231	428.3/JAC	Richard, Jack C	Basic Tactics for Listening		1996	GT.0000008176	3
232	428.3/JAC	Richard, Jack C.	Developing Tactics for Listening		1997	GT.0000008179	3
233	428.3/JAM	Ferrer-Hanreddy, Jami	Mosaic 1		2002	CK.0000040819	1
234	428.3/JIM	Lee, Jim	1000 listening comprehension practice test items		2008	CK.0000044759	3
235	428.3/LAM	Lê, Huy Lâm	Tiếng Anh đàm thoại dành cho người bắt đầu học		2006	CK.0000007072	3
236	428.3/LIN	Nguyễn, Thị Diệu Linh	Giáo trình English for Business III		2007	CK.0000018132	3
237	428.3/MAI	Trần, Thị Phương Mai	Giáo trình Enghish for Business II		2007	CK.0000018194	3
238	428.3/QUA	Việt Quân	115 tình huống giao tiếp Anh - Việt		2008	CK.0000027021	2
239	428.3/SIL	Bégin, Silvia.	Traditional ties		1992	CK.0000052164	1
240	428.4/BES		Best practices in literacy instruction		2003	CK.0000020159	3
241	428.4/BRE	Wegmann, Brenda	Mosaic 2		2002	CK.0000040822	1

242	428.4/DEA	Milan Spears, Deanne.	Developing critical reading skills		2006.	CK.0000027768	2
243	428.4/HUO	Lý, Lan Hương	Giáo trình English for Business I		2007	CK.0000018146	3
244	428.4/LIN	Nguyễn, Thị Diệu Linh	Giáo trình English for Business III		2007	CK.0000018113	3
245	428.4/LOI	Bader, Lois A.	Bader reading and language inventory			CK.0000008010	1
246	428.4/MAI	Trần, Thị Phương Mai	Giáo trình Engish for Business II		2007	CK.0000018127	3
247	428.4/NOI		Nói một mạch bằng tiếng Anh		2008	CK.0000026670	3
248	428.4/NOI		Nói một mạch bằng tiếng Anh trong trường học		2008	CK.0000026687	3
249	428.4/NOI		Nói một mạch bằng tiếng Anh		2008	GT.0000009936	2
250	428.4/NOI		Nói một mạch bằng tiếng Anh trong trường học		2008	GT.0000009942	2
251	428.4/PET	Mather, Peter	Reading and all that jazz		2007	CK.0000037121	1
252	428.5/FOW	Fowler, W. S.	New Fowler proficicency writing skills 1		2002	CK.0000019850	1
253	428.5/FOW	Fowler, W. S.	New Fowler proficicency writing skills 2		2003	CK.0000019843	2
254	428.5/MIC	McCarthy, Michael	English vocabulary in use		2003	CK.0000027872	3
255	428.6/JOE	Cortina, Joe	Opening doors		2005	CK.0000040759	1
256	428.6/LIE	Huy Liêm	Bé học tiếng Anh		2009	CK.0000038483	3
257	428.6/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Thủ thuật viết một bức thư xin việc đạt hiệu quả			CK.0000006350	3
258	428.82/GLE	Pye, Glennis	Tập Tập 1 :Vocabulary in practice 1		2004	CK.0000006398	3
259	428.82/GLE	Pye, Glennis	Tập Tập 2 :Vocabulary in practice 2		2004	CK.0000006395	3
260	428.82/GLE	Pye, Glennis	Tập Tập 3 :Vocabulary in practice 3		2004	CK.0000006390	3

261	428.82/GLE	Pye, Glennis	Tập Tập 4 :Vocabulary in practice 4		2004	CK.0000006394	3
262	428.82/REA		Really learn 100 phrasal verbs for business		2005	CK.0000019846	2
263	428.83/DIA	Piniaris, Diane Flanel	Michigan proficiency listening & speaking			CK.0000019854	1
264	428.83/FOW	Fowler, W. S.	New Fowler proficicency listening & speaking		2003	CK.0000019842	1
265	428.83/JAC	Richards, Jack	Listen for it		2005	CK.0000005858	3
266	428.83/LEO	Jones, Leo	Let's talk 1		2002	CK.0000019837	2
267	428.83/LEO	Jones, Leo	Let's talk 2		2002	CK.0000019833	2
268	428.83/LEO	Jones, Leo	Let's talk 3		2002	CK.0000019834	1
269	428.83/LLO	Jacklin, Lloyd	Đĩa hướng dẫn cách làm bài thi IELTS đọc - viết - nói		2004	CK.0000005928	3
270	428.83/PAU	Hancock, Paul	Luyện nghe nói tiếng Anh		2004	CK.0000005743	3
271	428.83/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Luyện nghe nói tiềng Anh qua băng cassette		2004	CK.0000004966	3
272	428.83/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Luyện nghe -nói - đọc - viết với đĩa CD		2006	CK.0000005705	3
273	428.84/FOW	Fowler, W. S.	New Fowler proficiency reading		2002	CK.0000019839	2
274	428.95922/HUO	Mai Lan Hương	Tập Tập 1 :Những mẩu chuyện vui Anh Việt		2001	CK.0000000836	1
275	428.95922/HUO	Mai, Lan Hương	Những Mẩu chuyện vui Anh - Việt		2006	CK.0000026952	5
276	428.95922/VAN	Nguyễn Thiện Văn	Tập Tập 1 :120 mẩu chuyện vui Anh - Việt		2003	CK.0000000846	2
277	428.95922/VAN	Nguyễn, Thiện Văn	120 mẩu chuyện ngụ ngôn hè phố		2006	CK.0000030540	5
278	428/ADV		Advanced beginner's english reader		2001	CK.0000019476	2
279	428/ADV		Advanced beginner's english reader		2001	CK.0000019475	2

280	428/AN	Hồng Ân	Tuyển chọn 440 bài luận và bài viết tiếng Anh hay		2006	CK.0000005624	2
281	428/AND	Thomas, Andrew	Tiếng anh qua điện thoại		2008	CK.0000029340	3
282	428/AND	Thomas, Andrew	Giao tiếp tiếng Anh cho triển lãm $ hội nghị		2008	CK.0000029244	5
283	428/AND	Thomas, Andrew	Giao tiếp tiếng Anh cho nhân viên nhà hàng		2008	CK.0000031028	5
284	428/AND	Thomas, Andrew	Nắm vững tiếng Anh trong giao tiếp thông dụng		2008	CK.0000051561	3
285	428/AND	Thomas, Andrew	Tập Tập 2 :Nắm vững tiếng Anh trong cuộc sống và công việc		2008	CK.0000045465	3
286	428/ANT	Cheung, Anthony C. M.	Học viết thư thương mại		2006	CK.0000005919	3
287	428/ANH	Kiều, Hữu Ảnh	Tập Tập 1 :Giáo trình tiếng Anh sinh học		2006	CK.0000004211	5
288	428/ANH	Việt Anh	8000 câu đàm thoại tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày		2006	TK.0000001375	3
289	428/ANH	Việt Anh	Học tiếng Anh qua giọng Mỹ		2008	CK.0000032089	5
290	428/ANH	Việt Anh	Học tiếng anh giọng Mỹ		2008	CK.0000038832	2
291	428/ANH	Lê, Ngọc Phương Anh	Toefl		2006	CK.0000033792	3
292	428/ANH	Việt Anh	Tiếng anh giao tiếp cho người mới bắt đầu		2008	CK.0000041503	3
293	428/ANH	Việt Anh	Học tiếng anh giọng Mỹ		2008	CK.0000041604	5
294	428/ANH	Việt Anh	Học tiếng anh giọng Mỹ		2008	CK.0000041601	5
295	428/ANH	Việt Anh	Tiếng anh giao tiếp cho người mới bắt đầu		2008	CK.0000052248	5
296	428/BA	Vĩnh, Bá	40 bộ đề kiểm tra trắc nghiệm tiếng Anh 12		2010	CK.0000047422	3
297	428/BA		368 bài luận tiếng anh		2007	CK.0000053315	1
298	428/BAO	Đinh, Kim Quốc Bảo	12000 câu giao tiếp Anh - Việt		2006	CK.0000032162	5

299	428/BAR	Green, Weiner Sharon	Barron's how to prepare for the SAT I		2006	CK.0000030967	1
300	428/BAY		7500 câu đàm thọai Anh - Việt thông dụng		2007	CK.0000026846	5
301	428/BER	Hartley, Bernard	Streamline English Departures			CK.0000029879	5
302	428/BIN	Thái Bình	Tiếng Anh văn phòng		2008	CK.0000029331	6
303	428/BIN	Chu, Quang Bình	Thiết kế bài giảng tiếng Anh 11		2007	GT.0000020029	5
304	428/BUI		Buiding skills for thye TOEFL iBT		2009	CK.0000029764	3
305	428/BUS		Business one : one		2007	CK.0000019852	1
306	428/CAM		Cambridge practice tests for IELTS		2000	CK.0000030025	15
307	428/CAR	Duffy, Carolyn B.	The heinemann TOEFL practice tests		2004	CK.0000006364	3
308	428/CAT	Yvette, Catherine	Sổ tay tiếng Anh giao tiếp		2008	TK.0000003705	5
309	428/CAT	Yvette, Catherine	Sổ tay tiếng Anh thương mại kinh doanh		2007	CK.0000030845	3
310	428/CAU		Những câu chuyện thiếu nhi được yêu thích nhất		2007	CK.0000031493	5
311	428/CEI	Cleveland, Ceil.	1500 words in 15 minutes a day		2005	CK.0000007749	1
312	428/CLI		CliffsTestPrep GRECBT		2001	CK.0000029789	3
313	428/CUO	Thạc, Bình Cường	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin		2007	CK.0000048635	3
314	428/CHA	Maekivi, Charles	Breakthrough summary writing		2005	CK.0000019838	1
315	428/CHI	Đặng, Kim Chi	200 bài luận tiếng Anh		2005	CK.0000027023	5
316	428/CHU	Nguyễn, Thanh Chương	100 bài luận mẫu tiếng Anh trình độ A		2005	TK.0000001381	3
317	428/CHU	Nguyễn, Thanh Chương	100 bài luận mẫu tiếng Anh trình độ B		2004	TK.0000001403	3

318	428/CHU	Hoàng, Bá Chư	Tiếng anh kỹ thuật		2006	CK.0000042184	3
319	428/DAV	Evans, David	Tiếng Anh quốc tế dành cho người lớn		2004	CK.0000034778	10
320	428/DAV	Nunan, David	Listen in		2009	CK.0000036428	5
321	428/DAV	Evans, David	Tiếng Anh quốc tế dành cho người lớn		2004	CK.0000041807	10
322	428/DAV	Cotton, David	Market leader		2009	CK.0000042916	4
323	428/DEA	Milan Spears, Deanne	Developing critical reading skills		2006	CK.0000043220	1
324	428/DEA	Milan Spears, Deanne	In tandem		2008	CK.0000043115	1
325	428/DEV		Developing skills for the TOEFL iBT intermediate		2008	CK.0000029926	5
326	428/DIA	Green, Diana	English in focus		1998	CK.0000007052	3
327	428/DIE	Trần, Văn Diệm	57 bài luận Anh văn		1998	CK.0000031581	5
328	428/DOR	Zemach, Dorothy E.	Writing paragraphs		2006	CK.0000019855	1
329	428/DU	Nguyễn, Văn Dư	2000 câu thực hành giao tiếp tiếng anh		2003	CK.0000005793	3
330	428/DUN	Lê, Quang Dũng	1800 mẫu câu hỏi & giải đáp đề thi trắc nghiệm tiếng Anh		2006	TK.0000001315	3
331	428/DUN	Le, Kim Dung	English for education		2009	CK.0000029418	5
332	428/DUN	Đào, Ngọc Dung	Bài hát tiếng Anh cho trẻ em		2003	CK.0000006170	3
333	428/DUN	Trí Dũng	Luyện nghe nói tiếng Anh qua điện thoại		2006	CK.0000031917	2
334	428/DUN	Nguyễn, Tiến Dũng	Bài giảng Anh văn chuyên ngành quản trị kinh doanh		2010	CK.0000048401	5
335	428/DUO	Hoàng, Thái Dương	1800 câu trắc nghiệm tiếng Anh 12		2008	CK.0000034123	3
336	428/DUO	Trần, Trọng Dương	Hướng dẫn viết thư tín thương mại Anh - Việt		2008	CK.0000038851	3

337	428/DUY	Trần, Lê Duyến	Giáo trình viết đoạn và bài luận hàn lâm - tiếng Anh		2009	CK.0000047744	5
338	428/ĐIE	Trần, Văn Điền	Học tiếng Anh bằng thành ngữ		2000	CK.0000029342	3
339	428/ELI	Rollins, Elizabeth	Cracking the TOEIC exam		2006	CK.0000006376	3
340	428/ENG		English for inservice students		2010	CK.0000042903	10
341	428/EXT		Extending professional contributions		2003.	CK.0000052154	1
342	428/GAB	Duigu, Gabi	Essay writing for English tests		2003	CK.0000005361	2
343	428/GEO	S.Miller, George	Cracking the TOEFL CBT		2001	CK.0000052829	5
344	428/GIA	Lê, Giang	Khám phá tiếng anh cho học sinh		2009	CK.0000038811	3
345	428/GIA	Lê, Giang	Nâng cao kỹ năng tiếng anh		2009	CK.0000041558	3
346	428/GIA		Giáo trình viết tiếng Anh		2009	GT.0000019607	5
347	428/GIA	Lê, Giang	Khám phá tiếng anh cho học sinh		2009	CK.0000038826	3
348	428/GIA		Giáo trình tiếng anh dùng cho công nhân kỹ thuật ngành xây dựng		2010	GT.0000019940	5
349	428/GIN	Richardson, Gina	Tài liệu luyện thi TOEIC		2004	CK.0000007392	2
350	428/HA	Trần, Thị Thu Hà	20 đề thi trắc nghiệm tuyển sinh đại học, cao đẳng		2007	CK.0000027938	3
351	428/HA	Thanh Hà	187 câu tiếng Anh có tần suất sử dụng cao nhất trong mua sắm		2008	CK.0000030557	5
352	428/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng Anh thông dụng		2007	CK.0000030331	5
353	428/HA	Thanh Hà	Học nhanh tiếng Anh giao tiếp		2008	CK.0000041707	3
354	428/HA	Thanh Hà	Các tình huống giao tiếp tiếng Anh điển hình trong đàm phám kinh doanh		2008	CK.0000039279	3
355	428/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng anh cấp tốc cho nhân viên ngân hàng		2009	CK.0000054041	3

356	428/HAI		285 câu tiếng Anh thông dụng		2007	CK.0000029214	5
357	428/HAI		20 bài trắc nghiệm tiếng Anh		2008	CK.0000051593	3
358	428/HAR	Wiener, Harvey S.	Reading skills handbook		1994	CK.0000046455	1
359	428/HAU	Nguyễn, Thuần Hậu	136 bài luyện dịch Việt Anh		2008	CK.0000028852	5
360	428/HIE	Ngô, Thị Thu Hiền	Giáo trình tiếng Anh chăm sóc khách hàng		2007	CK.0000018115	3
361	428/HIE	Trương, Hiệp	10 câu tiếng anh quan trọng		2006	TK.0000001316	3
362	428/HIL	L.A.Hill	Nụ cười nước Anh		2009	CK.0000051199	5
363	428/HOA	Thanh Hoa	Các kỹ năng tiếng Anh Trung học		2009	CK.0000045595	3
364	428/HOC		Học ngữ pháp tiếng Anh vui nhộn		2009	CK.0000038807	3
365	428/HON	Vương, Hồng	Khẩu ngữ tiếng Anh hàng ngày		2009	CK.0000039151	3
366	428/HUO		Hướng dẫn dịch và đọc báo chí tiếng Anh		1999	CK.0000000585	3
367	428/HUO	Lý, Lan Hương	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành thương mại 1		2007	CK.0000018149	3
368	428/HUO	Đào, Thị Hương	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành thư ký văn phòng		2006	CK.0000018192	3
369	428/HUO	Đào, Thị Hương	Giáo trình tiếng Anh du lịch		2006	CK.0000018140	3
370	428/HUO	Thu Hương	Truyện cười song ngữ Anh - Việt		2006	CK.0000040635	3
371	428/HUY	Thanh Huyền	Cách phát âm và đánh dấu trọng âm tiếng Anh		2008	CK.0000031918	5
372	428/HUY	Thanh Huyền	Những lỗi thường gặp trong tiếng Anh		2008	CK.0000032281	5
373	428/HUY	Thanh Huyền	Tiếng Anh tự học		2008	CK.0000032541	3
374	428/HUY	Thanh Huyền	Mỗi ngày học 5 phút tiếng Anh		2008	CK.0000032831	3

375	428/HUY	Thanh Huyền	Tiếng anh cho người bán hàng		2008	CK.0000033609	5
376	428/HUY	Thanh Huyền	Tiếng anh trong phỏng vấn và xin việc		2008	CK.0000033613	5
377	428/HUY	Xuân Huy	Mẫu văn bản và hợp đồng thương mại Anh - Việt		2010	CK.0000040590	10
378	428/HUY	Thanh Huyền	Tiếng Anh tự học		2008	CK.0000045469	3
379	428/HUY	Thanh Huyền	Khẩu ngữ tiếng Anh		2008	CK.0000038998	3
380	428/HUY	Thanh Huyền	Đàm thoại tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch		2008	CK.0000044120	3
381	428/HUY	Thanh Huyền	Luyện nói tiếng anh như người bản xứ		2008	CK.0000045588	3
382	428/HUY	Thanh Huyền	Tiếng Anh trong giao dịch thương mại		2008	CK.0000045452	3
383	428/HUY	Thanh, Huyền	1000 mẫu câu đàm thoại tiếng anh kiểu mỹ		2008	CK.0000046907	3
384	428/HUY	Thanh Huyền	Bài tập thành ngữ tiếng Anh		2007	CK.0000051591	3
385	428/HUY	Thanh Huyền	Những lỗi thường gặp trong tiếng Anh		2008	CK.0000051609	3
386	428/IAN	Makenzie, Ian	English for business studies		2004	CK.0000029099	5
387	428/IAN	Badger, Ian	English for business life		2007	CK.0000042655	5
388	428/IEL		IELTS to success		2006	CK.0000006157	3
389	428/IEL		IELTS 2		1995	CK.0000027961	3
390	428/IEL		IELTS 1		1995	CK.0000031117	3
391	428/IEL		IELTS with answers			CK.0000051829	2
392	428/IRE	Barrall, Irene	Intelligent business workbook		2006	CK.0000019851	1
393	428/IVO	Williams, Ivor	Green light		2002	CK.0000018821	1

394	428/JAC	Richards, Jack C.	New interchange		1998	CK.0000019847	1
395	428/JAM	Cumming, James	Tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng		2009	CK.0000047700	10
396	428/JAN	Catherine, Jane	Tiếng Anh xin việc		2006	CK.0000031471	3
397	428/JEA	Praninskas, Jean.	Rapid review of English grammar		1975	CK.0000046179	1
398	428/JOH	Langan, John	English skills		2006	CK.0000019053	2
399	428/JOH	Langan, John	English brushup		2003	CK.0000001490	2
400	428/JOH	Langan, John	English skills with readings		2006	CK.0000039122	2
401	428/JOH	Langan, John	English skills		2006	CK.0000040688	1
402	428/JOH	John, Soas	Tiếng anh giao tiếp		2009	CK.0000043264	3
403	428/JOH	Kallen, John	Đàm phán thương mại tiếng Anh		2008	CK.0000038779	3
404	428/JOH	Molloy, John T.	Vocabulary puzzles		2007	CK.0000043129	1
405	428/JOH	Hughes, John	Success with BEC		2008	CK.0000042870	5
406	428/JOH	Hughes, John	Total business 2		2009	CK.0000042848	5
407	428/JOH	Soars, John	New headway		2007	CK.0000053964	2
408	428/JOL	Gear, Jolene	Cambridge preparation for the Toefl test		2003	CK.0000005630	3
409	428/JOS	O'Brien, Josephine	English for business		2007	CK.0000042647	5
410	428/JUD	Irvin, Judith	Reading and the high school student		2007.	CK.0000008228	1
411	428/KEI	Boeckner, Keith	Tiếng Anh dành cho người sử dụng vi tính		2003	CK.0000052942	3
412	428/KHA		Khẩu ngữ tiếng Anh giao tiếp		2006	CK.0000030625	2

413	428/KHA	Phạm, Minh Kha	Sổ tay thư tín tiếng Anh thương mại		2003	CK.0000030860	3
414	428/KHA		Khẩu ngữ tiếng Anh giao tiếp		2006	CK.0000039158	3
415	428/KHI	Hữu Khiêm	Tập Tập 2 :1800 câu đàm thoại cấp tốc tiếng anh		2005	TK.0000001395	3
416	428/LAM	Lê, Huy Lâm	Tiếng Anh cấp tốc dành cho du khách		2005	CK.0000006313	3
417	428/LAM	Lê, Huy Lâm	100 động từ thiết yếu để thông thạo tiếng Anh đàm thoại		2006	TK.0000001282	3
418	428/LAM	Lê, Huy Lâm	2000 câu đàm thoại tiếng Anh cho mọi tình huống		2006	CK.0000005377	3
419	428/LAM	Lê, Huy Lâm	2000 mẫu câu thông trong đàm thoại tiếng Anh		2005	CK.0000005381	3
420	428/LAM	Lê,Huy Lâm	24 bài đàm thoại tiếng Anh cho mọi nhu cầu giao tiếp thường gặp		2006	CK.0000005863	3
421	428/LAM	Lê, Huy Lâm	44 tình huống thực hành đàm thaọi tiếng Anh		2006	CK.0000005917	3
422	428/LAN		Language to go		2002	CK.0000036971	1
423	428/LEO	Jones, Leo	Let's talk 2		2002	CK.0000029630	3
424	428/LIE	Lê, Huy Liêm	Các thành ngữ thương mại thường gặp trong tiếng anh		2009	CK.0000037698	5
425	428/LIE	Huy Liêm	1500 câu đàm thoại tiếng anh		2009	CK.0000042038	3
426	428/LIE	Huy Liêm	Bé học tiếng Anh		2009	CK.0000043259	3
427	428/LIE	Huy Liêm	Sổ tay học nhanh tiếng Anh		2009	CK.0000038775	3
428	428/LIE	Lê, Huy Liêm	Thực hành tiếng Anh tìm việc làm		2009	CK.0000039345	3
429	428/LIE	Lê, Huy Liêm	Tiếng Anh cấp tốc để xã giao trong cuộc sống đời thường		2008	CK.0000038925	3
430	428/LIE	Lê, Huy Liêm	Tiếng Anh trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu		2009	CK.0000038813	3
431	428/LIE	Lê, Huy Liêm	Các thành ngữ thương mại thường gặp trong tiếng anh		2009	CK.0000051617	3

432	428/LIN	Nguyễn, Diệu Linh	Giáo trình English for Business III		2007	CK.0000018152	3
433	428/LIN	Lougheed, Lin	600 essential words for the toeic test		2006	CK.0000005780	3
434	428/LIN	Mạnh Linh	Phương pháp học tiếng Anh tốc hành		2006	CK.0000030585	5
435	428/LIN	Lougheed, Lin	Longman preparation series for the Toeic test		2008	CK.0000030944	2
436	428/LIN	Mạnh Linh	Phương pháp học tiếng Anh tốc hành		2006	CK.0000031423	5
437	428/LIN	Lougheed, Lin	600 essential words for the toeic test		2008	CK.0000032386	5
438	428/LIN	Gia Linh	Phương pháp học tiếng Anh hỏa tốc		2008	CK.0000032841	5
439	428/LIN	Mạnh Linh	Phương Pháp học tiếng Anh tốc hành		2009	CK.0000043286	3
440	428/LIS		Listening 1		2008	CK.0000027917	5
441	428/LOA	Lê, Thảo Loan	Tiếng anh công nghệ ô tô & chế tạo máy		2006	CK.0000004955	3
442	428/LOR	Gray, Loretta S.	Mastering idiomatic english		1999	CK.0000019921	3
443	428/LOU	Pian, Louis De	Tiếng Anh chuyên ngành khoa học kỹ thuật		1997	CK.0000000245	4
444	428/MAI	Trần, Thị Phương Mai	Giáo trình English for Business II		2007	CK.0000018136	3
445	428/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Trau dồi ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh		2009	CK.0000038797	3
446	428/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Bài tập đàm phán tiếng anh		2009	CK.0000046954	3
447	428/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Cách phát âm và đánh dấu trọng âm tiếng Anh		2009	CK.0000053304	1
448	428/MAI	Nguyễn, Phương Mai	Bài tập biến đổi câu tiếng Anh		2009	CK.0000047052	2
449	428/MAL	Goodale, Malcolm	Meetings		2002	CK.0000006366	3
450	428/MAN	Trần, Hữu Mạnh	Fundamentals Of English Tranditional Syntax		2008	CK.0000042843	5

451	428/MAR	Fuchs, Marjorie	The oxford picture dictionary		1999	TK.0000002883	1
452	428/MAR	Aston, Mark	Check your vocabulary for the TOEFL test		2002	CK.0000005850	3
453	428/MAR	Ruddell, Martha Rapp.	Teaching content reading and writing		2005	CK.0000027771	2
454	428/MAR	Toselli, Marisela	English for secretaries and administrative personnel		2008	CK.0000042863	5
455	428/MAR		Market leader		2009	CK.0000042822	5
456	428/MCC	McCarter	IELTS reading tests		2006	CK.0000005360	1
457	428/MIC	Garbutt, Michael	IELTS strategies for study		2004	CK.0000005937	2
458	428/MIC	Garbutt, Michael	Tài liệu luyện thi ELTS		2004	CK.0000004165	3
459	428/MIL	Broukal, Milada	The heinle & heinle TOEFL test assistant		2005	CK.0000006380	3
460	428/MIN	Quang Minh	Giao tiếp tiếng anh: 1200 mẫu câu giao tiếp tiếng anh dànhc ho nhân viên khách sạn - nhà hàng		2007	CK.0000024108	2
461	428/MIN	Quang Minh	Giao tiếp tiếng anh: đàm thoại tiếng anh trong kinh doanh		2006	CK.0000024106	2
462	428/MIN	Đỗ, Tuấn Minh	Giáo trình tiếng Anh		2006	CK.0000006817	1
463	428/MIN	Nguyễn, Minh	50 bài đọc hiểu tiếng Anh cho trẻ em		2009	CK.0000041705	3
464	428/MOD		Model test for the IELTS		2004	CK.0000005355	3
465	428/MOT		10000 câu đàm thoại anh - việt thông dụng		2007	CK.0000024112	2
466	428/MOT		109 bài luyện dịch Việt - Anh		2002	CK.0000032069	4
467	428/MOT		1001 bài học giúp trẻ sáng tạo, rèn nhân cách		2006	CK.0000032114	5
468	428/MOT		1001 câu đàm thoại tiếng Anh mỗi ngày		2008	CK.0000044127	3
469	428/MOT	Martin, H.	Tập Cuốn II :Kiến thức khoa học		1999	CK.0000001056	1

470	428/NAM		5000 câu trắc nghiệm tiếng Anh		2001	CK.0000027070	5
471	428/NAM		50 bài kiểm tra tiếng Anh tuyển chọn		2006	CK.0000038524	5
472	428/NAM		50 bài luyện nge tiếng Anh dành cho bé		2009	CK.0000041668	3
473	428/NAN	Frey, Nancy.	Language arts workshop		2006	CK.0000007656	1
474	428/NIC	Sampson, Nicholas	English in focus		1999	CK.0000007057	3
475	428/NGO	Nguyễn, Bích Ngọc	Giáo trình tiếng Anh thư tín thương mại		2006	CK.0000018141	3
476	428/NGO	Minh Ngọc	Giao tiếp tiếng Anh qua điện thoại		2007	CK.0000031960	5
477	428/NHU		Những văn bản tiếng Anh cho hoạt động hàng ngày của bạn		2003	CK.0000000244	2
478	428/OXF		Oxford practice tests for the TOEIC test 1		2000	CK.0000030913	3
479	428/OXF		Oxford practice tests for the TOEIC test 2		2000	CK.0000030916	3
480	428/PAM	Sharpe, Pamel J.	Barron's how to prepare for the TOEFL IBT		2006	CK.0000006356	3
481	428/PAM	Sharpe, Pamela J.	Barron's how to prepare for the TOEFL test		2006	CK.0000006431	3
482	428/PAM	Sharpe, Pamela J.	Pass key to the Toefl IBT		2006	CK.0000005756	6
483	428/PAM	Sharpe, Pamela J.	Barron's how to prepare for the TOEFL test		2006	CK.0000030579	2
484	428/PAM	J.Sharpe, Pamela	Barron's how to prepare for TOEFL iBT		2008	CK.0000029921	3
485	428/PAM	J.Sharpe, Pamela	How to prepare for the TOEFL test		2005	CK.0000030956	3
486	428/PAM	J.Sharpe, Pamela	Barron's how to prepare for TOEFL iBT		2009	CK.0000032705	3
487	428/PAM	Sharpe, Pamela J.	Barron's how to prepare for the TOEFL test		2006	CK.0000052254	2
488	428/PAT	Ackert, Patricia	Cause and effect		2008	CK.0000028778	5

489	428/PAT	Ackert, Patricia	Luyện kỹ năng đọc tiếng Anh		2009	CK.0000043261	3
490	428/PAU	Dummett, Paul	Success with BEC		2008	CK.0000042626	5
491	428/PAU	Dummett, Paul	Total business 3		2009	CK.0000042761	5
492	428/PEN	Cameron, Penny	Prepare for IELTS		2006	CK.0000006012	3
493	428/PEN	Cameron, Penny	Giáo trình luyện thi IEFLTS		2006	CK.0000007104	5
494	428/PRA		Practice tests		2010	CK.0000042892	10
495	428/PUM	Pumpyanski	Dịch văn bản khoa học và kỹ thuật sang tiếng Anh		2008	CK.0000042827	3
496	428/PHU	Hoàng Phúc	Dùng đúng từ trong tiếng Anh		2003	CK.0000000015	1
497	428/PHU	Bùi, Phụng,hiệu đính	Tiếng Anh cho người sử dụng vi tính		2004	CK.0000023695	2
498	428/PHU	Nguyễn, Hà Phương	150 bài luyện thi đặt câu biến đổi câu		2006	TK.0000001305	3
499	428/PHU	Trúc Phương	Hướng dẫn phương pháp làm luận và tuyển chọn các bài luận mẫu		2005	CK.0000030978	3
500	428/PHU	Nguyễn, Hà Phương	54 trọng điểm giúp bạn làm bài thi môn tiếng Anh hiệu quả		1999	CK.0000031063	5
501	428/PHU	Nguyễn, Thị Tường Phước	25 bộ đề trắc nghiệm Anh văn		2008	CK.0000032881	5
502	428/PHU	Nguyễn, Thị Tường Phước	Để học tốt tiếng Anh 12		2008	CK.0000032983	5
503	428/PHU	Bùi, Phụng	Phương pháp học tiếng Anh hiệu quả nhất		2004	CK.0000035463	5
504	428/PHU	Trịnh, Thị Phượng	Các bài luận tiếng anh thông dụng		2006	CK.0000044112	3
505	428/PHU		Phương pháp học tiếng Anh tốc hành		2009	CK.0000051588	3
506	428/QUA	Hồng Quang	Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch tiếng Anh chuyên ngành vật lý		2005	CK.0000018955	2
507	428/QUA	Hồng Quang	Tiếng Anh cho người làm công ty nước ngoài		2005	CK.0000023694	2

508	428/QUA	Nguyễn, Hy Quang	English for Vietnamese		2006	CK.0000005859	2
509	428/QUA	Hồng Quang	Tiếng Anh dùng cho phỏng vấn tuyển dụng và xin việc		2005	CK.0000029345	3
510	428/QUA	Hồng Quang	Tiếng Anh cho người làm công ty nước ngoài		2005	CK.0000029593	3
511	428/QUA	Hồng Quang	Tiếng anh thông dụng		2005	CK.0000029631	2
512	428/QUY	Vũ, Hạnh Quỳnh	Đàm thoại cấp tốc cho người lái xe		2006	CK.0000032506	5
513	428/RAC	Roberts, Rachael	IELTS foundation		2004	CK.0000005639	3
514	428/REA		Reading		2001	CK.0000040762	1
515	428/ROB	Steinberg, Roberta	McGraw-Hill's complete tools for the Toefl Test		2005	CK.0000027737	2
516	428/ROB	O'neill, Robert	New Success at first certifcate		2004	CK.0000030841	3
517	428/ROB	Wilson, Robert F.	Better resumes for executives and professionals		2003	TK.0000000452	2
518	428/ROL	Cook, Rolf	Success with BEC		2008	CK.0000042614	5
519	428/ROL	Cook, Rolf	Total business 1		2009	CK.0000042861	5
520	428/SAM	Sampson, Nicolas	English in focus		1997	CK.0000005798	3
521	428/SAN	Esteras, Santiago Remacha	Infortech english for IT & computer learners			CK.0000029857	5
522	428/SAR	Cunningham, Sarah	New cutting edge		2010	CK.0000042815	3
523	428/SIT	Hoàng, Văn Sít	Sổ tay tóm tắt kiến thức tiếng anh		2004	TK.0000004032	5
524	428/SO		Sổ tay kiến thức tiếng Anh trung học phổ thông		2010	TK.0000004845	3
525	428/SO		Sổ tay kiến thức tiếng Anh trung học cơ sở		2010	CK.0000051271	3
526	428/SPO		Spotlight in literacy		1997	CK.0000019009	1

527	428/STE		Stepping out		1989	CK.0000019257	1
528	428/STE	Slater, Stephen	IELTS on track		2005	CK.0000006208	2
529	428/STE	Green, Steven	Luyện đọc tiếng Anh cho học sinh Tiểu học		2008	CK.0000044419	3
530	428/STU	Redman, Stuart	New vocabulary in use			CK.0000027840	3
531	428/SU	Lê, Văn Sự	Tự điển các bài đọc viết tiếng Anh theo chủ đề		2006	TK.0000001380	3
532	428/SU	Lê, Văn Sự	Bộ tài liệu ôn thi tuyển sinh sau đại học môn tiếng Anh		2007	CK.0000044665	3
533	428/SUE	Camp, Sue C.	College english and communication		2002	CK.0000001745	1
534	428/SUS	Sileci, Susan Banman	Best Friends		2002	CK.0000018283	1
535	428/SUS	Jaderstrom, Susan	Business english at work		2003	CK.0000019972	2
536	428/SUS	Blau, Susan	Writing in the works		2010	CK.0000040351	1
537	428/SUU	Nguyễn, Đăng Sửu	Đặc điểm của câu hỏi tiếng Anh: Đối chiếu với tiếng Việt		2010	CK.0000042928	2
538	428/TAI		Tập :Cambridge IELTS 3		2004	CK.0000029841	15
539	428/TAI		Tập Tập 2 :Tài liệu luyện thi chứng chỉ IELTS		2005	CK.0000006481	1
540	428/TEA		Teaching English as a foreign language in primary school		2006	CK.0000037154	1
541	428/TIE		Tiếng Anh văn phòng		2006	CK.0000018702	2
542	428/TIE		Tiếng Anh cơ sở		2006	GT.0000011970	1
543	428/TIE		Tiếng Anh thực dụng cho tiếp viên hàng không		2007	CK.0000044696	3
544	428/TIE		Tiếng Anh cơ sở		2009	CK.0000051405	5
545	428/TOA	Công Toàn	857 tình huống giao tiếp		2005	TK.0000001409	3

546	428/TOA	Trịnh, Thanh Toản	Tuyển chọn các bộ đề thi chứng chỉ A, B tiếng Anh và 10 bí quyết để đạt điểm cao trong các kì thi		2007	CK.0000030819	3
547	428/TOA	Công Toàn	857 tình huống giao tiếp		2005	CK.0000031444	3
548	428/TOM	Hutchinson, Tom	Life lines		2008	CK.0000046025	4
549	428/TU	Vũ Tuấn Tú	Luyện dịch báo chí Anh - Việt		2002	CK.0000001778	2
550	428/TU		Tự điển từ viết tắt Anh - Việt		2008	TK.0000004108	3
551	428/TU		Tự học tiếng Anh qua 95 cách giao tiếp		2005	CK.0000032199	3
552	428/TU		Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh 12		2009	CK.0000042963	3
553	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	25 đề thi trắc nghiệm tiếng Anh		2006	CK.0000027092	2
554	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang cấu trúc câu tiếng Anh		2006	TK.0000003716	5
555	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cách đánh dấu trong âm và phát âm đúng tiếng Anh		2006	CK.0000026913	5
556	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Học tốt tiếng Anh lớp 10		2008	CK.0000028675	5
557	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	120 bài luận tiếng Anh		2006	CK.0000031504	5
558	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	2500 câu giao tiếp Anh - Việt thường gặp		2008	CK.0000031501	5
559	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cẩm nang cấu trúc câu tiếng Anh		2006	CK.0000031232	3
560	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	120 bài luận tiếng Anh		2006	CK.0000031905	5
561	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Học tốt tiếng Anh lớp 11		2008	CK.0000032889	5
562	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Luyện viết tiếng Anh theo mẫu câu		2007	CK.0000031240	5
563	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Tự học đàm thoại tiếng Anh		2008	CK.0000028950	5
564	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Cách đánh dấu trong âm và phát âm đúng tiếng Anh		2006	CK.0000044081	3

565	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Tuyển tập chuyện cười tiếng Anh		2007	CK.0000031168	6
566	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Luyện viết tiếng Anh theo mẫu câu		2007	CK.0000045614	3
567	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Mẫu thư và câu hỏi phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh		2009	CK.0000045625	3
568	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Tiếng Anh cho nhân viên phục vụ nhà hàng		2009	CK.0000045590	3
569	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	2500 câu giao tiếp Anh - Việt thường gặp		2008	CK.0000044107	3
570	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Truyện cười tiếng Anh		2009	CK.0000045489	6
571	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	145 tình huống giao tiếp tiếng Anh		2009	CK.0000051582	3
572	428/TUO	Trần, Mạnh Tường	Tự học đàm thoại tiếng Anh		2008	CK.0000031171	5
573	428/TUY		Tuyển tập các bài luận - viết trong các kỳ thi Anh văn		2008	CK.0000029861	5
574	428/THA	Lưu Thanh	80 tình huống thường gặp trong anh ngữ		2006	TK.0000001360	3
575	428/THA	Trần, Trọng Thảo	Tiếng Anh trong mọi tình huống		2005	CK.0000024440	1
576	428/THA	Thanh Thảo	202 bài tập tiếng Anh		2009	CK.0000045473	3
577	428/THO	Ngọc Thoa	Tuyển tập 240 bài luận mẫu tiếng Anh		2008	CK.0000045186	5
578	428/THU	Anh Thư	Anh ngữ dí dỏm mà nghiêm túc		2004	CK.0000018756	2
579	428/THU	Minh Thu	Luyện dịch Việt - Anh		2006	CK.0000027033	5
580	428/THU	Minh Thu	25 tests for business basics		2008	CK.0000029656	5
581	428/THU	Minh Thu	365 câu tiếng Anh thịnh hành trong công sở		2007	CK.0000032318	5
582	428/THU	Kim Thư	Đàm thoại tiếng Anh cấp tốc cho nhân viên nhà hàng, khách sạn		2006	CK.0000032342	5
583	428/THU	Minh, Thu	Hướng dẫn đọc và dịch báo chí Anh - Việt		2003	CK.0000002886	1

584	428/THU	Phạm, Thị Nguyên Thư	English for business management		2008	CK.0000047664	3
585	428/TRU	Châu, Văn Trung	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành khoa học máy tính		2006	CK.0000007097	1
586	428/TRU	Châu, Văn Trung	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học		2005	CK.0000030993	4
587	428/TRU	Châu, Văn Trung	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học		2005	CK.0000030991	4
588	428/VAN	Nguyễn, Thị Vân	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành thương mại		2007	CK.0000018112	3
589	428/VAN	Jakeman, Vanessa	Cambridge practice tests for IELTS		1996	CK.0000030014	15
590	428/VIC	Hollett, Vicki	Business objectives		2004	CK.0000048940	5
591	428/VIC	Hollett, Vicki	Cơ hội kinh doanh		2004	CK.0000047629	4
592	428/VIE	Trí Việt	520 câu tiếng Anh thông dụng trong cuộc sống		2007	CK.0000032548	5
593	428/VIE	Việt Văn	Tiếng Anh cho người du học		2007	CK.0000051698	3
594	428/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Thực hành tiếng Anh giao tiếp		2005	CK.0000005604	3
595	428/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Tiếng anh giao dịch qua điện thoại		2003	CK.0000005605	2
596	428/YEN	Nguyễn, Thành Yến	1300 mẫu câu tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp hàng ngày		21 cm.	TK.0000001411	3
597	428/YEN	Hoàng, Yến	Tự học tiếng Anh du học		2007	CK.0000025661	2
598	428/YEN	Nguyễn, Thành Yến	Bày tỏ tâm trạng và cảm xúc bằng tiếng Anh		2004,2011	CK.0000005748	3
599	430/TUE	Nguyễn, Văn Tuệ	Đại từ điển Đức Việt		2006	TK.0000003698	5
600	433.95922/TUE	Nguyễn, Văn Tuế	Từ điển Đức - Việt		2003	TK.0000000206	3
601	435/AN	Đỗ, Thị An	Sách học tiếng Đức cơ sở giao tiếp về các chủ đề		2008	CK.0000047309	3
602	435/MON	Phạm, Danh Môn	Động từ trong tiếng Đức		2007	CK.0000032309	5

603	435/MON	Phạm, Danh Môn	Ngữ pháp tiếng Đức cơ bản		2007	CK.0000034977	2
604	435/MON	Phạm, Danh Môn	Động từ trong tiếng Đức		2007	CK.0000041951	3
605	435/TIN	Nguyễn, Thị Tâm Tình	Các mẫu câu cơ bản tiếng Đức		2007	CK.0000032224	5
606	435/TIN	Nguyễn, Thị Tâm Tình	Cách chia động từ tiếng Đức		2008	CK.0000041682	3
607	438.2/PHU	Nguyễn, Hoàng Phương	Đề các em học giỏi từ vựng tiếng Đức		2008	CK.0000028870	5
608	438/MON	Phạm, Danh Môn	Tự học tiếng Đức cấp tốc		2007	CK.0000032605	3
609	438/TIN	Nguyễn, Thị Tâm Tình	Đàm thoại Đức - Việt hàng ngày		2007	CK.0000032244	5
610	438/TRA	Lê, Minh Trang	1500 câu giao tiếp Đức - Việt		2007	CK.0000031970	5
611	438/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	1500 câu giao tiếp Đức - Việt cấp tốc		2005	CK.0000029122	5
612	438/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	Giao tiếp Đức - Việt		2005	CK.0000032414	5
613	440.076/BA		350 bài tập sơ cấp tiếng Pháp		2004	CK.0000031080	5
614	440.076/BA		350 bài tập trung cấp tiếng Pháp		2004	CK.0000031539	1
615	440.076/TRU	Trần, Việt Trung	Tuyển tập các bài tests tiếng Pháp		2006	CK.0000031392	5
616	440.76/TUA	Phạm, Tuấn	400 bài tập sơ cấp		2005	CK.0000029869	5
617	440/KHU	Vũ, Khúc	Học tiếng Pháp trong 30 ngày		2008	CK.0000032509	5
618	440/KHU	Vũ, Khúc	Mười phút học tiếng Pháp mỗi ngày		2008	CK.0000032412	3
619	440/KHU	Vũ, Khúc	Giao tiếp tiếng Pháp thực hành		2008	CK.0000044631	3
620	440/KHU	Vũ, Khúc	Mười phút học tiếng Pháp mỗi ngày		2008	CK.0000038758	3
621	440/MAI	Lương, Quỳnh Mai	500 mẫu thư tín Pháp - Việt dùng trong đời sống hằng ngày		2006	TK.0000001451	3

622	442.8/MAR	Crocker, Mary E. Coffman	Từ vựng tiếng Pháp		2006	CK.0000053150	3
623	443/KE	Lê, Khả Kế	Từ điển Việt - Pháp		1999	TK.0000000651	4
624	443/LIE	Nguyễn, Kiều Liên	Từ điển Pháp - Việt		2006	TK.0000004539	5
625	443/TU		Từ điển Pháp - Việt		2002	TK.0000000789	5
626	443/THO	Nguyễn Thành Thống	Từ điển Pháp Việt		2001	TK.0000000171	3
627	445.071/GEV	Gevevième	Giáo trình ngữ pháp tiếng Pháp		2008	GT.0000013867	5
628	445.076/MAI	Lương Quỳnh Mai	Bài tập ngữ pháp tiếng Pháp		2008	CK.0000030930	10
629	445.076/MAI	Lương, Quỳnh Mai	Bài tập ngữ pháp tiếng Pháp		2005	CK.0000030873	10
630	445/HUN	Trần, Thế Hùng	Cú pháp học		2005	CK.0000023839	2
631	445/HUN	Quốc Hùng	Ngữ pháp tiếng Pháp dành cho người mới bắt đầu học		2006	CK.0000044622	5
632	445/HUN	Trần, Thế Hùng	Cú pháp học		2005	CK.0000046732	5
633	445/KHU	Vũ, Khúc	Khẩu ngữ tiếng Pháp thường dùng		2008	CK.0000050716	2
634	445/SYL	Quinton, Sylvie Poisson	Giải thích ngữ pháp tiếng pháp		2005	CK.0000030655	5
635	445/TUA	Phạm, Tuấn	Văn phạm Pháp ngữ		2008	CK.0000029934	5
636	445/TUA	Phạm, Tuấn	Orthographe thuật viết đúng chính tả tiếng Pháp		2004	CK.0000029876	4
637	445/TRA	Hoàng, Trang	Cách chia và sử dụng động từ thông dụng nhất trong tiếng Pháp		2008	CK.0000045175	3
638	445/YEN	Trần, Thị Yến	Hướng dẫn chia động từ tiếng Pháp		2008	CK.0000033036	5
639	448.2/REN		Rendez - vous		1994	CK.0000019214	1
640	448.2/THA	Trần, Trọng Thảo	Tiếng Pháp trong mọi tình huống		2005	CK.0000025998	3

641	448/CHI	Hoàng, Lê Chính	Conjugaison thuật chia và sử dụng động từ tiếng Pháp		2008	CK.0000029867	5
642	448/GAE	Garaham, Gaelle	Tự học tiếng Pháp		2007	CK.0000053062	2
643	448/HEL	Cornell, Helene	Giao tiếp tiếng Pháp cơ bản		2008	CK.0000041685	3
644	448/TRA	Lê, Thị Huyền Trang	Mở rộng vốn từ tiếng Pháp		2008	CK.0000040653	3
645	448/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	1000 câu giao tiếp Pháp - Việt		2006	CK.0000031051	5
646	448/YEN	Trần, Thị Yến	Hướng dẫn giao tiếp tiếng Pháp		2008	CK.0000032708	3
647	459.1/HAN	Thu Hằng	2500 câu Hoa - Việt thông dụng		2006	CK.0000027846	6
648	460/ANA	Lomba, Ana	Goldilocks and the three bears		2006	CK.0000041127	1
649	463/SPA		Spanish-English English-Spanish dictionary		1999	TK.0000002941	4
650	491.7/NGU	Cẩm Nguyên	Ngữ pháp tiếng Nga		2007	CK.0000022353	3
651	491.7/THA	Thu Thảo	Ngữ pháp tiếng Nga thực hành		2007	CK.0000044806	1
652	491.73/BAU	Nguyễn, Trọng Báu	Từ điển Nga Việt		2005	TK.0000003751	3
653	491.73/SIN	Sintôva, A.P.	Từ điển Nga - Việt bỏ túi		2010	TK.0000003848	3
654	491.75/HIE	Bùi Hiển	Cách dùng giới từ tiếng Nga		2008	CK.0000030546	5
655	491.75/MAI	Chi Mai	Ngữ pháp cơ bản Tiếng Nga		2007	CK.0000053060	5
656	491.75/MON	Phạm, Danh Môn	Danh từ trong tiếng		2007	CK.0000028781	5
657	491.75/MON	Phạm, Danh Môn	Danh từ trong tiếng Nga		2007	CK.0000038526	5
658	491.78/DY	Nguyễn, Hữu Dy	Tiếng Nga thương mại		2008	CK.0000047335	3
659	491.78/HIE	Bùi Hiển	Ý nghĩa và cách dùng danh từ + giới từ tiếng nga		2009	CK.0000039157	3

660	491.78/HKO	Nagopehko	Nói tiếng Nga tự nhiên trong mọi tình huống		2008	CK.0000042662	8
661	491.78/HUO	Đinh, Thị Hường	Văn phạm tiếng Nga		2008	CK.0000028936	5
662	491.78/HUU	Xuân Hữu	365 mẫu câu tiếng Nga được sử dụng nhiều nhất trong cuộc sống hiện đại		2008	CK.0000044608	5
663	491.78/MAI	Chi Mai	Đàm thoại tiếng Nga cấp tốc		2008	CK.0000038708	3
664	491.78/MAI	Chi Mai	Những mẫu câu chuẩn trong giao tiếp tiếng Nga		2008	CK.0000046963	2
665	491.78/MIN	Thu Minh	Tiếng Nga trong giao tiếp hiện đại		2007	CK.0000032671	3
666	491.78/NAG	Nagopehko	Nói tiếng Nga tự nhiên		2008	CK.0000044897	5
667	491.78/TIE		Tiếng Nga cho mọi người		2008	CK.0000033008	3
668	491.78/THA	Phương Thảo	Tiếng Nga trong giao dịch thương mại		2007	CK.0000040643	3
669	491.7803/MAI	Chi Mai	Cẩm nang đàm thoại Nga - Việt : Справочник русско-вьетнамского разговора		2008	CK.0000045508	3
670	491.782/HOI		Hội thoại Việt - Nga		2007	CK.0000051986	5
671	491.782/THU	Phạm, Thị Thư	Hội thoại Nga - Việt		2007	CK.0000032337	3
672	491.783/THA	Thu Thảo	Nói tiếng Nga qua hội thoại		2007	CK.0000052052	5
673	493.7/HOA	Thái Hòa	1100 câu giao tiếp tiêng Hàn thông dụng		2009	CK.0000042196	5
674	495.1/AN	Hoàng, Thị Hồng Ân	Đàm thoại tiếng Hoa cấp tốc		2005	CK.0000006379	1
675	495.1/ANH	Hoàng, Anh	Giao tiếp tiếng Hoa hàng ngày		2008	CK.0000026769	5
676	495.1/BIN	Phan, Bình	Hội thoại du lịch Hàn - Việt		2006	CK.0000041747	3
677	495.1/CHI	Nguyễn, Thiện Chí	Đàm thoại tiếng Hoa trong khách sạn - nhà hàng		2003	TK.0000001468	1
678	495.1/DAM		Đàm thoại tiếng Hoa		2006	CK.0000023333	2

679	495.1/ĐAM		Đàm thoại tiếng Hoa dành cho người mới bắt đầu		2006	CK.0000030041	6
680	495.1/ELI	Scurfield, Elizabeth	Tự học tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	GT.0000013607	2
681	495.1/HA	Thanh Hà	500 câu giao tiếp thương mại tiếng Hoa		2007	CK.0000030290	5
682	495.1/HA	Thanh Hà	Sổ tay viết đúng tiếng Trung cho học sinh sinh viên		2008	TK.0000004159	5
683	495.1/HA	Thanh Hà	Tiếng Trung trong bán hàng, mua sắm		2009	CK.0000038929	3
684	495.1/HA	Thanh Hà	Tiếng Trung cho nhân viên văn phòng		2009	CK.0000041690	3
685	495.1/HA	Thanh Hà	Sổ tay viết đúng tiếng Trung cho học sinh sinh viên		2008	CK.0000053357	5
686	495.1/HAN	Thu Hằng	900 câu giao tiếp thương mại Hoa - Việt		2006	CK.0000029830	3
687	495.1/HAN	Thu Hằng	2500 câu giao tiếp Hoa - Việt		2006	CK.0000045512	3
688	495.1/HAN	Thu Hằng	900 câu giao tiếp thương mại Hoa - Việt		2006	CK.0000039296	3
689	495.1/HAN	Thu Hằng	2500 câu giao tiếp Hoa - Việt		2006	CK.0000052203	2
690	495.1/HOA	Hồ, Kính Hoa	Tuyển chọn 250 câu thành ngữ Tiếng Hoa thông dụng		2008	CK.0000052908	4
691	495.1/HOC	Đào, Văn Học	Giáo trình người Việt Nam học tiếng Hoa		2006	CK.0000026775	5
692	495.1/HOC		Học tiếng Trung qua những câu chuyện cười		2006	CK.0000027885	3
693	495.1/HUY	Ngọc Huyên	Tiếng Hoa trong trả lời phỏng vấn & xin việc làm		2005	CK.0000032546	2
694	495.1/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Hội thoại Hoa - Việt trong du lịch, thương mại		2006	CK.0000029601	3
695	495.1/LIN	Gia Linh	Tự học tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	CK.0000027871	3
696	495.1/LIN	Gia Linh	Vui học tiếng Hoa		2007	CK.0000027849	3
697	495.1/LIN	Gia Linh	Tự học tốt tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	CK.0000028633	3

698	495.1/LIN	Gia Linh	Để học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	CK.0000029625	3
699	495.1/LIN	Gia Linh	Luyện nói tiếng Trung qua các tình huống thường gặp		2006	CK.0000031016	5
700	495.1/LIN	Gia Linh	100 tình huống giao tiếp Hoa - Việt		2006	CK.0000028941	3
701	495.1/LIN	Gia Linh	Luyện nói tiếng Trung qua các tình huống thường gặp		2006	CK.0000028905	3
702	495.1/LIN	Gia Linh	Khẩu ngữ tiếng Trung cấp tốc		2007	CK.0000032327	3
703	495.1/LIN	Gia Linh	Mỗi ngày 10 phút học tiếng Trung		2007	CK.0000032699	3
704	495.1/LIN	Nguyễn, Mạnh Linh	Tập viết 7000 chữ tiếng Hoa thông dụng		2008	CK.0000032299	3
705	495.1/LIN	Gia Linh	Sổ tay thương mại Trung - Việt		2006	TK.0000004162	3
706	495.1/LIN	Gia Linh	Để học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	CK.0000034162	1
707	495.1/LIN	Gia Linh	250 từ giúp bạn đi khắp Trung Hoa		2008	CK.0000041898	3
708	495.1/LIN	Gia Linh	Tập viết Tiếng Trung		2009	CK.0000041949	3
709	495.1/LIN	Gia Linh	Tiếng hoa cấp tốc cho lái xe taxi		2006	CK.0000041751	3
710	495.1/LIN	Gia Linh	Vui học tiếng Hoa		2007	CK.0000041748	3
711	495.1/LIN	Gia Linh	Sổ tay thương mại Trung - Việt		2006	CK.0000041917	3
712	495.1/LIN	Gia Linh	100 tình huống giao tiếng hoa việt		2006	CK.0000038843	3
713	495.1/LIN	Gia Linh	4000 câu giao tiếp tiếng hoa thông dụng		2007	CK.0000045320	3
714	495.1/LIN	Gia Linh	Luyện nói tiếng Trung qua các tình huống thường gặp		2006	GT.0000019559	3
715	495.1/LIN	Gia Linh	Tập viết tiếng Trung - bài tập luyện viết tiếng Trung theo tranh		2009	CK.0000038834	3
716	495.1/LIN	Nguyễn, Mạnh Linh	Sổ tay phân biệt từ hay đọc sai tiếng trung		2008	CK.0000047387	3

717	495.1/LIN	Gia Linh	Khẩu ngữ tiếng Trung cấp tốc		2007	CK.0000051150	3
718	495.1/LIN	Gia Linh	Để học nhanh tiếng phổ thông Trung Hoa		2007	CK.0000050800	3
719	495.1/LIN	Gia Linh	Sổ tay thương mại Trung - Việt		2006	TK.0000004810	5
720	495.1/LIN	Nguyễn, Mạnh Linh	Tập viết 7000 chữ tiếng Hoa thông dụng		2008	CK.0000053142	2
721	495.1/LUY		Luyện đọc hiểu tiếng Trung		2007	CK.0000028115	5
722	495.1/LUY		Luyện nói tiếng Trung thực dụng		2007	CK.0000030293	5
723	495.1/LUY		Luyện đọc hiểu tiếng Trung		2007	CK.0000043024	3
724	495.1/NAM		500 ký tự tiếng Hoa cơ bản		2005	TK.0000001501	2
725	495.1/NGO	Vương, Ngọc	Đàm thoại tiếng Hoa trong đời sống hàng ngày 1200 câu giao tiếp tiếng Hoa qua điện thoại		2005	CK.0000018667	2
726	495.1/PHU	Tiểu Phương	Đàm thoại tiếng Hoa thông dụng trong giao thông & nhà ở		2005	CK.0000006372	1
727	495.1/QUO	Trương, Văn Quốc	Khẩu ngữ Trung Quốc thực dụng		2006	CK.0000031603	3
728	495.1/QUY	Lý, Thục Quyên	Tiếng Trung Quốc trong giải trí		2008	CK.0000044878	3
729	495.1/TAN	Chu, Phát Tăng	Từ điển lịch sử chế độ chính trị Trung Quốc		2001	TK.0000000786	1
730	495.1/TAP		Tập viết chữ tiếng Hoa cho người mới bắt đầu		2002	CK.0000025527	3
731	495.1/TU		Tự học tiếng Quảng Đông		2006	CK.0000033301	3
732	495.1/THU	Trần, Minh Thư	Luyện nói tiếng Hoa Anh Việt		2009	CK.0000028988	3
733	495.1/THU	Trần, Minh Thư	Thành ngữ tiếng Trung Quốc		2008	CK.0000034109	3
734	495.1/TRA	Huyền Trang	250 chữ tiếng Hoa thông dụng		2008	CK.0000045400	3
735	495.1/TRI	Nguyễn, Hữu Trí	Ngữ pháp tiếng Hán hiện đại cơ bản và nâng cao		2008	GT.0000012650	5

736	495.1/TRU	Vũ, Hữu Trường	Sổ tay hội thoại hàn việt		2008	CK.0000045093	3
737	495.1/VAN	Lý, Thanh Vân	Hướng dẫn cách đọc và viết tiếng Trung Quốc		2008	CK.0000028725	3
738	495.1/VAN	Việt Văn	Tự học tiếng Quảng Đông cấp tốc		2006	CK.0000043279	3
739	495.1/VAN	Lý, Thanh Vân	Hướng dẫn cách đọc và viết tiếng Trung Quốc		2008	CK.0000045434	5
740	495.1/VAN	Việt Văn	Tự học tiếng Quảng Đông cấp tốc		2006	CK.0000051578	1
741	495.1/VAN	Lý, Thanh Vân	Tự học tiếng phổ thông Trung Quốc căn bản		2008	CK.0000052195	3
742	495.103/LIN	Nguyễn, Mạnh Linh	Từ điển nét chữ tiếng Trung		2008	TK.0000003857	3
743	495.103/LIN	Nguyễn, Mạnh Linh	Từ điển bát thể tiếng Trung		2008	TK.0000004859	3
744	495.103/TU		Từ điển Hán Việt		1999	TK.0000000216	1
745	495.107/TAI	Mã, Thành Tài	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa		2006	CK.0000018762	2
746	495.13/ĐUC	Khổng Đức	Từ điển Hoa - Việt thông dụng		2003	TK.0000000470	1
747	495.13/GIO	Trương, Văn Giới	Từ điển Hán - Việt hiện đại		2001	TK.0000000577	3
748	495.13/NHA	Vương, Trúc Nhân	Từ điển Trung Việt		1999	TK.0000000474	1
749	495.13/THI	Lạc, Thiện	Từ điển Trung - Việt thông dụng		1997	TK.0000000448	1
750	495.1395922/TU		Từ điển Hán - Việt hiện đại		2000	TK.0000000125	4
751	495.15/CHA	Trần, Văn Chánh	Ngữ pháp hán ngữ cổ và hiện đại		2005	CK.0000005404	5
752	495.15/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Ngữ pháp tiếng Hoa		2005	CK.0000006370	5
753	495.17/ANH	Đào, Duy Anh	Từ điển Hán Việt		2004	TK.0000001417	3
754	495.17/ANH	Hoàng, Anh	Học tiếng Hoa cấp tốc		2008	CK.0000041492	3

755	495.17/ANH	Hoàng, Anh	Tự học tiếng Hoa		2005	CK.0000041630	2
756	495.17/ANH	Đào, Duy Anh	Hán việt từ điển		2009	TK.0000004757	5
757	495.17/BA		301 câu đàm thoại tiếng Hoa		2008	CK.0000029729	3
758	495.17/BIN	Chu, Tiểu Binh	Đàm thoại tiếng Hoa thông dụng		2007	GT.0000022253	5
759	495.17/CAC	Phan, Văn Các	Từ điển Hán - Việt hiện đại		2001	TK.0000000383	3
760	495.17/CHA	Dương, Ký Châu	Giáo trình Hán ngữ		2006	GT.0000017476	10
761	495.17/CHU	Thiều Chửu	Hán Việt từ điển		2008	TK.0000003692	3
762	495.17/ĐUC	Khổng, Đức	Từ điển Hoa - Việt thông dụng		1999	TK.0000000759	2
763	495.17/GIA		Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ		2007	CK.0000029942	5
764	495.17/GIA		Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ		2007	CK.0000029939	5
765	495.17/GIA		Giáo trình ngữ pháp tiếng Hán hiện đại		2009	GT.0000019305	4
766	495.17/GIA	Hầu, Hàn Giang	Từ điển Hán - Việt		2002	TK.0000000509	2
767	495.17/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng Hoa trong mọi tình huống		2009	CK.0000030832	5
768	495.17/HA	Thanh Hà	Ngữ pháp tiếng Hoa cơ bản		2007	CK.0000031426	5
769	495.17/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng Hoa cho người mới bắt đầu		2007	CK.0000031630	5
770	495.17/HA	Thanh Hà	Ngữ pháp tiếng Hoa cơ bản		2007	CK.0000031674	5
771	495.17/HA	Thanh Hà	Phân biệt từ dễ nhầm trong tiếng Hoa		2009	CK.0000043252	4
772	495.17/HA	Thanh Hà	Học tiếng Hoa giao tiếp		2009	CK.0000041754	3
773	495.17/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng Hoa trong mọi tình huống		2009	CK.0000046043	3

774	495.17/HA	Thanh Hà	Giao tiếp tiếng Hoa cho người mới bắt đầu		2007	CK.0000039155	3
775	495.17/HOA	Lưu, Nguyệt Hoa	Ngữ pháp thực hành tiếng Hán hiện đại		2004	CK.0000026078	5
776	495.17/HOA	Ngọc Hòa	Đàm thoại tiếng Hoa phổ thông cho mọi người		2008	CK.0000030595	5
777	495.17/HOA	Lưu, Nguyệt Hoa	Ngữ pháp thực hành tiếng Hán hiện đại		2004	CK.0000032825	5
778	495.17/HOC	Hà, Minh Học	2500 câu đàm thoại Hoa - Việt		2005	CK.0000027018	5
779	495.17/HUE	Lý, Huệ	Học đàm thoại tiếng Hoa cấp tốc		2008	CK.0000053176	3
780	495.17/HUY	Quang Huy	Tập Tập 4 :250 ký tự tiếng Hoa thông dụng		2006	CK.0000032168	1
781	495.17/JAN	Wightwich, Jane	Đọc và nói tiếng Hoa		2007	CK.0000051912	5
782	495.17/KHO	Phạm, Văn Khoái	Giáo trình Hán văn Lý - Trần		2006	CK.0000006072	5
783	495.17/LAN	Đỗ, Huy Lân	Từ điển Hán - Việt thực hành		2005	TK.0000001564	2
784	495.17/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Tự điển viết chữ Hán hiện đại		2006	TK.0000004075	5
785	495.17/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Tập viết chữ Hán		2008	CK.0000027079	5
786	495.17/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Tiếng Hoa giao tiếp		2007	CK.0000034030	5
787	495.17/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Tài liệu luyện thi HSK tiếng Hoa sơ - trung - cao cấp		2008	CK.0000047429	3
788	495.17/LIE	Trần, Thị Thanh Liêm	Tập viết chữ Hoa		2007	CK.0000051559	3
789	495.17/LIN	Gia Linh	Tiếng Hoa cấp tốc cho người xin việc		2008	CK.0000027877	3
790	495.17/LIN	Gia Linh	Tự học phiên âm phát âm tiếng Hán		2007	CK.0000027878	3
791	495.17/LIN	Gia Linh	500 từ đa âm tiếng Hoa thường gặp		2007	CK.0000028639	5
792	495.17/LIN	Gia Linh	Tự học phiên âm phát âm tiếng Hán		2007	CK.0000029296	3

793	495.17/LIN	Gia Linh	Học tiếng Hoa qua những tình huống thường gặp		2008	CK.0000029314	3
794	495.17/LIN	Mạnh Linh	Hội thoại tiếng Hoa trong du lịch, mua sắm và thương mại		2007	CK.0000030299	5
795	495.17/LIN	Gia Linh	Học tiếng Hoa cấp tốc		2008	CK.0000031968	5
796	495.17/LIN	Gia Linh	500 từ đa âm tiếng Hoa thường gặp		2007	CK.0000032533	5
797	495.17/LIN	Gia Linh	Giúp bạn phát âm đúng tiếng Hoa		2007	CK.0000032458	5
798	495.17/LIN	Gia Linh	Học tiếng Hoa qua những tình huống thường gặp		2008	CK.0000032446	5
799	495.17/LIN	Gia Linh	Khẩu ngữ tiếng Hoa tốc hành		2007	CK.0000032538	3
800	495.17/LIN	Gia Linh	Lượng từ Hán Ngữ		2008	CK.0000032331	5
801	495.17/LIN	Gia Linh	Tiếng Hoa cấp tốc cho người bán hàng		2008	CK.0000032543	3
802	495.17/LIN	Gia Linh	Khẩu ngữ tiếng Hoa thực dụng		2007	CK.0000032680	3
803	495.17/LIN	Mạnh Linh	Tự học tiếng Hoa giao tiếp		2006	CK.0000032998	5
804	495.17/LIN	Gia Linh	500 từ đa âm tiếng Hoa thường gặp		2007	CK.0000038533	3
805	495.17/LIN	Gia Linh	Học tiếng Hoa cấp tốc		2008	CK.0000041900	3
806	495.17/LIN	Gia Linh	Tiếng Hoa cấp tốc cho người xin việc		2008	CK.0000040558	3
807	495.17/LIN	Gia Linh	Tập viết chữ Hán		2007	CK.0000041572	3
808	495.17/LIN	Gia Linh	Luyện viết - diễn đạt tiếng Hoa		2009	CK.0000045165	3
809	495.17/LIN	Gia Linh	Tự học phát âm tiếng Hán		2007	CK.0000045237	3
810	495.17/LIN	Gia Linh	Giúp bạn phát âm đúng tiếng Hoa		2007	CK.0000045585	3
811	495.17/LIN	Gia Linh	Tiếng Hoa cấp tốc cho du học sinh		2006	CK.0000039298	3

812	495.17/LIN	Gia Linh	Giúp bạn phát âm đúng tiếng Hoa		2007	GT.0000019621	3
813	495.17/LIN	Gia Linh	Ngữ pháp tiếng Hoa thực dụng		2007	CK.0000051693	3
814	495.17/LIN	Mạnh Linh	Tự học tiếng Hoa giao tiếp		2006	CK.0000053134	2
815	495.17/LUY		Luyện viết 100 chữ Hán thông dụng		2009	CK.0000053173	3
816	495.17/LUY		Luyện viết tiếp 100 chữ Hán thông dụng		2009	CK.0000053184	3
817	495.17/LY	Hữu Lý	3000 câu đàm thoại tiếng Hoa		2006	CK.0000029697	3
818	495.17/NGH	Lâm Nghi	Đàm thoại du lịch tiếng Hoa		2005	CK.0000028982	3
819	495.17/NGU		Tập Tập 3 :Hán văn Trung quốc		2004		0
820	495.17/NGU	Lại, Cao Nguyện	Sổ tay từ Hán Việt		2007	TK.0000003843	3
821	495.17/ON		Ôn luyện tiếng Hán hiện đại		2004	CK.0000053193	2
822	495.17/PHU	Hoàng, Phúc	40 bài thực hành tiếng Hoa		2004	CK.0000052565	5
823	495.17/TAI	Mã, Thành Tài	Giáo trình luyện nghe tiếng Hoa		2006	CK.0000023718	2
824	495.17/TAI		Tài liệu luyện thi HSK		2008	CK.0000047634	3
825	495.17/TIE		Tiếng Hoa qua văn hóa giao tiếp		2006	CK.0000032515	4
826	495.17/TU		Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội : Tuyển tập văn hán chữ nôm		2010	CK.0000045660	1
827	495.17/THA	Chu, Quang Thắng	Luyện ngữ âm tiếng Hán		2010	CK.0000054161	5
828	495.17/TRI	Tống, Nghi Trinh	Tập Chủ đề 6 :Danh lam thắng cảnh		2006	CK.0000005698	1
829	495.17/TRI	Tống, Nghi Trinh	Tập Chủ đề 2 :Sức khoẻ và ăn uống		2006	CK.0000006066	1
830	495.17/TRI	Tống, Nghi Trinh	Tập Chủ đề 7 :Kinh tế và giáo dục		2006	CK.0000005746	1

831	495.17/TRI	Nguyễn, Hữu Trí	Thực hành ngữ pháp tiếng Hán hiện đại		2003	CK.0000028476	3
832	495.17/WIL	McNaughton, William	Đọc và viết tiếng Hoa		2008	GT.0000013604	3
833	495.17/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	Đàm thoại Hoa - Việt cấp tốc		2005	GT.0000003898	1
834	495.17/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	3500 câu đàm thoại Hoa - Việt		2007	CK.0000044782	3
835	495.1703/Y	Nguyễn, Như Ý	Từ điển giải thích thành ngữ gốc Hán		2010	TK.0000004910	1
836	495.1707/GIA		Tập Tập 1 :Giáo trình tiếng Hoa cao cấp		2003	CK.0000006148	1
837	495.17922/CAC	Phan, Văn Các	Từ điển Hán - Việt		2007	TK.0000000222	1
838	495.18/BIN	Yến Bình	Tiếng Hoa giao tiếp trang phục và ẩm thực		2005	CK.0000005292	1
839	495.18/KHA	Lê, Đình Khẩn	Phiên dịch Việt - Hán, Hán - Việt		2007	CK.0000027866	3
840	495.182/PHU	Hải Phương	Đàm thoại tiếng phổ thôgn Trung hoa trong những tình huống thường gặp		2004	CK.0000026981	5
841	495.1922/TU		Từ điển Trung Việt		2001	TK.0000000880	5
842	495.6/ANH	Phạm, Nguyễn Minh Anh	Hướng dẫn giao tiếp tiếng Nhật thông dụng cho mọi người		2008	GT.0000013628	3
843	495.6/HA	Thanh Hà	830 mẫu câu tiếng Nhật thường dùng		2008	CK.0000044125	3
844	495.6/HA	Việt Hà	Nói tiếng Nhật mỗi ngày		2008	CK.0000045127	3
845	495.6/HA	Thanh Hà	Thư tín thương mại nhật việt		2008	CK.0000045523	3
846	495.6/HA	Thanh Hà	Tiếng Nhật dùng trong văn phòng		2008	CK.0000045517	3
847	495.6/HA	Thanh Hà	Tự học tiếng nhật cấp tốc		2008	CK.0000039134	3
848	495.6/HAJ	Takamizawa, Hajime	Tiếng nhật văn phòng		2008	CK.0000052866	3
849	495.6/HAN	Thanh Hạnh	3000 từ tiếng Nhật và cách dùng		2008	CK.0000041674	3

850	495.6/HIE	Hoàng, Đào Xuân Hiền	Luyện thi năng lực tiếng Nhật - Trình độ cao cấp		2006	CK.0000026806	5
851	495.6/KAS	Arisa, Kasumi	Mỗi ngày 5 phút tiếng Nhật		2008	CK.0000032764	3
852	495.6/LIE	Nguyễn, Thị Liên	2000 câu giao tiếp Nhật Việt		2007	CK.0000030969	4
853	495.6/LTO	Toshihiro, Lto	Giao tiếp tiếng Nhật cơ bản		2008	CK.0000030324	5
854	495.6/LTO	Toshihiro, Lto	400 mẫu câu giao tiếp tiếng Nhật cơ bản		2008	CK.0000031019	5
855	495.6/LTO	Toshihiro, Lto	Giao tiếp tiếng Nhật cơ bản		2008	CK.0000042012	3
856	495.6/LTO	Toshihiro, Lto	400 mẫu câu giao tiếp tiếng Nhật cơ bản		2008	CK.0000041712	3
857	495.6/NAT	Tsujimura, Natsuko	An introduction to Japanese linguistics		c2007	CK.0000032642	1
858	495.6/NGU		Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản		2008	CK.0000039187	3
859	495.6/RIT	Lampkin, Rita L.	Tiếng Nhật		2007	CK.0000032303	3
860	495.6/SHO	Hamano, Shoko	Basic Japanese		2011	CK.0000053719	1
861	495.6/TAN	Quang Tấn	Tự học nhanh tiếng Nhật		2007	CK.0000052589	5
862	495.6/TU		Tự học tiếng Nhật		2008	CK.0000047251	3
863	495.6/TUY		Tuyển tập những câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ		2006	CK.0000033783	3
864	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	Nhật ngữ căn bản		2001	CK.0000029169	5
865	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	Tài liệu luyện thi kiểm tra năng lực tiếng Nhật		2008	CK.0000029197	5
866	495.6/THA	Trần, Việt Thành	Tiếng Nhật học từ trung cấp		2004	CK.0000027887	3
867	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	5000 câu đàm thoại Nhât - Việt mọi tình huống		2007	CK.0000030045	5
868	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	Mẫu câu văn phạm tiếng Nhật sơ cấp		2006	CK.0000029897	5

869	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	800 câu đàm thoại Nhật - Việt		2007	CK.0000031007	1
870	495.6/THA	Trần, Việt Thanh	Tài liệu luyện thi kiểm tra năng lực tiếng Nhật		2008	CK.0000031093	2
871	495.6/TRA	Bảo Trâm	Tuyển tập những câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ		2006	CK.0000033788	3
872	495.6/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	Giao tiếp Nhật - Việt		2005	CK.0000032324	5
873	495.6/YOK	Tomisaka, Yoko	Tiếng nhật đàm thoại lưu loát		2008	CK.0000051907	5
874	495.7/BIN	Phan, Bình	1800 dạng câu cơ bản giao tiếp Hàn - Việt		2007	CK.0000028773	5
875	495.7/HIE	Đặng, Quang Hiển	4500 câu giao tiếp Hàn Việt		2008	CK.0000027029	5
876	495.7/KAN	Choonwon, Kang	You can speak Korean		2006	GT.0000013909	5
877	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	Đàm thoại tiếng Hàn hàng ngày		2008	CK.0000029597	5
878	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	Giao tiếp tiếng Hàn cho người mới bắt đầu		2008	CK.0000031077	5
879	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	384 tình huống thực hành đàm thoại		2008	CK.0000032758	2
880	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	500 câu tiếng Hàn cơ bản		2008	CK.0000032248	5
881	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	Đàm thoại tiếng Hàn hàng ngày		2008	CK.0000040634	3
882	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	384 tình huống thực hành đàm thoại tiếng hàn		2008	CK.0000045459	3
883	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	Mỗi ngày 5 phút tiếng Hàn		2008	CK.0000045574	3
884	495.7/KYU	Jung, Min Kyung	Tập Tập 3 :Du lịch, mua sắm		2008	CK.0000046953	1
885	495.7/KHO	Lê, Huy Khoa	Các nguyên tắc phát âm & luyện phiên âm tiếng Hàn		2007	CK.0000029622	3
886	495.7/KHO	Lê, Huy Khoa	Cẩm nang đàm thoại tiếng Hàn		2008	TK.0000003792	5
887	495.7/LIN	Gia Linh	Hội thoại du lịch Trung - Việt		2009	CK.0000032325	3

888	495.7/LON	Hoàng, Long	Ngữ pháp tiếng Hàn		2007	CK.0000052358	5
889	495.7/MO	Nguyễn, Thị Mơ	Nghệ thuật tổ chức ngôn từ trong thơ hát nói của Nguyễn Công Trứ		2011	NC.0000004168	1
890	495.7/QUY	Nguyễn, Phi Quỳnh	Giao tiếp tiếng Hàn những người đi công tác, du lịch		2007	CK.0000027078	5
891	495.7/QUY	Nguyễn, Phi Quỳnh	Học tiếng Hàn cấp tốc thông qua các tình huống thường gặp hằng ngày		2008	CK.0000028876	5
892	495.7/QUY	Nguyễn, Phi Quỳnh	Căn bản tiếng Hàn Quốc cho người mới học		2007	CK.0000029592	5
893	495.7/QUY	Nguyễn, Phi Quỳnh	Giao tiếp tiếng Hàn những người đi công tác, du lịch		2007	GT.0000012560	6
894	495.7/QUY	Thái Quý	Giao tiếp tiếng Hàn cho người mới bắt đầu		2007	CK.0000038927	3
895	495.7/QUY	Nguyễn, Phi Quỳnh	Tiếng Hàn Quốc cho người xin việc & phỏng vấn nơi công sở		2007	CK.0000052453	3
896	495.7/TUY	Nguyễn, Thị Thu Tuyết	3000 câu giao tiếp tiếng Hàn		2007	CK.0000052788	5
897	495.7/THA	Hà Thành	2000 câu giao tiếp Hàn - Việt		2005	CK.0000032360	5
898	495.7/TRU	Vũ, Hữu Trường	Tiếng Hàn cơ sở		2007	GT.0000014653	3
899	495.7/VIN	Lê, Tạ Trung Vinh	Tiếng Hàn thương mại		2007	CK.0000027854	3
900	495.7/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	Đàm thoại cơ bản Hàn - Việt		2005	CK.0000032063	5
901	495.7/YEO	Kim, Seon Yeong	Tiếng Hàn cho người đi du lịch lao động		2008	CK.0000030894	5
902	495.7/YEO	Kim, Senon Yeong	Nói tiếng Hàn tự nhiên theo chủ đề		2008	CK.0000047253	3
903	495.7/YEO	Kim, Seon Yeong	Nói tiếng Hàn tự nhiên trong mọi tình huống		2008	CK.0000039189	2
904	495.7/YEO	Kim, Senon Yeong	Nói tiếng Hàn tự nhiên theo chủ đề		2008	CK.0000044909	5
905	495.701/YEO	Kim, Seon Yeong	Luyện phát âm, luyện viết đúng tiếng Hàn		2008	CK.0000030310	5
906	495.703/BIN	Phan, Bình	150 tình huống giao tiếp Hàn - Việt		2007	CK.0000027016	5

907	495.703/YEN	Châu, Thị Hoàng Yến	Giao tiếp Hàn - Việt		2005	CK.0000032463	5
908	495.73/TU		Từ điển Hàn - Việt		1997	TK.0000000459	1
909	495.9/CAC		Các ngôn ngữ Đông Nam Á trong giao lưu và phát triển		1997	CK.0000000418	4
910	495.9/DOI	Trần, Trí Dõi	Những vấn đề chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số Việt Nam		2011	CK.0000053996	2
911	495.91/ANH	Hoàng, Anh	Từ ngữ chi văn hóa ẩm thực trong tiếng tày		2011	NC.0000003889	1
912	495.91/BAC	Hà, Thị Bạch	Phương thức láy trong tiếng Tày			NC.0000002492	1
913	495.91/BIC	Ngôn, Thị Bích	Từ ngữ chỉ lúa gạo và sản phẩm làm từ lúa gạo trong tiếng Tày (có so sánh với tiếng Việt)			NC.0000001805	1
914	495.91/CHU	Lê, Viết Chung	Từ ngữ chỉ công cụ lao động trong tiếng Tày		2011	NC.0000003878	1
915	495.91/NGA	Hà, Huyền Nga	Đặc điểm cấu trúc hình thức và ngữ nghĩa của tục ngữ dân tộc Tày			NC.0000001854	1
916	495.91/NHU	Vũ, Huyền Nhung	Câu hỏi trong tiếng Tày			NC.0000002768	1
917	495.922/AN	Nguyễn, Văn An	Từ ngữ nghề gốm Thổ Hà			NC.0000002533	1
918	495.922/ANH	Lê, Tuấn Anh	Tìm hiểu hiện tượng viết tắt trên báo Nhân dân		2011	NC.0000003830	1
919	495.922/BAC	Trần, Thị Thanh Bắc	Một số nhóm từ chỉ văn hóa trong từ điển tiếng Huế của Bùi Minh Đức		2011	NC.0000003718	1
920	495.922/BAN	Ngyuễn, Đại Bằng	Nguồn gốc của tiếng Việt		2008	CK.0000021610	3
921	495.922/BAN	Diệp, Quang Ban	Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản		2009	CK.0000052214	2
922	495.922/CAN	Nguyễn, Tài Cẩn	Một số chứng tích về ngôn ngữ, văn tự và văn hóa		2003	GT.0000004528	9
923	495.922/CHA	Đỗ, Hữu Châu	Giáo trình từ vựng học tiếng Việt		2007	GT.0000014929	10
924	495.922/CHI	Nguyễn, Văn Chiến	Tiến tới xác lập vốn từ vựng văn hoá Việt		2004	CK.0000018069	1
925	495.922/CHI	Nguyễn, Thị Kim Chi	Tiểu từ tình thái trong tác phẩm của Nam Cao từ góc nhìn ngôn ngữ học			NC.0000001834	1

926	495.922/CHI	Trịnh, Thị Chín	Giáo trình Tiếng Việt thực hành		2006	GT.0000022643	5
927	495.922/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Học tiếng việt qua tiếng anh		2006	CK.0000024115	2
928	495.922/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Tiếng Việt cho du lịch		2008	CK.0000030804	5
929	495.922/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Học tiếng việt qua tiếng anh		2008	CK.0000031498	3
930	495.922/DOI	Trần, Trí Dõi	Chính sách ngôn ngữ văn hoá dân tộc ở Việt Nam		2003	CK.0000005520	1
931	495.922/DUN	Nguyễn, Thị Dung	Đặc điểm ngôn ngữ trong giao tiếp ở trường Đại học quân sự Việt Nam		2011	NC.0000003773	1
932	495.922/DUO	Hoàng, Thị Đường	Khảo sát địa danh ở thành phố Thái Nguyên			NC.0000001276	1
933	495.922/DUO	Nguyễn, Thùy Dương	Kết trị tự do của động từ tiếng việt		2011	NC.0000004003	1
934	495.922/ĐAM	Gia, Thị Đậm	Động từ chủ động trong tiếng việt			NC.0000002545	1
935	495.922/ĐAM	Nguyễn, Văn Đạm	Từ điển tường giải và liên tưởng tiếng Việt		1999	TK.0000000291	4
936	495.922/GIA	Nguyễn, Thiện Giáp	Từ vựng học tiếng Việt		2009	GT.0000015906	5
937	495.922/GIA	Nguyễn, Thiện Giáp	Cơ sở ngôn ngữ học		2008	GT.0000017315	3
938	495.922/GIA	Chu, Thị Hoàng Giang	Từ ngữ hơn một dạng chính tả được thừa nhận trong tiếng Việt		2011	NC.0000003841	1
939	495.922/GIA	Nguyễn, Thiện Giáp	Cơ sở ngôn ngữ học		2008	GT.0000022565	5
940	495.922/HA	Nguyễn, Thị Thu Hà	Cách biểu hiện mối quan hệ nhân quả trong câu Tiếng Việt			NC.0000001458	1
941	495.922/HAN	Nguyễn, Thu Hằng	Khảo sát địa danh ở thị xã Tuyên Quang			NC.0000001260	1
942	495.922/HAN	Nguyễn, Thị Hạnh	Bước đầu mô tả về hiện tượng chuyển loại giữa các thực từ trong Tiếng Việt			NC.0000001500	1
943	495.922/HAN	Trần, Thị Thu Hằng	Từ ngữ chỉ người trong tiếng tày nùng (có so sánh với tiếng việt)			NC.0000002503	1
944	495.922/HAN	Hoàng, Văn Hành	Thành ngữ học tiếng việt		2008	CK.0000052711	5

945	495.922/HAO	Cao Xuân Hạo	Tiếng Việt		2007	CK.0000053098	4
946	495.922/HIE	Trịnh, Đức Hiển	Tiếng Việt cho người nước ngoài		2005	CK.0000018180	2
947	495.922/HOA	Nguyễn, Thái Hòa	Giáo trình phong cách học tiếng Việt		2006	GT.0000010949	4
948	495.922/HOA	Nguyễn, Thị Hoa	Phép lặp từ vựng và lặp ngữ pháp trong thơ Hữu Thỉnh			NC.0000001732	1
949	495.922/HOA	Phạm, Thị Thu Hoài	Hiện tượng "Lóng" sử dụng trên một số báo chí dành cho giới trẻ			NC.0000002727	1
950	495.922/HOA	Trần, Thị Kim Thoa	Khảo sát lỗi chính tả và dùng từ tiếng Việt của học sinh Tày, Nùng trường phổ thông vùng cao Việt Bắc			NC.0000002720	1
951	495.922/HOA	Lê, Trung Hoa	Thú chơi chữ		2005	CK.0000045353	3
952	495.922/HOA	Nguyễn, Chí Hoà	Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản		2006	GT.0000017097	10
953	495.922/HUO	Đào, Thị Thu Hường	Hiện tượng nói ngược trong tác phẩm Hồ Chí Minh toàn tập			NC.0000002764	1
954	495.922/HUO	Hàn, Thị Thu Hường	Phương thức so sánh trong ca từ của Trịnh Công Sơn			NC.0000002476	1
955	495.922/HUY	Bùi, Thị Thu Huyền	Câu đố dân gian của người Việt nhìn từ góc độ ngôn ngữ học			NC.0000001864	1
956	495.922/KIM	Trần, Trọng Kim	Việt Nam văn phạm		2007	CK.0000026635	3
957	495.922/KHA	Nguyễn, Văn Khang	Kế hoạch hóa ngôn ngữ		2003	CK.0000001021	1
958	495.922/LAC	Đinh, Trọng Lạc	Phong cách học tiếng Việt		2006	GT.0000004308	10
959	495.922/LAM	Lê, Thị Tâm	Đặc điểm ngữ âm và từ vựng tiếng Vĩnh Thịnh Vĩnh Lộc Thanh Hoá			NC.0000002700	1
960	495.922/LE	Mã, Ái Lệ	Thực trạng viết câu tiếng việt mắc lỗi của sinh viên Trung Quốc chuyên ngành tiếng việt		2011	NC.0000003433	1
961	495.922/LIN	Triệu, Thị Linh	Ngôn từ nghệ thuật trong xình ca Cao Lan			NC.0000001427	1
962	495.922/NGA	Nguyễn, Thanh Nga	Nhịp văn xuôi trong ký Nguyễn Tuân			NC.0000002714	1
963	495.922/NGA	Nguyễn, Thanh Nga	Định tố danh từ trong tiếng việt bình diện cấu trúc và bình diện ngữ nghĩa		2011	NC.0000004008	1

964	495.922/NGU	Dương, Thị Ngữ	Yếu tố vay mượn trong phương ngữ Nam Bộ qua tự vị tiếng việt miền nam của Vương Hồng Sền		2011	NC.0000003898	1
965	495.922/NHU	Lê, Thị Nhung	Đặc điểm sử dụng ngô ngữ trong chương trình thời sự truyền hình (Qua tư liệu của đài PT - TH Thái			NC.0000002833	1
966	495.922/TAM	Bùi, Thanh Tâm	Lập luận trong các bài xã luận trên báo nhân dân (năm 2007)			NC.0000001251	1
967	495.922/TIE	Nguyễn, Mạnh Tiến	Phân tích và phân loại câu theo lý thuyết kết trị (trên cứ liệu câu động từ trong tiếng việt			NC.0000002505	1
968	495.922/TOA	Bùi, Minh Toán	Tiếng Việt thực hành		2007	CK.0000005432	5
969	495.922/TU		Từ điển tiếng Việt		1997	TK.0000000546	2
970	495.922/TUA	Nguyễn, Anh Tuấn	Hành động ngôn ngữ trong phỏng vấn truyền hình (khảo sát từ góc độ lịch sự - trên ngữ liệu Đài phát			NC.0000002487	1
971	495.922/TUN	Nguyễn, Thanh Tùng	Đặc diểm ngôn ngữ trên quảng cáo thương mại ngoài trời			NC.0000001811	1
972	495.922/THA	Nguyễn, Thị Phương Thảo	Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng phân tích văn bản cho sinh viên Cao đẳng sư phạm			NC.0000000479	1
973	495.922/THU	Đoàn, Thiện Thuật	Ngữ âm tiếng Việt		2007	CK.0000018177	2
974	495.922/THU	Đoàn, Thiện Thuật	Ngữ âm tiếng Việt		2007	CK.0000018178	2
975	495.922/THU	Nguyễn, Hoài Thu	Ảnh hưởng của ngôn ngữ nói đến ngôn ngữ viết của học sinh trung học phổ thông (trên cứ liệu			NC.0000002095	1
976	495.922/THU	Giáp, Thị Thủy	Hội thoại trong "Dế mèn phiêu lưu ký"			NC.0000002091	1
977	495.922/VAN	Đào, Thị Vân	Hồ sơ đăng ký xét công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2010		2010	NC.0000003627	1
978	495.922/VAN	Đào, Thị Vân	Hồ sơ đăng ký xét công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2010		2010	NC.0000003626	1
979	495.922/VAN	Nguyễn, Thị Lê Vân	Một số biện pháp tu từ trong câu đối dân gian của người việt		2011	NC.0000003916	1
980	495.922/YEN	Hà, Ngọc Yến	Đối chiếu các phương tiện dùng để xưng hô trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp và truyện ngắn			NC.0000001786	1
981	495.922/YEN	Trịnh, Thị Hải Yến	Ẩn dụ tri nhận trong thơ Nguyễn Duy		2011	NC.0000004044	1
982	495.922003/KE	Lê, Khả Kế	Từ điển Việt - Pháp		1999	TK.0000000547	1

983	495.922071/A	Lê, A	Phương pháp dạy học tiếng Việt		2009	GT.0000022051	5
984	495.92209/ĐUC	Đinh, Văn Đức	Các bài giảng về lịch sử tiếng Việt		2005	CK.0000005413	5
985	495.9223/BAU	Nguyễn, Trọng Báu	Từ điển chính tả tiếng Việt		2005	TK.0000002594	2
986	495.9223/ĐUC	Dương, Kỳ Đức	Từ điển trái nghĩa - đồng nghĩa tiếng Việt		2001	TK.0000003555	13
987	495.9223/ĐUC	Dương, Kỳ Đức	Từ điển trái nghĩa tiếng Việt		1999	TK.0000001517	3
988	495.9223/ĐUC	Dương, Kỳ Đức	Từ điển trái nghĩa - đồng nghĩa tiếng Việt		1999	TK.0000001522	3
989	495.9223/GO	Gơ - Le - Bô - Va, I. I.	Từ điển Việt - Nga		2003	TK.0000003019	1
990	495.9223/HIE	Bùi, Hiển	Từ điển Việt - Nga		2009	TK.0000003862	3
991	495.9223/HUN	Trần Hưng	Từ điển Việt - Hán		1999	TK.0000000079	4
992	495.9223/HUN	Đỗ, Việt Hùng	Sổ tay kiến thức tiếng Việt trung học cơ sở		2009	TK.0000004631	3
993	495.9223/HUY	Quang Huy	Từ điển Việt Anh		2006	TK.0000001388	3
994	495.9223/KHA	Vũ, Ngọc Khánh	Từ điển từ nguyên - giải nghĩa		2003	TK.0000004847	5
995	495.9223/LIE	Đặng, Chấn Liêu	Từ điển Việt - Anh		1993	TK.0000000639	1
996	495.9223/NGA	Lê, Thị Mai Ngân	Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong một số tiểu thuyết và truyện ngắn Việt			NC.0000001861	1
997	495.9223/PHE	Hoàng, Phê	Từ điển Tiếng Việt		2001	TK.0000000534	1
998	495.9223/PHU	Bùi Phụng	Từ điển Việt - Anh		2000	TK.0000000044	1
999	495.9223/PHU	Nguyễn, Sanh Phúc	Từ điển Việt - Anh		2000	TK.0000000591	2
1000	495.9223/QUY	Nguyễn, Hữu Quỳnh	Từ điển từ đồng âm tiếng Việt		2010	TK.0000004903	1
1001	495.9223/SO		Sổ tay giải nghĩa thành ngữ tiếng Việt		2009	TK.0000004671	3

1002	495.9223/TU		Từ điển tiếng Việt		2005	TK.0000000116	2
1003	495.9223/TU		Từ điển tiếng Việt phổ thông		2005	TK.0000000029	1
1004	495.9223/TU		Từ điển Việt Hán		1996	TK.0000000172	4
1005	495.9223/TU		Từ điển tiếng Việt		2005	TK.0000001508	3
1006	495.9223/TU		Từ điển Việt - Hoa		2007	TK.0000004138	5
1007	495.9223/TU		Từ điển tiếng đồng nghĩa - trái nghĩa tiếng Việt		2008	TK.0000004154	3
1008	495.9223/TU		Từ điển tiếng việt		2009	TK.0000003876	3
1009	495.9223/TUE	Nguyễn Văn Tuế	Từ điển Việt - Đức		2003	TK.0000000011	3
1010	495.9223/TUE	Nguyễn Văn Tuế	Từ điển Việt - Pháp		2000	TK.0000000174	2
1011	495.9223/THA	Nguyễn, Kim Thản	Từ điển tiếng Việt		2005	TK.0000001598	3
1012	495.9223/Y	Nguyễn Như Ý	Đại từ điển tiếng Việt		1999	TK.0000000038	1
1013	495.922321/PHU	Bùi, Phụng	Từ điển Việt Anh		2000	TK.0000000083	2
1014	495.9225/ANH	Nguyễn, Thị Nguyệt Anh	Dạy - học phân môn luyện từ và câu trong sách tiếng Việt 2- NXBGD 2003 cho các trường tiểu học			NC.0000000293	1
1015	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Ngữ pháp Việt Nam phần Câu		2004	CK.0000023065	3
1016	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt		2008	GT.0000008989	4
1017	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Ngữ pháp tiếng Việt		2007	CK.0000026145	5
1018	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt		2009	CK.0000029579	10
1019	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Ngữ pháp Việt Nam phần Câu		2004	GT.0000011801	10
1020	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Ngữ pháp Việt Nam		2009	CK.0000035090	5

1021	495.9225/BAN	Diệp, Quang Ban	Văn bản và liên kết trong tiếng Việt		2009	CK.0000037236	5
1022	495.9225/CAN	Nguyễn, Tài Cẩn	Ngữ pháp tiếng Việt		2004	CK.0000006032	5
1023	495.9225/CHA	Đỗ, Hữu Châu	Các bình diện của từ và từ Tiếng Việt		1999	CK.0000005405	5
1024	495.9225/DIE	Hoàng, Mai Diễn	Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học ngữ pháp tiếng Việt của			NC.0000000456	1
1025	495.9225/HAO	Cao, Xuân Hạo	Tập Quyển 1 :Câu trong tiếng Việt: Cấu trúc - nghĩa - công dụng		2003	CK.0000051644	10
1026	495.9225/HOA	Nguyễn, Chí Hoà	Ngữ pháp tiếng Việt thực hành		2006	CK.0000005513	5
1027	495.9225/KHO	Nguyễn, Xuân Khoa	Tiếng Việt		2008	CK.0000022574	3
1028	495.9225/LAN	Đào, Thanh Lan	Ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời cầu khiến tiếng Việt		2010	CK.0000045565	2
1029	495.9225/LAN	Lưu, Vân Lăng	Những vấn đề ngữ pháp tiếng Việt hiện đại		2008	CK.0000052597	5
1030	495.9225/LUO	Nguyễn, Thị Lương	Câu tiếng Việt		2009	CK.0000034302	10
1031	495.9225/NGU		Ngữ pháp chức năng tiếng Việt		2007	CK.0000029408	10
1032	495.9225/NGU		Ngữ pháp tiếng Việt		2008	CK.0000045168	5
1033	495.9225/NHA	Trần, Thị Nhàn	Lý thuyết ngữ pháp hoá và thực trạng ngữ pháp hoá một số từ trong tiếng Việt		2009	CK.0000050027	3
1034	495.9225/NHU	Nguyễn, Thị Nhung	Định tố tính từ trong tiếng Việt		2010	CK.0000042926	2
1035	495.9225/PAN	Panfilov,V.S	Cơ cấu ngữ pháp tiếng Việt		2008	CK.0000029348	10
1036	495.9225/PAN	V.S. Panfilov	Cơ cấu ngữ pháp tiếng Việt		2008	GT.0000019069	5
1037	495.9225/QUY	Nguyễn, Hữu Quỳnh	Ngữ pháp tiếng Việt		2001	CK.0000000473	2
1038	495.9225/TOA	Bùi, Minh Toán	Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt		2008	GT.0000014593	5
1039	495.9225/THA	Nguyễn, Kim Thản	Cơ sở ngữ pháp tiếng Việt		2008	CK.0000032483	5

1040	495.9225/THE	Trần, Ngọc Thêm	Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt		2009	CK.0000030987	5
1041	495.9225/VAN	Hoàng, Văn Vân	Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt		2005	CK.0000006447	1
1042	495.9227/HA	Trần, Thị Ngọc Hà	Khảo sát việc sử dụng từ ngữ Hán Việt trong sáng tác của Nam Cao			NC.0000002724	1
1043	495.9227/HA	Hội Ngôn ngữ học Hà Nội	Hà Nội những vấn đề ngôn ngữ văn hoá		2010	CK.0000047841	3
1044	495.9227/HUY	Đào, Tử Huyến	Sổ tay từ - ngữ lóng tiếng Việt		2008	TK.0000004136	3
1045	495.9227/SAN	Nguyễn, Ngọc San	Lí thuyết chữ nôm văn nôm		2003	CK.0000029658	10
1046	495.9227/TIM		Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam		2009	CK.0000043996	2
1047	495.9227/TU		Từ điển phương ngữ tiếng việt		2009	TK.0000004695	1
1048	495.92273/KIN	Vũ, Văn Kính	Tự điển chữ Nôm		1996	TK.0000000783	1
1049	495.9228/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt		2008	CK.0000005545	5
1050	495.9228/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Học tiếng Việt trong hai tháng		2008	GT.0000009474	2
1051	495.9228/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt		2008	GT.0000012690	10
1052	495.9228/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Học tiếng Việt trong hai tháng		2008	CK.0000031634	3
1053	495.9228/CHU	Mai, Ngọc Chừ	Cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt		2008	CK.0000038037	5
1054	495.9228/DAN	Healy, Dana	Tiếng Việt cho người nước ngoài		2007	GT.0000014855	5
1055	495.9228/DIE	Trần, Văn Diệm	50 bài luyện dịch Việt Anh		2007	CK.0000031537	5
1056	495.9228/LAN	Đặng, Thị Lanh	Tiếng Việt cho người nước ngoài		2006	GT.0000014805	10
1057	495.92281/HAN	Hoàng, Văn Hành	Từ láy trong tiếng Việt		2008	CK.0000028010	3
1058	495.92281/NGO	Phan, Ngọc	Mẹo chữa lỗi chính tả		2009	CK.0000049611	3

1059	495.92281/NHA	Trần, Thị Nhàn	Lý thuyết ngữ pháp hóa và thực trạng ngữ pháp hóa một số từ trong tiếng Việt		2009	CK.0000049042	2
1060	495.92282/HA	Nguyễn, Khánh Hà	Bánh mì bằng vàng		2007	CK.0000023154	2
1061	495.92282/SU		Sự phát triển của từ vựng tiếng Việt nửa sau thế kỉ XX		2009	CK.0000048837	3
1062	495.972/HUY	Nguyễn, Thị Thanh Huyền	Cảnh huống ngôn ngữ ở Hà Giang			NC.0000002735	1
1063	495.974/NGA	Nguyễn, Thị Hằng Nga	Tình hình sử dụng ngôn ngữ của người Pà Thẻn ở Hà Giang		2011	NC.0000003849	1
1064	497/HUY	Thanh Huyền	Học tiếng Mỹ cấp tốc trong công việc		2008	CK.0000038854	3
1065	497/HUY	Thanh Huyền	Học tiếng Mỹ cấp tốc trong cuộc sống hàng ngày		2008	CK.0000045315	3
1066	497/HUY	Thanh Huyền	Học tiếng Mỹ cấp tốc trong công việc		2008	CK.0000045575	3
1067	497/HUY	Thanh Huyền	Tiếng mỹ trong cuộc sống		2008	CK.0000045579	3